

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

HỒ THỊ MINH

DẠY HỌC LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG
THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC Ở TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

HỒ THỊ MINH

DẠY HỌC LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG
THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC Ở TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Ngành: LỊCH SỬ VIỆT NAM
Mã số: 8229013

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. ĐỖ HỒNG THÁI

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu và kết quả nêu trong luận văn là hoàn toàn trung thực, khách quan và chưa được sử dụng trong công trình nghiên cứu nào.

Thái Nguyên, tháng 6 năm 2020

Tác giả

Hồ Thị Minh

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới PGS.TS Đỗ Hồng Thái đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ Tôi thực hiện thành công đề tài luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn các Thầy, Cô trong Khoa Lịch sử, Phòng sau đại học - Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên đã chỉ bảo tận tình, giúp đỡ Tôi trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn.

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới Ban quản lý di tích lịch sử Bạch Đằng giang, Ban quản lý di tích lịch sử Bến Ngheng K15, trường THPT Mạc Đĩnh Chi, trường THPT Lê Chân...đã nhiệt tình giúp đỡ Tôi trong quá trình khảo sát thực trạng và thực nghiệm luận văn.

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới Ban Giám hiệu, Tổ Chuyên môn, các Thầy Cô và đồng nghiệp trường THPT đã giúp đỡ, động viên Tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu luận văn.

Cuối cùng Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới gia đình, người thân và bạn bè đã giúp đỡ, động viên Tôi trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn .

Thái Nguyên, tháng 6 năm 2020

Tác giả

Hồ Thị Minh

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT DÙNG TRONG LUẬN VĂN	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	4
4. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
5. Giả thuyết khoa học.	5
6. Đóng góp mới của đề tài	5
7. Cấu trúc đề tài	6
Chương 1: TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI	7
1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài	7
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước	12
1.3. Những vấn đề luận văn được kế thừa và cần tiếp tục giải quyết	23
Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN DẠY HỌC LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC Ở TRƯỜNG THPT THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	26
2.1. Cơ sở sở lí luận của việc dạy học lịch sử địa phương ở trường phổ thông trung học theo hướng tiếp cận năng lực	26
2.1.1. Một số khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài.	26
2.1.2. Đặc điểm tâm lí, nhận thức của học sinh các trường THPT thành phố Hải Phòng khi học tập lịch sử địa phương	33
2.1.3. Vai trò, ý nghĩa của việc dạy học Lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực ở trường phổ thông.	34

2.2. Cơ sở thực tiễn của dạy học Lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng 38

2.2.1. Thực trạng dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng. 38

2.2.2. Khai thác tài liệu Lịch sử địa phương Hải Phòng trong dạy học lịch sử theo định hướng tiếp cận năng lực 59

Chương 3: HÌNH THỨC VÀ BIỆN PHÁP DẠY HỌC LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG - THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM 66

3.1. Những nguyên tắc sư phạm khi xác định các hình thức và biện pháp dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực. 66

3.1.1. Lựa chọn biện pháp phải đáp ứng mục tiêu giáo dục bộ môn về giáo dục, giáo dục và phát triển 66

3.1.2. Lựa chọn biện pháp phải đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, phát triển tư duy nhận thức của học sinh 67

3.1.3. Sử dụng tài liệu lịch sử địa phương phù hợp với thực tiễn 67

3.1.4. Lựa chọn biện pháp phải thể hiện nguyên tắc liên môn. 69

3.2. Lựa chọn hình thức tổ chức dạy học lịch sử địa phương ở trường THPT thành phố Hải Phòng 71

3.2.1. Lựa chọn hình thức tổ chức dạy học bài lịch sử địa phương ở trên lớp 71

3.2.2. Tổ chức dạy học lịch sử địa phương ngoài lớp học 72

3.2.3. Tổ chức hoạt động ngoại khóa lịch sử địa phương 75

3.3. Biện pháp dạy học lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng 78

3.3.1. Khai thác tối ưu những lợi thế của phương pháp dạy học truyền thống. 78

3.3.2. Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học hiện đại. 80

3.3.3. Sử dụng đa phương tiện trong dạy học lịch sử địa phương 84

3.3.4. Sử dụng di sản văn hóa trong dạy học lịch sử địa phương	86
3.3.5. Tích hợp liên môn theo định hướng giáo dục STEAM.	89
3.4. Thực nghiệm sư phạm	92
3.4.1. Mục đích tiến hành TNSP	92
3.4.2. Đối tượng và địa bàn tiến hành TNSP	93
3.4.3. Nội dung và phương pháp tiến hành TNSP	93
KẾT LUẬN	101
TÀI LIỆU THAM KHẢO	105
PHẦN PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT DÙNG TRONG LUẬN VĂN

STT	Chữ viết tắt	Viết đầy đủ
01	DHDA	Dạy học dự án
02	ĐC	Đối chứng
03	GV	Giáo viên
04	HS	Học sinh
05	HĐTN	Hoạt động trải nghiệm
06	LSDT	Lịch sử dân tộc
07	LSVN	Lịch sử Việt Nam
08	LSĐP	Lịch sử địa phương
09	NXB	Nhà xuất bản
10	SGK	Sách giáo khoa
11	THCS	Trung học cơ sở
12	THPT	Trung học phổ thông
13	TN	Thực nghiệm
14	TNSP	Thực nghiệm sư phạm

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Bảng so sánh giữa phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học và phương pháp dạy học truyền thống	31
Bảng 2.2. Số lượng đơn vị và giáo viên tham gia khảo sát	42
Bảng 2.3. Kết quả khảo sát nhận thức của GV về mức độ cần thiết của dạy học LSDP	43
Bảng 2.4. Kết quả khảo sát nhận thức của GV về mục đích của giáo viên khi tiến hành dạy học LSDP	43
Bảng 2.5. Kết quả khảo sát những khó khăn của giáo viên trong quá trình dạy học LSDP ở trường THPT hiện nay	44
Bảng 2.6. Thống kê nguồn tài liệu GV sử dụng để dạy học LSDP thành phố Hải Phòng	45
Bảng 2.7. Kết quả khảo sát hiểu biết của giáo viên về dạy học tiếp cận năng lực ở trường THPT	45
Bảng 2.8. Kết quả khảo sát mức độ sử dụng các hình thức dạy học LSDP của giáo viên ở trường THPT	46
Bảng 2.9. Kết quả khảo sát các phương pháp dạy học LSDP của giáo viên ở trường THPT	47
Bảng 2.10. Kết quả khảo sát tầm quan trọng của dạy học LSDP thành phố Hải Phòng theo hướng phát triển năng lực	48
Bảng 2.11. Kết quả khảo sát ý kiến giáo viên có cần đưa kiến thức lịch sử địa phương vào nội dung kiểm tra, đánh giá	49
Bảng 2.12. Kết quả khảo sát ý kiến giáo viên về việc tìm hiểu hoặc đã áp dụng dạy học STEAM vào dạy học LSDP	50
Bảng 2.13: Kết quả khảo sát nhận thức của HS về tầm quan trọng của việc học LSDP	51
Bảng 2.14: Kết quả khảo sát ý kiến của HS về mức độ yêu thích học LSDP	52
Bảng 2.15: Kết quả khảo sát ý kiến của HS về nội dung được học trong giờ LSDP	52
Bảng 2.16: Kết quả khảo sát ý kiến của HS về đơn vị kiến thức được học trong giờ LSDP	53

Bảng 2.17: Kết quả khảo sát ý kiến của HS về địa điểm được học LSĐP	53
Bảng 2.18: Kết quả khảo sát cảm nhận của HS trong giờ học LSĐP	54
Bảng 2.19: Kết quả khảo sát những phương pháp học tập của HS trong giờ học LSĐP	54
Bảng 2.20: Kết quả khảo sát hình thức học tập của HS trong giờ học LSĐP	55
Bảng 2.21: Kết quả khảo sát hình thức học tập của HS trong giờ học LSĐP	56
Bảng 2.22. Hệ thống nội dung LSĐP thành phố Hải Phòng tương ứng với LSĐT	60
Bảng 2.23. Hệ thống nội dung LSĐP thành phố Hải Phòng ở cấp THCS và THPT	62
Bảng 2.24: Những di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu ở thành phố Hải Phòng trong dạy học Lịch sử địa phương	63
Bảng 3.1: Bảng kế hoạch và phân công nhiệm vụ công việc cho các thành viên của nhóm “Tìm hiểu hát Đúm ở xã Lập Lễ”	83
Bảng 3.2: Kết quả chấm bài kiểm tra	95
Bảng 3.3: Kết quả thực nghiệm lớp thực nghiệm và đối chứng (lớp 12)	95
Bảng 3.4: Kết quả chấm bài kiểm tra lớp thực nghiệm và đối chứng	98
Bảng 3.5: Kết quả thực nghiệm lớp thực nghiệm và đối chứng (lớp 10)	99

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Nghị quyết số 29/NQ-TW của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, ngày 4 tháng 11 năm 2013 “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã nhấn mạnh vấn đề căn cốt của đổi mới giáo dục là “chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học”. Theo đó, phương pháp dạy học phải thay đổi căn bản theo hướng: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Do đó, giáo dục phổ thông cần có sự đổi mới căn bản và toàn diện, trong đó, đổi mới nội dung và phương pháp dạy học là yêu cầu cấp thiết.

1.2. Dạy học lịch sử ở trường THPT hiện nay theo hướng tiếp cận năng lực không dừng ở việc trang bị kiến thức cho HS mà đặt trọng tâm rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống, gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn. Phương pháp dạy học này được thực hiện thông qua việc tổ chức các hoạt động dạy học đa dạng, tăng cường phần thực hành cả về thời lượng lẫn các hình thức tổ chức; đa dạng hoá các loại hình thực hành để HS được hoạt động trải nghiệm thông qua các hình thức tổ chức giáo dục như: hoạt động nhóm/cá nhân tự học, học trên lớp/ ở bảo tàng, đi thực địa, học qua dự án, di sản,... nhằm mục tiêu phát triển năng lực sử học cho học sinh. Đồng thời, chương trình Lịch sử cấp THPT mang tính thiết thực và phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và thực tiễn giáo dục ở các vùng miền trong cả nước; hướng học sinh tới nhận thức đúng về những giá trị truyền thống của dân tộc, giúp học sinh hình thành, phát triển những phẩm chất, năng lực toàn diện trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Sự bùng nổ thông tin trong thời đại toàn cầu hóa, đặc biệt ảnh hưởng của cuộc cách mạng 4.0 đã làm cho kiến thức của nhân loại tăng lên vô cùng nhanh chóng với khối lượng khổng lồ. Để người học lĩnh hội một cách chủ động, linh hoạt và chọn lọc khối lượng tri thức khổng lồ của nhân loại, với các nhà giáo dục không gì khác hơn là thay đổi phương pháp dạy học. Đây cũng là biện pháp ưu tiên hàng đầu, là con đường duy nhất đúng cho sự chuyển đổi mục tiêu giáo dục từ trang bị nội dung kiến thức sang phát hiện, phát triển năng lực tư duy của người học. Do đó, vị thế, nội dung, chương trình, phương pháp dạy học môn Lịch sử đang đặt ra không ít vấn đề cả về lý luận và thực tiễn. Thực tế đó đặt ra yêu cầu tìm kiếm những con đường, những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học lịch sử ở trường phổ thông, khắc phục những hạn chế làm suy giảm chất lượng bộ môn.

1.3. Trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và đặc biệt là chương trình giáo dục phổ thông mới (2018) có đề cập đến một nội dung quan trọng là chương trình giáo dục địa phương. Dạy học lịch sử địa phương có ý nghĩa lý luận và thực tiễn hết sức to lớn, là cơ sở để gắn kết học sinh từ kiến thức lý thuyết đến với thực tế địa phương nơi các em đang sinh sống và học tập. Qua đó giúp học sinh có những hiểu biết sâu sắc hơn về lịch sử hình thành và phát triển, những truyền thống tốt đẹp của quê hương từ đó củng cố thêm niềm tin, ý thức về trách nhiệm và bổn phận của mình góp phần xây dựng quê hương, đất nước. Dạy học lịch sử địa phương còn góp phần hình thành ở học sinh phương pháp nghiên cứu khoa học, biết vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

1.4. Tuy nhiên, trên thực tế việc dạy học chương trình lịch sử địa phương ở các trường trung học phổ thông trong cả nước nói chung và thành phố Hải Phòng nói riêng đang có nhiều bất cập. Nguyên nhân dẫn đến sự bất cập là do kiến thức lịch sử địa phương đang sử dụng theo phương pháp truyền thống nặng về tri thức và hoạt động dạy học diễn ra chủ yếu ở trong lớp học. Vì vậy, nội dung dạy học khô khan, gò ép chưa có liên hệ thực tiễn một cách sâu sắc. Học sinh chưa có điều kiện tham quan học tập, tìm hiểu thực tế hoặc kiến tạo tri thức cho bản thân bằng chính hoạt động của mình.

Việc nâng cao chất lượng dạy học LSDP góp phần nâng cao chất lượng bộ môn lịch sử ở trường phổ thông. Dạy học LSDP có vai trò, ý nghĩa to lớn trong việc thực hiện mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và thái độ cho học sinh. Các hình thức, phương pháp tiến hành cũng rất phong phú và đa dạng. Ở nhiều địa phương là những thành phố lớn có nhiều thuận lợi trong dạy học LSDP nên việc tiến hành bài học LSDP đạt được hiệu quả nhất định. Song, ở nhiều nơi khác, đặc biệt những vùng nông thôn, miền núi... công tác dạy học LSDP gặp nhiều khó khăn, thậm chí bị xem nhẹ, bỏ qua. Những giờ LSDP bị biến thành bài ôn tập, dạy lịch sử dân tộc hoặc làm bài kiểm tra... Các bài học LSDP được dạy học một cách nghèo nàn hay nặng nề về nội dung, nhàm chán, khô khan về hình thức đã khiến học sinh không hứng thú và không đạt được hiệu quả cao trên cả ba mặt kiến thức, kỹ năng, thái độ. Một số giờ học về lịch sử địa phương còn mang tính chiếu lệ, nghèo nàn về nội dung, hạn chế về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, chưa kích thích được hứng thú học tập ở học sinh. Nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học còn gò bó, chưa mở rộng môi trường học tập, chưa phát triển tối đa phẩm chất và năng lực của người học.

Xuất phát từ những lí do trên, tôi lựa chọn vấn đề: ***“Dạy học lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng”*** làm đề tài luận văn Thạc sĩ của mình, nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học Lịch sử địa phương ở Hải Phòng đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông mới.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động dạy học lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực cho học sinh ở trường trung học phổ thông thành phố Hải Phòng.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi đối tượng: phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học lịch sử địa phương ở trường THPT.

Phạm vi nội dung: là vấn đề đổi mới dạy học lịch sử địa phương ở trường THPT thành phố Hải Phòng về: Mục tiêu, chương trình, nội dung, hình thức và phương pháp dạy học.

Phạm vi không gian: về địa bàn khảo sát, thực địa ở một số trường THPT thành phố Hải Phòng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận, thực tiễn dạy học lịch sử địa phương ở Hải Phòng, đề tài tập trung đề xuất các biện pháp dạy học lịch sử địa phương ở các trường THPT thành phố Hải Phòng theo hướng tiếp cận năng lực học sinh, nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông mới hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận văn tập trung giải quyết những nhiệm vụ sau:

- Tìm hiểu cơ sở lí luận về đổi mới dạy học, đổi mới dạy học bộ môn lịch sử nói chung và lịch sử địa phương nói riêng theo hướng tiếp cận năng lực.
- Khảo sát, điều tra, phân tích thực trạng việc dạy-học lịch sử địa phương ở một số địa phương trong nước và trong nhà trường THPT thành phố Hải Phòng hiện nay, làm nền tảng cho việc giải quyết vấn đề mà đề tài đặt ra.
- Xác định những tài liệu lịch sử địa phương tại thành phố Hải Phòng có thể áp dụng trong dạy học lịch sử theo hướng tiếp cận năng lực.
- Tìm hiểu chương trình, nội dung sách giáo khoa lịch sử ở phổ thông; phân phối chương trình lịch sử địa phương ở một số địa phương trong nước và ở trường THPT thành phố Hải Phòng. Qua đó đề xuất các hình thức và biện pháp dạy học lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực cho học sinh trung học ở Hải Phòng.
- Tiến hành thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng các biện pháp sư phạm đề xuất trong luận văn, rút ra kết luận, kiến nghị.

4. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở phương pháp luận

Cơ sở phương pháp luận của đề tài là dựa trên cơ sở lí luận của chủ nghĩa Mác

- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm đường lối của Đảng và Nhà nước ta về giáo dục nói chung, dạy học Lịch sử nói riêng trong các trường THPT.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

*** Nhóm phương pháp nghiên cứu lí thuyết:**

- Nghiên cứu các tài liệu về giáo dục học, tâm lý học, giáo dục lịch sử, các văn bản của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, các công văn hướng dẫn và tài liệu tập huấn

của Bộ GD&ĐT về đổi mới giáo dục ở bậc phổ thông có liên quan đến đề tài.

- Nghiên cứu nội dung chương trình SGK Lịch sử THPT, tài liệu về LSDP thành phố Hải Phòng, các tài liệu lịch sử liên quan đến đề tài.

- Nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông mới (2018) môn Lịch sử.

- Xác định thời lượng dành cho LSDP ở trường THPT; xác định mục tiêu, nghiên cứu tư liệu, xây dựng nội dung dạy học LSDP, từ đó khái quát cơ sở thực hiện đề tài thông qua đề xuất hình thức, biện pháp sư phạm nhằm đổi mới dạy học LSDP ở trường THPT thành phố Hải Phòng.

*** Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn:**

- + Khảo sát thực trạng dạy học lịch sử theo hướng tiếp cận năng lực để tổng quan cơ sở thực tiễn của vấn đề dạy học lịch sử địa phương thành phố Hải Phòng góp phần nâng cao chất lượng bộ môn.

- + Điều tra cơ bản, thống kê và xử lý số liệu: Tiến hành trao đổi, phỏng vấn để thu thập ý kiến của các thầy cô, đồng nghiệp có kinh nghiệm thực tiễn trong dạy học LSDP theo hướng tiếp cận năng lực thông qua sử dụng phiếu điều tra, phỏng vấn trực tiếp đối tượng liên quan đề tài là giáo viên lịch sử, học sinh tại một số trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng .

*** Phương pháp thực nghiệm sư phạm:** Kiểm chứng các biện pháp sư phạm được đề xuất. Dạy thực nghiệm bài học (chủ đề) được thiết kế theo biện pháp đã đề xuất (về qui trình thiết kế bài dạy và các hoạt động học) và đối chiếu kết quả với lớp đối chứng. Từ đó đánh giá hiệu quả của biện pháp, đưa ra các đánh giá, điều chỉnh và có thể đưa ra các hướng dẫn hoặc kiến nghị.

5. Giả thuyết khoa học.

Khi vận dụng các biện pháp đổi mới dạy học LSDP ở trường THPT thành phố Hải Phòng theo hướng tiếp cận năng lực một cách hệ thống, đồng bộ sẽ từng bước giải quyết những bất cập, hạn chế trong dạy học LSDP ở trường THPT thành phố Hải Phòng nói riêng; góp phần nâng cao chất lượng bộ môn lịch sử ở trường THPT thành phố Hải Phòng nói chung.

6. Đóng góp mới của đề tài

*** Về lí luận:**

Thông qua quá trình tổng hợp, nghiên cứu, thực nghiệm, đề tài góp phần làm phong phú hơn lí luận và phương pháp dạy học tiếp cận năng lực người học nói

chung và phương

pháp tiếp cận năng lực nói riêng trong bộ môn Lịch sử tại địa phương.

*** Về thực tiễn:**

Đề tài góp phần đề xuất và tổ chức các giờ học (nội khóa và ngoại khóa) vận dụng phương pháp tiếp cận năng lực trong chương trình Lịch sử địa phương ở các trường THPT tại Hải Phòng; cung cấp thêm các hình thức, biện pháp nâng cao hiệu quả giờ dạy mà giáo viên Lịch sử THPT có thể ứng dụng vào thực tiễn dạy học; bổ sung chủ đề, nội dung giáo dục về các di tích lịch sử văn hóa của tỉnh nhà trong hoạt động trải nghiệm ở các nhà trường; làm phong phú hơn hình thức tổ chức dạy học bộ môn Lịch sử ở cấp THPT thành phố Hải Phòng.

Những kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn trên của đề tài góp phần thúc đẩy sự đổi mới mục tiêu giáo dục, tiếp cận và phát triển toàn diện các năng lực của học sinh THPT của địa phương.

7. Cấu trúc đề tài

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục, đề tài gồm 3 chương:

Chương 1: Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài.

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn dạy học Lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng.

Chương 3: Hình thức và biện pháp tiếp cận năng lực học sinh trong dạy học Lịch sử địa phương ở thành phố Hải Phòng - Thực nghiệm sư phạm.

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

Xuất phát từ việc nhận thức tầm quan trọng và ý nghĩa to lớn của việc nghiên cứu vấn đề dạy học Lịch sử địa phương ở trường THPT cũng như việc sử dụng tài liệu Lịch sử địa phương trong dạy học Lịch sử Việt Nam, trong những năm gần đây các công trình nghiên cứu về Lịch sử địa phương ngày càng phong phú, đa dạng ở Việt Nam và nhiều nước khác. Nhiều luận án, luận văn, các bài nghiên cứu được thực hiện, công bố trên các tạp chí chuyên ngành, trong các chuyên khảo... Ở những góc độ tiếp cận khác nhau các nhà nghiên cứu đã đề cập đến vấn đề dạy học phát triển năng lực nói chung và dạy học lịch sử địa phương theo hướng phát triển năng lực nói riêng. Trong khuôn khổ của luận văn tác giả đã tham khảo nhiều loại tài liệu khác nhau: triết học, tâm lí học, giáo dục học, giáo dục lịch sử, tài liệu tập huấn bồi dưỡng giáo viên và nguồn tài liệu chuyên khảo cho môn Lịch sử ở trường phổ thông của các nhà nghiên cứu ngoài nước, trong nước. Tất cả đều đã đề cập đến việc dạy học Lịch sử địa phương và sử dụng tài liệu Lịch sử địa phương trong dạy học Lịch sử dân tộc. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu sau:

1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài

Vấn đề sử dụng tài liệu lịch sử địa phương trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông đã được chú ý từ rất sớm ở các nước trên thế giới. Công tác nghiên cứu về lịch sử địa phương rất được chú trọng ở các nước phát triển. Năm 1918, văn kiện giáo dục đầu tiên của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết Nga đã yêu cầu sử dụng hình thức và phương pháp dạy học lịch sử địa phương trong giờ học nội khóa ở trường phổ thông. Trong cuốn "Phương pháp giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông", NXB Matxcova, 1972 (tài liệu dịch A.A. Vaghin, thư viện trường Đại học Sư phạm Hà Nội) đã nhấn mạnh đến vai trò và cách thức sử dụng tài liệu lịch sử địa phương trong giảng dạy trình lịch sử ở trường phổ thông [92, tr. 26].

M.V. Lômonôxốp (1711-1785) đã tiến hành làm bản đồ nước Nga, biên soạn lý lịch viện hàn lâm gồm các vấn đề về lịch sử của từng thành phố và từng tỉnh. Đến cuối thế kỷ XVIII đã xuất hiện những chuyên khảo nghiên cứu về các vùng, miền riêng biệt.

Bên cạnh những việc nghiên cứu địa phương của các nhà khoa học, còn có hoạt động nghiên cứu ở các trường học. N.P. Bunacóp - một giáo viên trường trung học đã viết 20 cuốn sách về lịch sử địa phương, hay nhà văn nổi tiếng I.N.Léptônxtôi cũng đã ủng hộ tích cực việc sử dụng tài liệu lịch sử địa phương để giáo dục học sinh trong nhà trường phổ thông [74, tr. 11].

Năm 1930, môn Địa phương học được đưa vào giảng dạy ở các trường Đại học Sư phạm. Sau đó, nhiều tổ chức, cơ quan quản lý, nghiên cứu, phổ biến LSDP lần lượt ra đời, như “*Hội bảo tàng địa phương*”, “*Hội bảo vệ các di tích lịch sử và văn hóa*”... Vào những năm 80 của thế kỷ XX, có các công trình: “*Lịch sử địa phương*” do G.N Matixin chủ biên (1980), “*Phương pháp công tác lịch sử địa phương*” do N.X. Bôrixốp chủ biên (1982)... Trong các công trình nghiên cứu này, các tác giả đã chỉ rõ tầm quan trọng của việc nghiên cứu, biên soạn và dạy học lịch sử địa phương, trong đó đặc biệt nhấn mạnh “phải làm cho học sinh hứng thú trong quá trình nhận thức lịch sử địa phương mình” [74, tr. 11 - 12]. Như vậy, từ thời nước Nga Xô Viết cho tới ngày nay, giáo dục LSDP rất được coi trọng trong giáo dục cộng đồng và giáo dục trường học.

Ở một số nước thuộc Đông Âu trước đây, công tác nghiên cứu và giảng dạy địa phương cũng được chú trọng. Năm 1996, nghị viện Châu Âu thông qua bản “Khuyến nghị số 1283, liên quan đến lịch sử và việc học tập lịch sử ở Châu Âu” trong đó có nêu: Lịch sử địa phương cũng như lịch sử dân tộc (nhưng không phải là lịch sử theo quan điểm dân tộc chủ nghĩa) phải được giảng dạy, cũng như lịch sử các tộc người thiểu số [87, tr. 6]. Năm 2009, dự án: “*Kết nối trung tâm châu Âu thông qua dạy học lịch sử địa phương*” - một cách tiếp cận mới trong giáo dục lịch sử, đã được thực hiện bởi các nhà giáo dục, các nhà khoa học tới từ Ba Lan, Đức, Cộng hòa Séc - Slovakia, Hungary và Ucraina. Dự án thực hiện trong thời gian từ tháng 9/2009 đến tháng 8 năm 2010. Mục tiêu của dự án nhằm phát triển các tài liệu giáo dục lịch sử về những chủ đề phổ biến trong lịch sử Trung Âu thông qua cách tiếp cận từ những tư liệu lịch sử địa phương như: lịch sử cuộc sống hàng ngày của người dân, lễ kỉ niệm, không gian công cộng và di tích... từ đó các nhà giáo dục chia sẻ kinh nghiệm và tìm tiếng nói chung trong việc lựa chọn tư liệu giảng dạy LSDP trong nhà trường phổ

thông [87, tr. 27].

Ở nước Anh, công tác nghiên cứu và giảng dạy LSDP được quan tâm, phát triển.

Năm 1908, Hội đồng giáo dục Anh đã kêu gọi các trường học nên chú ý tới “*lịch sử của thị trấn và huyện trên địa bàn của trường học*”. Năm 1952, Bộ giáo dục Anh đề nghị các trường học nên sử dụng những tư liệu địa phương để minh họa cho các chủ đề giáo dục quốc gia. Ngày 30/9/1982, Hiệp hội LSĐP nước Anh (BALH) được thành lập nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của giáo dục cộng đồng thông qua nghiên cứu LSĐP. Hiệp hội cũng tích cực vận động Hội đồng chương trình Quốc gia tăng số tiết giảng dạy LSĐP trong trường học, chuẩn bị các khóa học, ấn phẩm về LSĐP dành cho GV. Có nhiều tài liệu nghiên cứu về địa phương và giảng dạy LSĐP ở Anh, tiêu biểu như cuốn “*Dạy học lịch sử địa phương*” của tác giả W.B.Stephen (1977) hay “*Lịch sử địa phương và người giáo viên*” của Robert Douth (1967). W.B. Stephen trong “*Dạy học lịch sử địa phương*” đã khẳng định vai trò, vị thế của LSĐP trong nhà trường, đồng thời cũng xác định mối quan hệ của LSĐP với LSDT. Xuất phát từ những vấn đề lí luận và thực tiễn, tác giả đã đề xuất những công việc cụ thể của giáo viên trong chuẩn bị bài học LSĐP, lựa chọn các nội dung cơ bản trong dạy học LSĐP như: tìm hiểu buổi đầu sơ khai của lịch sử địa phương, địa danh và những di tích còn lại; về địa lý và thông tin liên lạc, giao thông vận tải của địa phương... Cuốn sách được nhiều giáo viên lịch sử đề cập tới khi thảo luận trong diễn đàn dạy học LSĐP. Ở nước Anh, có nhiều website có liên quan tới việc biên soạn và giảng dạy LSĐP như: www.balh.co.uk (website của Hiệp hội lịch sử địa phương ở Anh); www.dlrcoco.ie (website của hội đồng hạt Comhairie Contae) ; www.le.ac.uk (website của Đại học Leicester, một trung tâm nghiên cứu lịch sử địa phương ở Anh)... Các website và diễn đàn giảng dạy LSĐP được giáo viên lịch sử ở Anh tham gia, trao đổi nhiều kinh nghiệm về khai thác, chia sẻ tư liệu và biện pháp giảng dạy lịch sử địa phương ở các trường học tại nước Anh.

Ở Mỹ, việc dạy học về địa phương đặc biệt được chú trọng, học sinh ngay từ tiểu học đã được học về lịch sử và địa lí của bang mình đang sống. Trong chương trình giảng dạy của các cấp học phổ thông ở Mỹ, môn Lịch sử được đưa vào giảng dạy từ khá sớm, thậm chí từ các lớp học tiền phổ thông (các lớp mẫu giáo) được gọi là môn “*Nhập môn xã hội học*” môn này có một số tiết nói về lịch sử, địa lý của địa phương. Trong số các tài liệu nghiên cứu về dạy học LSĐP ở Mỹ, có cuốn “*Sơ giản:*

Dạy học lịch sử địa phương ở lớp 6-12” của Robert L. Stevens. Đây là công trình nghiên cứu

thứ vị về dạy học LSĐP trong các lớp 6-12. Tác giả bắt đầu từ tiền đề rằng *"điều quan trọng là nắm bắt được trí tưởng tượng của học sinh trung học thông qua các bài học lịch sử theo phương pháp tích cực"* [10, tr. 5). Tác giả cho rằng, một trong những cách tốt nhất để thực hiện điều này là để học sinh nhìn vào lịch sử của cộng đồng họ, hoặc lân cận với họ. Một lợi thế của việc dạy học LSĐP là người dạy và người học có thể thực sự trải nghiệm - tham quan và khám phá những di tích lịch sử, tham gia thực hành các dự án. Nhằm phát huy tính tích cực học tập của HS, việc dạy học LSĐP có thể tổ chức các dự án hoặc các chuyến tham quan thực tế, thậm chí tham quan ảo qua Internet. Ở Nhật Bản, LSĐP trước đây được dạy học trong bộ môn *"Hương thổ học"*, về sau bộ môn này được mở rộng thành *"Lịch sử khu vực"*, trong đó học sinh được học lịch sử, địa lí, lịch sử các thành phố, làng mạc nơi mình đang sống. Phương pháp dạy học LSĐP ở Nhật cũng rất đa dạng, phong phú, chủ yếu hướng tới phát huy tính tích cực chủ động của học sinh, để các em được hoạt động, được trải nghiệm. Giáo sư Kimata Kiyohiro đã nghiên cứu vấn đề này một cách hệ thống và năm 2007 đã xuất bản cuốn sách *"Cơ sở của việc xây dựng trường học gắn liền địa phương. Giáo dục hương thổ ở trường tiểu học Shima, tỉnh Shiga"*. Tác giả đã đề cập về sự ra đời và phát triển của giáo dục hương thổ, tài liệu học tập, thực tiễn việc giáo dục hương thổ, nội dung giáo dục và các phương pháp giáo dục hương thổ qua một trường hợp cụ thể là trường tiểu học Shima, tỉnh Shiga, đồng thời có đối chiếu với một số địa phương khác. Điều đáng chú ý ở đây là việc giáo dục hương thổ rất được coi trọng, nội dung giáo dục đa dạng, từ lịch sử, địa lý, kinh tế nông nghiệp, giáo dục công việc gia đình... mang đặc trưng của địa phương.

Tài liệu của UNESCO cũng nói về lịch sử địa phương. Tờ *"Người đưa tin UNESCO"* (tháng 6/1989 - bản tiếng Việt) giới thiệu kinh nghiệm sử dụng bảo tàng, di tích lịch sử ở địa phương để giảng dạy trong giờ học lịch sử. Điều mà Việt Nam có thể học tập được là nội dung giáo dục địa phương đa dạng, phong phú, phương pháp dạy học rất tích cực, chú trọng tới hứng thú, cảm nhận và tính tích cực chủ động của học sinh, đồng thời phương châm *"học đi đôi với hành"* được thể hiện rất rõ.

Tóm lại, việc nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử địa phương đã sớm được quan tâm ở nhiều nước trên thế giới. Việc sử dụng tài liệu lịch sử địa phương trong dạy học lịch sử đã đạt được nhiều kết quả và thực hiện ở các mức độ khác nhau ở các quốc

gia. Qua việc

tìm hiểu việc dạy học LSĐP ở một số nước, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

- Thứ nhất, giáo dục Lịch sử nói chung và dạy học LSĐP nói riêng được rất nhiều người quan tâm và dành cho vấn đề này niềm say mê nghiên cứu. Các tác giả đều nhấn mạnh đến vai trò, ý nghĩa của công tác dạy học lịch sử địa phương ở trường phổ thông. Dạy học LSĐP ở trường phổ thông không những giúp HS hiểu biết sâu sắc hơn về lịch sử của đất nước mình mà còn tạo ra những cơ hội thực hành và thể hiện các kĩ năng học tập và kĩ năng sống, giúp HS yêu quý và tự hào về địa phương mình, thấy được sự gắn bó máu thịt của mình đối với LSĐP, là một phần của chính quê hương mình.

- Thứ hai, việc dạy học LSĐP ở những nước có nền giáo dục phát triển như Nga, Anh, Mỹ, ... rất hiệu quả. Các công trình nghiên cứu lí luận dạy học LSĐP và chú trọng tới khâu thực hiện và hiệu quả giảng dạy trong trường phổ thông. Qua các công trình nghiên cứu đã kể trên, chúng ta thấy được vai trò của người giáo viên trong dạy học LSĐP rất quan trọng. Từ việc tìm kiếm nguồn tư liệu, khai thác kiến thức, lựa chọn nội dung cho đến sử dụng phương pháp dạy học và hình thức tiến hành bài học LSĐP đều do sự chủ động của giáo viên. Điều này đòi hỏi người giáo viên phải có khả năng nghiên cứu, biên soạn và tổ chức dạy học các bài học LSĐP.

- Thứ ba, LSĐP là một nội dung dạy học trong trường phổ thông, HS được tiếp cận với lịch sử, môi trường của địa phương thông qua giáo dục. Điều đáng chú ý là thời lượng dành cho giáo dục địa phương của các nước khá nhiều, so với họ, một số tiết dành để dạy học LSĐP ở Việt Nam là quá khiêm tốn.

- Thứ tư, các tác giả cũng đã đề cập tới nhiều hình thức tổ chức và phương pháp dạy học LSĐP hiệu quả, theo hướng phát huy sự trải nghiệm, tích cực hoạt động, khơi gợi hứng thú cho học sinh: dạy học tích hợp, ngoại khóa, dạy học theo dự án, sử dụng các phương tiện, kĩ thuật dạy học hiện đại như máy tính, mạng Internet... Những hình thức tổ chức và phương pháp dạy học này có thể đã xuất hiện từ lâu ở Việt Nam, hoặc đang được áp dụng trong dạy học lịch sử và dạy học LSĐP nhưng chưa phổ biến, thường xuyên. Vì thế, đây là nguồn tài liệu rất bổ ích cho chúng tôi tham khảo, phục vụ cho việc nghiên cứu luận án.

- Thứ năm, các công trình nghiên cứu về LSĐP ở các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến nêu trên đóng góp cơ sở lí luận cho việc đổi mới dạy học LSĐP ở trường

phổ thông, cung cấp những kinh nghiệm thực tiễn, quý báu cho việc dạy học LSĐP ở nước

ta...Trong đổi mới dạy học bộ môn lịch sử, đổi mới dạy học LSĐP góp phần mở rộng không gian cho học sinh hiểu về kiến thức lịch sử, phát triển toàn diện học sinh, đặc biệt các năng lực thực hành và ứng xử trong cuộc sống.

Đối với người học cần xác định rõ mục tiêu học tập: “*học để làm gì*” để từ đó rút ra quy luật nhận thức là điều kiện cần thiết của việc xác định hiệu quả dạy học. Như vậy vấn đề xác định rõ mục đích, động cơ học tập đối với người học trong mỗi bài học là điều kiện cần thiết trong đổi mới dạy học.

1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước

** Các giáo trình nghiên cứu dạy học Lịch sử địa phương*

Trước khi lịch sử thành văn ra đời, một kho tàng đồ sộ các câu chuyện truyền miệng được các thế hệ đời này truyền qua đời khác. Bên cạnh các yếu tố thần thoại, hoang đường, chúng ta có thể nhận ra cốt lõi lịch sử trong các truyền thuyết, như cách giải thích tên địa danh, giải thích tên nhân vật, sự kiện, hiện tượng lịch sử, ca ngợi những người có công với làng, với nước... Mỗi câu chuyện thấm đẫm vào thế giới tâm hồn trẻ thơ chính là những bài học đầu tiên về lịch sử làng mình, vùng quê mình sinh sống, tạo nên mạch chảy đời đời của truyền thống và bản sắc văn hóa địa phương.

Thời phong kiến, Sử học có vai trò quan trọng, được quan tâm nhiều, nhưng chủ yếu là lịch sử các vương triều, LSĐP chưa được đưa vào nội dung dạy học chính thức trong nền giáo dục phong kiến. Dù vậy, các triều đại cũng như nhiều cá nhân cũng đã quan tâm nghiên cứu địa chí các vùng miền đến tận làng xã, tiểu sử các nhân vật, tiêu biểu như Phủ biên tạp lục của Lê Quý Đôn, Đại Nam nhất thống chí của Quốc sử quán triều Nguyễn, Bắc thành địa dư chí của Bùi Dương Lịch, Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức...LSĐP lúc này mới chỉ dừng lại ở biên soạn chứ chưa đưa vào giảng dạy chính thức, nhưng truyền thống văn hóa, địa danh, nhân vật địa phương đã được ghi chép lại, tạo cơ sở cho việc lưu truyền, nghiên cứu và giáo dục LSĐP.

Sau Cách mạng tháng Tám, với sự phát triển của nền giáo dục cách mạng, môn Lịch sử đặc biệt được chú trọng nhằm giáo dục truyền thống yêu nước và tinh thần cách mạng, việc giảng dạy LSĐP cũng từng bước được quan tâm. Công tác biên soạn

và giảng dạy LSDP là một nội dung quan trọng trong các giáo trình Phương pháp dạy học lịch sử. Tác giả Lê Khắc Nhân, Hoàng Triều, Hoàng Trọng Hanh, trong cuốn “Sơ

thảo phương pháp giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông cấp 2, 3”(1961), đã dành chương VIII để bàn về “ Ngoại khoá, thực hành trong bộ môn lịch sử ”, đề cập đến vấn đề dạy học LSDP trong nhà trường phổ thông, nêu bật tầm quan trọng, thực trạng và một số biện pháp dạy học LSDP như tham quan lịch sử, tham quan viện bảo tàng, sưu tầm, thu thập, ghi chép tài liệu LSDP. Tuy nhiên, các tác giả mới chỉ dừng lại ở việc coi dạy học LSDP như một phần của ngoại khóa và thực hành lịch sử trong dạy học ở trường phổ thông.

Các tác giả Trần Văn Trị, Phan Ngọc Liên, Nguyễn Cao Luỹ, Nguyễn Tiến Cường trong cuốn *“Phương pháp giảng dạy lịch sử”*, chương II, (tập 2) *“Các phương châm giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông”* đã khẳng định *“giảng dạy lịch sử gắn liền với đời sống và cần phải liên hệ tri thức lịch sử trong sách vở với cuộc sống, liên hệ lịch sử toàn quốc với lịch sử địa phương”*. Tuy chưa được đề cập sâu nhưng mối quan hệ giữa LSDP với LSDT đã được các tác giả xác định, đồng thời qua việc khẳng định phương châm giáo dục dạy học lịch sử gắn liền với đời sống, chúng ta thấy định hướng dạy học LSDP gắn liền với tình hình và phục vụ đời sống kinh tế - chính trị của địa phương. Giáo trình *“Phương pháp dạy học lịch sử”* của các tác giả Phan Ngọc Liên, Trần Văn Trị, tập 2 (1980) đã đề cập tới vấn đề dạy học LSDP. Giáo trình *“Phương pháp dạy học lịch sử”* (1992), được sửa chữa, bổ sung tái bản năm 1998, 1999, 2000 đã nhấn mạnh việc nghiên cứu và giảng dạy LSDP ở các trường phổ thông, gắn học tập lịch sử với đời sống xã hội.

Giáo trình *“Phương pháp dạy học lịch sử”* (2009), các tác giả Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi đã nhiều lần nhấn mạnh đến công tác dạy học LSDP. Trong chương IV: Nội dung kiến thức cơ bản của chương trình Lịch sử ở trường THPT, tác giả lưu ý vị trí quan trọng của LSDP trong chương trình. Theo đó, dạy học LSDP để HS hiểu sâu sắc hơn LSDT, nhất là những sự kiện lớn xảy ra ở địa phương, đồng thời nuôi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước. Cũng trong tập 2 của bộ giáo trình này, tại chương XV, tác giả đi sâu vào Công tác Lịch sử địa phương với công việc cụ thể như sưu tầm, nghiên cứu LSDP; phương pháp sử dụng tài liệu LSDP; cách thức biên soạn, lựa chọn nội dung và bố cục của bài học và tiến hành dạy học LSDP. Không chỉ coi LSDP là một trong những nội dung ngoại khóa, các bài học

LSDP được tác giả chú

trọng bởi vai trò, ý nghĩa phát triển toàn diện HS của bài học LSDP trong chương trình, hơn thế, hình thức dạy học LSDP có thể tiến hành trên lớp học, cũng có thể thực hiện tại bảo tàng địa phương, thực địa.

Công tác dạy học LSDP ở trường phổ thông còn được nhiều nhà giáo dục lịch sử tập trung nghiên cứu. Cuốn “*Công tác ngoại khóa lịch sử ở trường phổ thông cấp 2,3*” (1968), của các tác giả Phan Ngọc Liên, Trần Văn Trị, Nguyễn Phan Quang chú trọng tới ngoại khóa LSDP trong trường phổ thông. Với lợi thế vừa phong phú, vừa gần gũi của nội dung kiến thức và tác dụng giáo dục truyền thống của LSDP, ngoại khóa về LSDP là một trong những nội dung quan trọng của công tác ngoại khóa lịch sử ở trường phổ thông. Công tác nghiên cứu, biên soạn, giảng dạy LSDP đã được các trường đào tạo giáo viên quan tâm với tư cách là một bộ môn riêng biệt.

Giáo trình Lịch sử địa phương của nhóm tác giả Nguyễn Cảnh Minh, Đỗ Hồng Thái, Hoàng Thanh Hải, Nguyễn Văn Đăng (2007) trong khuôn khổ dự án đào tạo giáo viên được chia thành hai phần: Lí thuyết và Thực hành. Phần Lí thuyết đề cập tới khái luận về lịch sử địa phương, phương pháp nghiên cứu và biên soạn lịch sử địa phương, biên soạn, giảng dạy lịch sử địa phương ở trường phổ thông, biên soạn lịch sử nhà trường. Phần thực hành đã chỉ ra nội dung và hình thức và phương pháp tiến hành các hoạt động thực hành LSDP. Trong giáo trình “*Phương pháp nghiên cứu và biên soạn Lịch sử địa phương*” (2008) dùng cho các trường Đại học Sư phạm, các tác giả Nguyễn Cảnh Minh, Đỗ Hồng Thái, Hoàng Thanh Hải tiếp tục nâng cao và mở rộng các nội dung đã đề cập trong giáo trình Lịch sử địa phương dành cho hệ Cao đẳng Sư phạm. Chương 1 và 2 trình bày khái niệm về lịch sử địa phương và phương pháp nghiên cứu và biên soạn lịch sử địa phương trên cơ sở kế thừa cuốn giáo trình trước. Sự khác biệt thể hiện rõ ở chương 3, các tác giả tập trung vào Công tác biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương ở trường Trung học phổ thông. Chương này trình bày vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của công việc giảng dạy lịch sử địa phương trong trường phổ thông, phương pháp biên soạn bài giảng lịch sử địa phương trong giờ nội khóa và tại thực địa, cách thức sử dụng nguồn tài liệu lịch sử địa phương vào bài giảng lịch sử dân tộc để nâng cao chất lượng bài giảng, gây hứng thú học tập và góp phần giáo dục lòng yêu nước cho học sinh. Phần thực hành được các tác giả

hướng dẫn tiến trình biên soạn và cách

tiến hành dạy học lịch sử địa phương phù hợp với đối tượng học sinh THPT. Có thể nói, đây là một cuốn cẩm nang quý giá trong công tác nghiên cứu LSĐP nói chung và dạy học LSĐP ở trường THPT nói riêng.

Bàn về phương pháp dạy học và vấn đề đổi mới phương pháp dạy học ở trường phổ thông, các tác giả công trình “*phát triển tư duy học sinh*” chủ biên nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội 1976, đã có một số tác giả như Hoàng Yến đã bàn đến vấn đề phát triển năng lực nhận thức cho học sinh gắn với mối quan hệ tâm lý học, lý luận dạy học, logic học trong đó tác giả bài “*5 phát triển tư duy biện chứng*” đã đề cập tới vấn đề tạo hứng thú trong học tập của học sinh quyết định hiệu quả dạy học. Tác giả cho rằng trước khi học một chủ đề học sinh hiểu được ý nghĩa của nó thì sẽ hoạt động tích cực hơn. Thu hút học sinh vào hoạt động độc lập và hiểu mục đích của hoạt động ấy thì đây mới có thể là nguồn gốc thực sự không những của những tri thức sâu sắc mà còn là nguồn gốc của sự phát triển trí tuệ cao của học sinh. Đây mới là điều kiện vô cùng quan trọng cho sự phát triển tư duy biện chứng một. Đặc biệt tác giả nhấn mạnh tới yếu tố tự học và thực hành trong dạy học thể hiện “*100 lần thấy được người khác làm không bằng một lần thử mình làm lấy một lần*” [98, tr. 162].

Trong năm 2006, tập thể tác giả Khoa Lịch sử Trường Đại học Sư phạm thực hiện, do tác giả Nguyễn Thị Côi chủ trì đã hoàn thành “*Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học Lịch sử ở trường phổ thông*”, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội. Công trình nghiên cứu đã chỉ ra thực trạng của việc dạy học Lịch sử hiện nay trên cả nước chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Trước thực tế đó, nhóm tác giả đã đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học lịch sử Việt Nam ở trường phổ thông. Những nhóm giải pháp mà công trình nghiên cứu đưa ra có tính khả thi cao, có khả năng vận dụng để nâng cao chất lượng dạy học Lịch sử Việt Nam. Là một bộ phận của lịch sử dân tộc, việc dạy học LSĐP hoàn toàn có khả năng nâng cao chất lượng khi vận dụng một số biện pháp đặc trưng cho dạy học LSĐP ở trường THPT [14, tr. 58].

Trong khuôn khổ của dự án Việt - Bỉ, năm 2009, tác giả Trần Bá Hoàn, Vũ Ngọc Anh, Phan Ngọc Liên, đã giới thiệu dạy học tích cực trong dạy học lịch sử nói chung và dạy học LSĐP nói riêng thông qua cuốn “*Áp dụng dạy và học tích cực*

trong

môn Lịch sử”. Trong đó, sau khi đưa ra những vấn đề lí luận cơ bản về dạy và học tích cực, các tác giả tập trung cho việc áp dụng dạy và học tích cực trong môn Lịch sử qua việc vận dụng một số phương pháp như: dạy học đặt và giải quyết vấn đề, dạy học trực quan, dạy học vấn đáp... Các tác giả cũng chú trọng tới việc thiết kế bài học theo hướng dạy học tích cực nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS. Với đặc thù của bài học LSDP có thể áp dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học hiện đại, trong đó có dạy học hợp đồng, dạy học theo dự án.

Năm 2010, tác giả Đỗ Hồng Thái cho ra mắt bạn đọc cuốn “*Nghiên cứu và dạy - học lịch sử địa phương ở Việt Bắc và Tây Bắc*”. Xuất phát từ thực tiễn hoạt động nghiên cứu LSDP ở vùng núi còn gặp nhiều khó khăn, việc dạy học LSDP trong nhà trường phổ thông còn nhiều hạn chế, mục đích của cuốn sách nhằm trang bị phương pháp nghiên cứu, dạy học LSDP cho giáo viên phổ thông, sinh viên ở Việt Bắc và Tây Bắc. Chính vì mục đích đó, cuốn sách không nặng về lí luận, mà chú trọng hướng dẫn nghiên cứu, biên soạn, dạy học LSDP. Tác giả trình bày rõ ràng các bước của công tác tổ chức nghiên cứu, sưu tầm và xử lý tư liệu LSDP, cách biên soạn LSDP cùng những dẫn chứng rất cụ thể gắn liền với tên đất, tên người của các tộc người miền núi Việt Bắc và Tây Bắc như người Tày, Thái, Xá, Lự, Mường... Đặc biệt, tác giả hướng dẫn từng bước cụ thể cách thức tiến hành biên soạn và dạy học LSDP ở trường phổ thông, chú trọng đến việc sử dụng tài liệu địa phương trong bài học nội khóa và trong các hình thức hoạt động ngoại khóa. Phần thực hành, tác giả hướng dẫn một cách cụ thể biện pháp tiến hành các hình thức thực hành LSDP chủ yếu, phân tích và rút kinh nghiệm qua các ví dụ về LSDP một số tỉnh trong địa bàn như Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Sơn La... Trước thực tiễn năng lực biên soạn của một số giáo viên bộ môn chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, cuốn sách đã trang bị kiến thức và đặc biệt gắn kết “học với hành” về dạy học LSDP cho sinh viên và giáo viên các tỉnh miền núi Việt Bắc và Tây Bắc [74, tr. 40 - 41]

Năm 2012, tác giả Nguyễn Thị Côi và Vũ Ngọc Anh đã cho ra mắt cuốn “*Tài liệu hướng dẫn địa phương biên soạn tài liệu nội dung địa phương môn Lịch sử*”, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội. Các tác giả đã đi từ tầm quan trọng của việc dạy học LSDP đến hướng dẫn lựa chọn nội dung lịch sử để biên soạn và dạy học LSDP, đồng thời cũng giới thiệu những hình thức, phương pháp tiến hành dạy học LSDP ở

trường

THCS. Để biên soạn LSĐP, phải đảm bảo các yêu cầu khi lựa chọn nội dung, coi đó là công việc cần thiết và quan trọng vì chỉ khi nào xác định đúng nội dung thì việc giảng dạy LSĐP mới góp phần thực hiện được mục tiêu môn học. Về hình thức dạy học LSĐP, bài học LSĐP là loại bài nghiên cứu kiến thức mới, vì vậy có thể tiến hành trên lớp và tại thực địa, bảo tàng, nhà truyền thống... Tài liệu này như một cuốn cẩm nang, tạo điều kiện thuận lợi cho việc biên soạn và dạy học LSĐP ở trường THCS nói riêng và đối với trường THPT nói chung [16, tr. 32].

Vấn đề dạy học LSĐP cũng đã được đề cập tới trong tài liệu và nhiều hội thảo khoa học về đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông. Năm 2013, Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành cuốn “ *Hỏi - đáp về một số nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*”, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội đã đề cập những vấn đề chung về đổi mới giáo dục phổ thông nói chung và đổi mới dạy học Lịch sử nói riêng. “*Ngoài các tiết học trên lớp, cần khuyến khích tổ chức cho HS nghe các nhân vật lịch sử hoặc các nhân chứng kể lại; tham quan ở các hiện trường, các bảo tàng; tham quan các di tích lịch sử, di tích văn hóa; sưu tầm các sử liệu địa phương, những gì gần gũi với đời sống người học...*” [11, tr. 9]. Những vấn đề được đề cập đến trong tài liệu này có tác dụng định hướng đối với việc nâng cao chất lượng dạy học LSĐP ở trường phổ thông.

- Tháng 5/2014 Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Tài liệu tập huấn Dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực HS (Môn Lịch sử cấp THCS và THPT). Đối với tài liệu dành cho cấp THPT, phần thứ 2 đã đi sâu hướng dẫn dạy học theo định hướng phát triển năng lực trên cơ sở xác định các năng lực chung cốt lõi và năng lực chuyên biệt của môn Lịch sử cấp THPT. Tài liệu cũng xác định phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS. Trong đó nhấn mạnh di sản văn hóa, di tích lịch sử dù dưới dạng vật thể hoặc phi vật thể đều có thể sử dụng trong quá trình giáo dục. Bộ môn Lịch sử có ưu thế trong việc sử dụng các Di sản văn hóa như là nguồn tri thức, phương tiện để dạy học. Tài liệu cũng chỉ ra các Di sản thường sử dụng trong dạy học Lịch sử, phương pháp, hình thức khai thác và sử dụng... Đây là nguồn tư liệu quan trọng để chúng tôi vận dụng xây dựng cơ sở lý luận và đề xuất hình thức, biện pháp sử dụng Di tích Lịch

sử trong luận văn.

- Thông tư số 32/2018/TT - BGDDT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chương trình giáo dục phổ thông tổng thể đón đầu theo định hướng đổi mới chương trình giáo dục mới (chương trình giáo dục phổ thông 2018). Theo đó phương pháp giáo dục chương trình mới định hướng phát huy tính tích cực của học sinh, khắc phục nhược điểm của phương pháp truyền thụ một chiều. Các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường áp dụng các phương pháp tích cực hóa hoạt động của HS, trong đó GV đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích HS tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân...

** Các luận văn, luận án*

Tác giả Đỗ Hồng Thái (1986) với luận văn Sau đại học *“Tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước cho học sinh dân tộc thiểu số miền núi Hà Tuyên qua sử dụng tài liệu lịch sử địa phương trong dạy khoá trình lịch sử Việt Nam 1930-1945”*, Đại học Sư phạm Hà Nội. Tác giả đi vào khía cạnh khai thác và sử dụng tài liệu LSĐP trong dạy học LSĐT trong thời kì 1930-1945.

Tác giả Hoàng Minh Hào (1989) với luận văn *“Sử dụng tài liệu lịch sử địa phương nhằm nâng cao hiệu quả của giờ dạy cho học sinh lớp 12 PTTH Hoà Bình”* cũng cho ta thấy rõ mối quan hệ giữa LSĐP và LSĐT cũng như cách thức sử dụng tài liệu LSĐP trong dạy học Lịch sử ở trường THPT. Luận án Phó tiến sĩ của Đặng Công Lộng *“Nghiên cứu việc giảng dạy lịch sử địa phương ở trường THPT (qua thực nghiệm ở Bình Định)”* (1996) đã nghiên cứu cơ sở thực tiễn và lý luận của việc dạy học LSĐP ở trường phổ thông, qua đó, đề xuất những hình thức tổ chức dạy học LSĐP trong giờ nội khóa và các hình thức tổ chức ngoại khóa LSĐP ở trường THPT qua thực nghiệm ở Bình Định [90]. Tác giả Nguyễn Minh Nguyệt đã nghiên cứu *“Biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương cho học sinh THCS tỉnh Hà Giang”* Luận văn cao học, trường ĐHSP Hà Nội (2004), trong đó tác giả đã đưa ra phương pháp biên soạn và giảng dạy LSĐP ở trường THCS tỉnh Hà Giang.

Tác giả Ngô Văn Giáp trong đề tài luận văn thạc sĩ *“Một số biện pháp nâng cao hiệu quả bài học lịch sử địa phương ở trường THPT tỉnh Bắc Giang”*, ĐHSP Hà

Nội, (2005) đã đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả bài học LSDP ở tỉnh Bắc Giang

như phát huy tính tích cực chủ động của học sinh, tổ chức giờ học hiệu quả, đưa kiến thức LSĐP vào nội dung kiểm tra, đánh giá. Những biện pháp này tuy không hoàn toàn mới nhưng tác giả đã vận dụng sáng tạo đối với địa phương Bắc Giang.

Trong luận văn Thạc sĩ “*Một số biện pháp phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học các bài lịch sử địa phương ở trường THPT tỉnh Ninh Bình*”, trường ĐHSP Hà Nội, (2009), tác giả Vũ Đặng Hà Bình đã tập trung nghiên cứu và đề xuất các biện pháp phát huy tính tích cực của học sinh, tuy nhiên chưa làm rõ được những biện pháp có ưu thế trong dạy học LSĐP. Cũng vẫn chủ đề không mới, nhưng nội dung về địa phương Nam Định, “*Biên soạn và dạy học lịch sử địa phương ở trường THPT tỉnh Nam Định*”, luận văn Thạc sĩ, trường ĐHSP Hà Nội, (2010), tác giả Lê Thị Vân Anh đã đưa ra quan điểm biên soạn và dạy học LSĐP theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học lịch sử. Tác giả Lê Thị Hải với đề tài “*Sử dụng di tích lịch sử địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT tỉnh Hưng Yên (chương trình chuẩn)*”, Luận văn Thạc sĩ, trường ĐHSP Hà Nội, 2010, đã khai thác việc sử dụng di tích LSĐP vào dạy học LSĐT trên cơ sở mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa LSĐP với LSĐT [21, tr. 46].

Tác giả Phạm Xuân Vũ (2014) với luận án Tiến sĩ giáo dục học “*Sử dụng nguồn sử liệu địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 ở trường trung học phổ thông tỉnh Đồng Tháp*”, trường ĐHSP Hà Nội, đã đề xuất các hình thức và biện pháp sử dụng nguồn sử liệu địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 trong dạy học bài nội khóa trên lớp, bài nội khóa tại nơi xảy ra sự kiện và tổ chức hoạt động ngoại khóa Lịch sử.

Sử dụng di sản, các di tích lịch sử trong dạy học Lịch sử địa phương đã có nhiều tác giả quan tâm và nghiên cứu. Tác giả Nguyễn Đức Cường (2013) với Luận án Tiến sĩ giáo dục học “*Tạo biểu tượng về địa điểm xảy ra sự kiện trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông (Vận dụng qua dạy học lịch sử Việt Nam từ 1946 đến 1954 Chương trình chuẩn)*”, trường ĐHSP Hà Nội. Tác giả Nguyễn Thị Duyên (2018) với Luận án Tiến sĩ khoa học giáo dục “*Tổ chức dạy học lịch sử Việt Nam với di tích lịch sử ở địa phương cho học sinh lớp 12 trung học phổ thông tỉnh Nghệ An (chương trình chuẩn)*”, trường ĐHSP Hà Nội. Tác giả Nguyễn Thị Vân

(2018) với luận án Tiến sĩ khoa học giáo dục “*Sử dụng di sản văn hóa tại địa phương trong dạy học lịch sử Việt*”

Nam (Từ nguyên thủy đến giữa thế kỷ XIX) ở trường trung học phổ thông tỉnh Thanh Hóa”, trường ĐHSPT Hà Nội. Các tác giả đã nhấn mạnh việc nghiên cứu và đưa di sản, các di tích lịch sử vào giảng dạy LSDP ở các trường phổ thông, gắn học tập lịch sử với đời sống xã hội góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông.

Với chủ đề tổ chức hoạt động trải nghiệm, tác giả Nguyễn Thị Thanh Thúy với luận án Tiến sĩ khoa học giáo dục (2019) “ *Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong dạy học Lịch sử Việt Nam ở trường trung học cơ sở tại Hà Nội*” trên cơ sở khái quát thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử ở Việt Nam nói chung và các trường THCS tại Hà Nội nói riêng, tác giả đã đề xuất những hình thức và biện pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong dạy học Lịch sử Việt Nam ở trường THCS tại Hà Nội. Thông qua hoạt động trải nghiệm HS được bộc lộ khả năng tự nhận thức, kỹ năng giao tiếp, tự giải quyết vấn đề, rèn luyện khả năng thực hành... Dạy học Lịch sử thông qua hoạt động trải nghiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực hiện nay ở trường phổ thông.

Hầu hết các Sở Giáo dục và đào tạo đã biên soạn tài liệu LSDP phục vụ cho công tác dạy học LSDP ở trường phổ thông tại địa phương mình. Ở Hà Nội, tài liệu dạy học LSDP cho cấp THPT thì các bài LSDP được biên soạn theo các chủ đề như di tích lịch sử, ẩm thực, trang phục... Ở Hà Giang, các bài học LSDP được biên soạn bám sát theo thông sử. Tại Lào Cai, năm 2008 vẫn chưa có tài liệu dạy học LSDP cho cấp THPT. Ở Kon Tum, Sở Giáo dục và đào tạo giao cho giáo viên tự biên soạn. Khánh Hòa là địa phương đã biên soạn được tài liệu dạy học LSDP phục vụ cho trường THCS và THPT. Ở Cần Thơ, các bài LSDP được biên soạn theo tiến trình lịch sử, phân kì theo LSDT...

** Các bài nghiên cứu đăng tải trên các tạp chí khoa học*

Dạy học LSDP và nâng cao chất lượng dạy học LSDP cũng là đề tài của nhiều bài viết trên các tạp chí khoa học giáo dục. Tác giả Trương Hữu Quýnh qua bài “*Mấy vấn đề về nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương*” đã chỉ ra những bất cập trong việc xử lý mối quan hệ giữa LSDP và LSDT, dường như có sự “*tách rời giữa lịch sử*

địa phương và lịch sử dân tộc”, trong nghiên cứu LSDP không nên biến lịch sử địa

phương “ *thành một thứ minh họa cho lịch sử dân tộc* ” mà phải làm nổi bật cái riêng, cái đặc sắc của địa phương mình [67, tr. 28].

Tác giả Nguyễn Thị Côi với bài “*Nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử địa phương ở trường phổ thông*”, trên tạp chí khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 6 - 2002, đã nêu rõ vai trò và tầm quan trọng của LSDP trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông và đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học LSDP ở trường phổ thông: tiến hành có hiệu quả các bài học LSDP theo quy định của chương trình; tăng cường đưa kiến thức LSDP vào bài giảng lịch sử dân tộc; tăng cường các bài tập về nhà theo chủ đề LSDP; đưa kiến thức LSDP vào kiểm tra, đánh giá [13, tr. 26].

Tác giả Đỗ Hồng Thái (2008) trong bài “*Đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử địa phương ở trường phổ thông khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam* ”, *Kỷ yếu hội thảo quốc gia: “Đổi mới dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập lịch sử và dạy học lịch sử địa phương ở trường phổ thông*”, Đà Lạt đã đề xuất các biện pháp như sử dụng văn kiện Đảng và tài liệu của Hồ Chí Minh, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác tài liệu trong các di tích, hướng dẫn HS tìm hiểu LSDP...[73, tr. 192 - 198]. Trước thực trạng của việc dạy học LSDP, nhiều báo cáo tập trung tìm kiếm các giải pháp đổi mới nội dung và phương pháp dạy học LSDP ở trường phổ thông, như: “*Nâng cao hiệu quả việc dạy học lịch sử địa phương ở trường phổ thông*” (Nguyễn Thị Côi); “*Mấy ý kiến về giảng dạy lịch sử địa phương ở phổ thông hiện nay*” (Nguyễn Văn Đăng); “*Góp phần nâng cao chất lượng dạy học lịch sử địa phương ở trường phổ thông*” (Trần Viết Lưu); “*Giảng dạy lịch sử địa phương ở trường THPT - một số suy nghĩ từ góc độ phương pháp luận*” (Văn Ngọc Thành); “*Suy nghĩ về việc giảng dạy lịch sử địa phương ở các trường phổ thông*” (Nguyễn Thị Bích Thu). Trong số các giải pháp đưa ra nhằm đổi mới phương pháp dạy học, nổi bật lên là hình thức tổ chức dạy học tại bảo tàng, di tích lịch sử.... Tiêu biểu là tác giả Phạm Văn Đầu với giải pháp: “*Sử dụng bảo tàng địa phương trong việc giảng dạy lịch sử địa phương*” ; tác giả Hoàng Thanh Hải với bài: “*Di tích lịch sử với việc dạy học lịch sử địa phương trong các trường THPT ở Thanh Hóa*”; tác giả Trần Viết Thụ với bài: “*Nâng cao hiệu quả sử dụng di tích trong dạy học lịch sử địa phương ở các trường phổ thông Nghệ An*”...Tác giả Thái Quang Trung muốn gắn việc giáo dục LSDP

thông qua khai

thác lễ hội dân gian vào dạy học LSĐP. Những đề xuất của các tác giả có tính lí luận khoa học và thực tiễn cao, nếu làm được sẽ nâng cao hiệu quả dạy học LSĐP.

Trên tạp chí “*Dạy và học ngày nay*”, số tháng 1- 2012, tác giả Phạm Thị Kim Anh đã giới thiệu “*Thiết kế bài học Lịch sử địa phương bằng phương pháp dạy học theo dự án*”, thể hiện cách tổ chức dạy học LSĐP thông qua phương pháp dự án. Đây là một sự đổi mới trong dạy học LSĐP theo hướng tích cực, phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS một cách hiệu quả.

Nguyễn Minh Nguyệt là một tác giả dành say mê cho việc dạy học LSĐP, luôn tìm kiếm cách thức đổi mới nội dung và phương pháp dạy học LSĐP nói chung và ở Hà Giang nói riêng. Bài viết “*Giáo dục trải nghiệm di sản ở nhà trường phổ thông - hướng tiếp cận mới trong giáo dục truyền thống*” đăng trên tạp chí Giáo dục số 297 (11-2012) đã khẳng định nội dung LSĐP chiếm ưu thế hơn cả bởi đặc trưng tri thức lịch sử (LSĐP) và nội dung giáo dục bộ môn lịch sử gắn gũi với giáo dục di sản. HS dễ tiếp cận tri thức từ thực tiễn địa phương, được học kiến tạo và có thái độ tích cực đối với việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản ngay trên địa phương mình.

Bài viết của tác giả Đỗ Hồng Thái, Lê Thị Thu Hương (2014), *Dạy học lịch sử trung học phổ thông qua di sản An toàn khu trung ương (ATK) huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên* đăng trên Tạp chí giáo dục, Số 343, Kì 1 10/2014 [78, tr. 36 - 38]. Các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học LSĐP ở trường phổ thông được đề xuất đều thể hiện tinh thần đổi mới phương pháp dạy học và chú trọng tới phát huy tính tích cực học tập của HS.

Hội nghị năm 2008 đã thực sự là một cú hích cho công tác dạy học LSĐP trong cả nước, làm sáng tỏ nhiều vấn đề về dạy học LSĐP và tạo điều kiện nhân rộng các mô hình dạy học LSĐP hiệu quả [7, tr. 32]. Gần đây nhất, năm 2013, Đại học Vinh đã tổ chức Hội thảo khoa học “*Nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy lịch sử, văn hóa địa phương*”. Các báo cáo tại Hội thảo tập trung vào hai mảng chính: một là, công bố các kết quả nghiên cứu mới về lịch sử, văn hóa địa phương; hai là, làm rõ thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy lịch sử, văn hóa địa phương. Hội thảo đã góp phần khẳng định vai trò, ý nghĩa của công tác dạy học LSĐP, đồng thời cũng đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học LSĐP

trong nhà trường.

Những báo cáo khoa học tại các hội thảo trên đã làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về nghiên cứu và dạy học LSDP, chỉ ra thực trạng và đề xuất các giải pháp đổi mới dạy học LSDP ở các bậc phổ thông, cao đẳng và đào tạo, nhưng chú trọng hơn cả vẫn là công tác dạy học LSDP ở trường phổ thông. Đây là những nguồn tài liệu tham khảo hữu ích đối với chúng tôi trong quá trình nghiên cứu luận văn.

Như vậy, các nguồn tài liệu trên đã đề cập trực tiếp hoặc gián tiếp đến vấn đề sử dụng LSDP và dạy học LSDP theo hướng tiếp cận năng lực ở trường phổ thông. Những quan điểm, định hướng nêu trên tạo tiền đề, cơ sở và môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đổi mới giáo dục phổ thông nói chung, đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng năng lực người học nói riêng. Các công trình nghiên cứu này mặc dù chưa đề cập trực tiếp đến vấn đề sử dụng LSDP tại Hải Phòng trong dạy học lịch sử nhưng thực sự những nội dung chỉ dẫn này rất quý báu, đặt nền móng, là sự định hướng cho chúng tôi trong quá trình triển khai nghiên cứu đề tài của mình. Việc biên soạn Lịch sử địa phương trong giảng dạy ở trường phổ thông rất cần thiết, nhưng vẫn còn có những địa phương chưa có tài liệu dạy học LSDP ở cấp THPT, trong đó có thành phố Hải Phòng. Với việc tham khảo nguồn tài liệu có tính thực tiễn giúp chúng tôi nghiên cứu và đề xuất việc biên soạn các bài học LSDP ở trường THPT thành phố Hải Phòng.

Tóm lại, các nguồn tư liệu trên có giá trị vô cùng hữu ích và là nguồn tham khảo cho tác giả. Tuy nhiên, lại chưa có một công trình, đề tài nào cụ thể hóa hệ thống lý luận và thực tiễn đó để vận dụng trong thiết kế và tổ chức dạy học lịch sử địa phương thành phố Hải Phòng. Trên cơ sở đó, luận văn sẽ làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn của: ***“Dạy học lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng”***, đề xuất xây dựng một số hình thức và biện pháp tổ chức dạy học lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực, vận dụng cho học sinh các trường THPT thành phố Hải Phòng.

1.3. Những vấn đề luận văn được kế thừa và cần tiếp tục giải quyết

Tiếp cận với nhiều công trình nghiên cứu ở các mức độ khác nhau, từ giáo dục học nói chung đến giáo dục lịch sử nói riêng; đồng thời việc tập trung đi sâu vào lĩnh vực dạy học LSDP giúp chúng tôi nhận thức đúng đắn về vấn đề đang nghiên cứu trong bối cảnh hiện nay. Qua đó, chúng tôi thấy được mức độ quan tâm của các nhà

nghiên cứu đến vấn đề dạy học LSDP, rút ra được những vấn đề đã được làm sáng tỏ và cách thức giải quyết khác nhau về dạy học LSDP nhằm kế thừa những thành tựu của các nhà nghiên cứu đi trước; đồng thời, tìm kiếm vấn đề chưa được giải quyết và đề xuất giải pháp trong phạm vi của luận văn. Trên cơ sở các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước chúng tôi đã điểu qua, chúng tôi rút ra những thành tựu luận văn kế thừa. Luận văn được kế thừa các vấn đề lí luận về dạy học LSDP, từ khái luận về LSDP, vai trò, ý nghĩa của việc dạy học LSDP trong trường học, về mối quan hệ giữa LSDP và LSDT trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông đến phương pháp biên soạn, hình thức tổ chức và phương pháp tiến hành bài học LSDP. Điều này giúp chúng tôi có thể đi sâu tìm hiểu và đề xuất nội dung bài học LSDP và biện pháp nâng cao chất lượng dạy học LSDP. Qua nghiên cứu tài liệu dạy học LSDP cũng như tìm hiểu các mô hình dạy học LSDP của một số địa phương trên cả nước, chúng tôi cũng rút ra những kinh nghiệm từ thực tiễn công tác dạy học LSDP, từ đó, học tập và kế thừa cách thức biên soạn bài học, cách thức tổ chức hình thức dạy học để vận dụng vào đề xuất các biện pháp có tính khả thi và hiệu quả. Tuy vậy, trong phạm vi luận văn ***“Dạy học lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng”***, chúng tôi nhận thấy cần phải tiếp tục giải quyết một số vấn đề:

- Thứ nhất, cần phải tìm hiểu thực trạng của việc dạy học LSDP ở các trường THPT thành phố Hải Phòng thông qua điều tra, khảo sát bằng phỏng vấn, phát phiếu điều tra, dự giờ. Hiểu được thực tiễn của công tác dạy học LSDP ở các trường THPT thành phố Hải Phòng sẽ giúp chúng tôi xác định thế mạnh và điểm còn hạn chế của công tác dạy học LSDP ở trường THPT thành phố Hải Phòng, qua đó, định hướng cho những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học LSDP.

- Thứ hai, cần phải biên soạn tài liệu dạy học LSDP ở các trường THPT thành phố Hải Phòng theo hướng đổi mới dạy học lịch sử từ tiếp cận mục tiêu, lựa chọn nội dung dạy học, áp dụng phương pháp dạy học hiện đại, tích cực.

- Thứ ba, chúng tôi thiết kế một số bài học LSDP phù hợp với đối tượng HS THPT thành phố Hải Phòng theo hướng đổi mới nhằm nâng cao chất lượng dạy học LSDP. Trong thiết kế bài giảng thể hiện đổi mới về hình thức tổ chức và phương pháp dạy - học các bài LSDP. Những biện pháp được đề xuất thể hiện rõ quan điểm về dạy

học LSDP ở trường THPT theo hướng tiếp cận mới, đồng thời có sự phối hợp với các

cơ quan chức năng, ban ngành, tổ chức có liên quan để góp phần nâng cao nhận thức về công tác dạy học LSDP ở các trường THPT thành phố Hải Phòng.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN DẠY HỌC LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC Ở TRƯỜNG THPT THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

2.1. Cơ sở lý luận của việc dạy học lịch sử địa phương ở trường phổ thông trung học theo hướng tiếp cận năng lực

2.1.1. Một số khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài.

2.1.1.1. Khái niệm về địa phương

Theo từ điển Tiếng Việt “ Địa phương là khu vực, trong quan hệ với những vùng, khu vực khác của cả nước”; “ Vùng, khu vực trong quan hệ với trung ương, với cả nước”[64, tr. 9]

Theo Trương Hữu Quýnh: “ Địa phương là những gì không phải của trung ương, cả nước, dân tộc...” [67, tr. 6]. Tác giả Nguyễn Cảnh Minh cho rằng: “ Địa phương theo nghĩa cụ thể là những đơn vị hành chính của một quốc gia nhỏ: thành phố, tỉnh, huyện, xã, bản làng, buôn, ấp, mường...”[51, tr. 9].

Theo Phan Ngọc Liên cùng nhiều tác giả khác cho rằng: “ Địa phương là một đơn vị hành chính trong nước như tỉnh, thành phố, huyện, xã... Ngoài ra, khái niệm địa phương còn chỉ một đơn vị sản xuất (xí nghiệp, nông trường, nhà máy...) một đơn vị lực lượng vũ trang (sư đoàn), một tổ chức chính trị quần chúng (Đảng bộ, hội phụ nữ), một đơn vị giáo dục (trường học) [44; tr. 102].

Như vậy, từ việc nghiên cứu các tài liệu về “ địa phương” có thể tiếp cận khái niệm địa phương theo các khía cạnh sau:

1. Tiếp cận khái niệm địa phương theo đơn vị hành chính trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, giáo dục, văn hóa, y tế, v v ...ở một địa phương .

2. Tiếp cận khái niệm địa phương theo không gian địa lý: Vùng đất, vùng biển đặt trong mối liên quan mật thiết, tạo nên một chỉnh thể thống nhất (quốc gia, dân tộc).

3. Tiếp cận theo từng lĩnh vực chuyên ngành trong đời sống xã hội, nhằm phân biệt “ chung” và “ riêng” trong mỗi chuyên ngành khác nhau, ví dụ: lịch sử và lịch sử địa phương, địa lý và địa lý địa phương , v v...

4. Tiếp cận theo yếu tố con người, dân tộc của từng địa phương. Cách tiếp cận này phản ánh bản sắc của mỗi dân tộc, con người liên quan đến điều kiện sống, môi trường tự nhiên của từng địa phương.

Tóm lại, có thể hiểu “Địa phương” là khái niệm nhằm chỉ không gian địa lý của các vùng miền địa phương khác nhau, có ranh giới nhất định, là bộ phận cấu thành đất nước. Khái niệm “địa phương” còn được hiểu là những yếu tố thuộc phạm trù văn hóa, gắn với con người, chỉ các lĩnh vực liên quan tới đời sống của con người ở mỗi địa phương: đơn vị hành chính, các lĩnh vực chuyên ngành, đời sống văn hóa tộc người tại các khu vực, vùng miền khác nhau.

2.1.1.2. Lịch sử địa phương

Tác giả Đỗ Hồng Thái định nghĩa: “*Lịch sử địa phương là lịch sử của các địa phương, chẳng hạn lịch sử của làng xã, huyện, vùng, miền. Lịch sử địa phương còn bao hàm cả lịch sử của các đơn vị sản xuất, chiến đấu, các cơ quan, xí nghiệp. Xét về yếu tố địa lý, các đơn vị đó đều gắn với một địa phương nhất định, song, nội dung của nó mang tính chuyên môn, kỹ thuật, chuyên môn do vậy có thể sắp xếp nó vào dạng lịch sử chuyên ngành*” [74, tr. 6].

Như vậy, khái niệm Lịch sử địa phương rất phong phú và đa dạng cả về nội dung và thể loại. Lịch sử địa phương có các đối tượng nghiên cứu cụ thể như sau:

- Lịch sử các đơn vị hành chính của một quốc gia (tỉnh, thành phố, huyện, thị xã, phường, làng xã...)
- Các sự kiện, hiện tượng lịch sử riêng lẻ có liên quan đến những sự kiện, biến cố trong lịch sử dân tộc.

2.1.1.3. Dạy học lịch sử địa phương ở trường phổ thông

Xuất phát từ khái niệm LSĐP đã được các nhà nghiên cứu chỉ ra, trước hết, chúng tôi xác định phạm vi của LSĐP được dạy học trong trường phổ thông. Xét trong mối quan hệ trung ương - địa phương, thì LSĐP là lịch sử của tỉnh. Hầu hết các tài liệu dạy học LSĐP ở trường THPT đang tiếp cận theo phạm vi này để biên soạn một tài liệu dùng chung cho toàn tỉnh. Xét trong mối quan hệ địa phương là những đơn vị hành chính của một quốc gia, có ranh giới nhất định, thì đó là tỉnh, huyện, thị trấn, làng, xã, thôn, bản (địa phương trong địa phương). Theo cách tiếp cận này thì ở

THPT khó có

thể có được tài liệu đề cập lịch sử thôn, xã dùng chung cho cả tỉnh. Việc xác định phạm vi LSDP được dạy học trong trường phổ thông theo hai cách tiếp cận sẽ đặt ra cho luận văn phải giải quyết mối quan hệ giữa LSDT (cái chung) - LSDP cấp tỉnh (cái riêng) và LSDP cấp tỉnh (cái chung) - LSDP huyện, xã, làng (cái riêng). Chúng tôi cũng xác định nội dung LSDP được dạy học ở trường phổ thông là lịch sử quá trình phát triển, các sự kiện tiêu biểu về chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự, nhân vật lịch sử... của tỉnh, của huyện, của xã, phường... xung quanh trường đóng hoặc nơi HS sống. LSDP còn là lịch sử của nhà máy, xí nghiệp, trường học, đơn vị, dòng họ... trên địa bàn.

Như vậy, nội dung LSDP được dạy học ở trường phổ thông bao gồm:

- Thứ nhất, lịch sử toàn diện của địa phương qua các thời kì lịch sử (tạm gọi là thông sử về LSDP).
- Thứ hai, các chủ đề (hoặc chuyên đề) trên một lĩnh vực nhất định của địa phương (chủ đề lịch sử địa phương) như truyền thống địa phương, các chủ đề về văn hóa, kinh tế, nhà máy, trường học...

Tóm lại, dạy học LSDP là một phần bắt buộc trong chương trình Lịch sử ở trường phổ thông, góp phần thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ của bộ môn Lịch sử đối với việc phát triển toàn diện học sinh. Để nâng cao chất lượng dạy học LSDP, GV cần có quan niệm đúng về phạm vi và nội dung LSDP trong dạy học ở trường phổ thông.

2.1.1.4. Khái niệm năng lực.

Năng lực được định nghĩa theo rất nhiều cách khác nhau, tùy thuộc vào bối cảnh và mục đích sử dụng những năng lực đó. Theo cách hiểu thông thường, năng lực là sự kết hợp của tư duy, kỹ năng và thái độ có sẵn hoặc ở dạng tiềm năng có thể học hỏi được của một cá nhân hay tổ chức. Các nhà tâm lý học cho rằng năng lực là tổng hợp đặc điểm thuộc tính tâm lý của cá nhân phù hợp với yêu cầu đặc trưng của một hoạt động nhất định nhằm đảm bảo cho hoạt động đó hiệu quả cao. Khái quát lại năng lực có thể hiểu là sự kết hợp của các khả năng, kỹ năng, phẩm chất, thái độ và hành vi của một cá nhân hay tập thể để thực hiện một công việc có hiệu quả.

Khái niệm năng lực (*competency*) có nguồn gốc tiếng La tinh “*competentia*”. Ngày nay khái niệm năng lực được hiểu nhiều nghĩa khác nhau. Năng lực được hiểu

như sự thành thạo, khả năng thực hiện của cá nhân đối với một công việc. Khái niệm

năng lực được dùng ở đây là đối tượng của tâm lý, giáo dục học. *Năng lực là một thuộc tính tâm lý phức hợp, là điểm hội tụ của nhiều yếu tố như tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, kinh nghiệm, sự sẵn sàng hành động và trách nhiệm* [84, tr. 12].

Năng lực là khả năng làm chủ hệ thống kiến thức, kỹ năng, thái độ và vận hành chúng một cách hợp lý vào thực hiện thành công nhiệm vụ giải quyết hiệu quả vấn đề đặt ra của cuộc sống. Năng lực là một cấu trúc động (trừu tượng), có tính mở, đa thành tố, đa tầng bậc, hàm chứa trong nó không chỉ là kiến thức, kỹ năng mà cả niềm tin, giá trị, trách nhiệm xã hội,... thể hiện ở tính sẵn sàng hành động trong những điều kiện thực tế, hoàn cảnh thay đổi. Năng lực của học sinh THPT là khả năng làm chủ hệ thống kiến thức, kỹ năng, thái độ,... phù hợp với lứa tuổi và kết nối chúng một cách hợp lý và thực hiện thành công nhiệm vụ học tập, giải quyết hiệu quả những vấn đề đặt ra cho chính các em trong cuộc sống.

2.1.1.5. Dạy học theo hướng tiếp cận năng lực

Nếu như tiếp cận nội dung là cách nêu ra một danh mục đề tài, chủ đề của một lĩnh vực/môn học nào đó. Tức là tập trung xác định và trả lời câu hỏi: Chúng ta muốn người học cần biết cái gì? Cách tiếp cận này chủ yếu dựa vào yêu cầu nội dung học vấn của một khoa học bộ môn nên thường mang tính "hàn lâm", nặng về lý thuyết và tính hệ thống, nhất là khi người thiết kế ít chú đến tiềm năng, các giai đoạn phát triển, nhu cầu, hứng thú và điều kiện của người học.

Còn tiếp cận năng lực là cách tiếp cận nêu rõ kết quả - những khả năng hoặc kỹ năng mà người học mong muốn đạt được vào cuối mỗi giai đoạn học tập trong nhà trường ở một môn học cụ thể. Nói cách khác, cách tiếp cận này nhằm trả lời câu hỏi: Chúng ta muốn người học biết và có thể làm được những gì?

Cùng với tốc độ phát triển nhanh chóng của xã hội và công nghệ 4.0 và sự tăng khối lượng tri thức một cách nhanh chóng, phương pháp tiếp cận nội dung dần trở nên lạc hậu. Để chuẩn bị cho thế hệ trẻ đối mặt và đứng vững trước những thách thức của đời sống, vai trò của giáo dục ngày càng trở nên quan trọng. Thay đổi, sửa sang, cải tiến chương trình, thậm chí cải cách giáo dục đã được nhiều nước tiến hành. Có khá nhiều vấn đề đặt ra khi xem xét chỉnh sửa, đổi mới chương trình. Trước hết là việc xem xét, thiết kế lại cần theo cách tiếp cận nào? Bản chất của cách tiếp cận ấy là

gì? Và tại sao lại

theo hướng tiếp cận này? Xu thế thiết kế chương trình theo hướng tiếp cận năng lực được khá nhiều quốc gia quan tâm, vận dụng trong giai đoạn hiện nay. Tên gọi của cách tiếp cận này có khác nhau nhưng thuật ngữ được dùng khá phổ biến là Competency-based Curriculum (Chương trình dựa trên cơ sở năng lực - gọi tắt là tiếp cận năng lực).

Tiếp cận năng lực chủ trương giúp người học không chỉ biết học thuộc, ghi nhớ mà còn phải biết làm thông qua các hoạt động cụ thể, sử dụng những tri thức học được để giải quyết các tình huống do cuộc sống đặt ra. Nói cách khác phải gắn với thực tiễn đời sống. Nếu như tiếp cận nội dung chủ yếu là yêu cầu người học trả lời câu hỏi: Biết cái gì, thì tiếp cận theo năng lực luôn đặt ra câu hỏi: Biết làm gì từ những điều đã biết. Nói cách khác, nói đến năng lực là phải nói đến khả năng thực hiện, là phải biết làm (know-how), chứ không chỉ biết và hiểu (know-what).

Năng lực của người học có thể chia thành hai loại chính: Đó là những năng lực chung và năng lực cụ thể, chuyên biệt:

- + Năng lực chung là năng lực cơ bản, thiết yếu để con người có thể sống và làm việc bình thường trong xã hội. Năng lực này được hình thành và phát triển do nhiều môn học, liên quan đến nhiều môn học. Đây là loại năng lực được hình thành xuyên chương trình. Một số nước có thể gọi dạng năng lực này với các tên khác nhau như: năng lực chính, năng lực nền tảng, năng lực chủ yếu, kỹ năng chính, kỹ năng cốt lõi, năng lực cơ sở, khả năng, phẩm chất chính, kỹ năng chuyển giao được..

- + Năng lực cụ thể, chuyên biệt là năng lực riêng được hình thành và phát triển do một lĩnh vực/môn học nào đó. Đây là dạng năng lực chuyên sâu, góp phần giúp mọi người giải quyết các công việc chuyên môn trong lĩnh vực công tác hẹp của mình.

Như vậy, dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học chính là việc giáo viên phải có phương pháp dạy học theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm, phải khơi gợi được niềm đam mê của người học và đặc biệt phải tạo điều kiện “học đi đôi với hành” để người học vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ mà mình lĩnh hội được vào giải quyết các tình huống thực tiễn. Và để thực hiện điều này, mỗi cơ sở đào tạo cần nhanh chóng thoát khỏi mô hình giáo dục truyền thống, chuyển từ việc trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học. Nghĩa là phải

thay đổi quan điểm, mục tiêu dạy học: từ chỗ chỉ quan tâm tới việc người học học được gì đến chỗ quan tâm tới việc người học làm được cái gì qua việc học.

2.1.1.6. Phương pháp dạy học tiếp cận năng lực

Trong xu thế hội nhập quốc tế và sự phát triển không ngừng của khoa học công nghệ cũng như yêu cầu về chất lượng giáo dục hiện nay ngày càng cao thì phương pháp dạy học truyền thống của giáo dục nước ta đã trở nên lỗi thời. Do đó cần thực hiện “*cuộc cách mạng về giáo dục*” trong đó có phương pháp dạy học. Muốn vậy, cần phải tích cực thay đổi phương pháp dạy học truyền thống, cách truyền đạt kiến thức một chiều sang phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học - lấy người học làm trung tâm, tập trung phát triển năng lực người học. Vai trò của giáo viên không phải là truyền đạt kiến thức một cách thụ động, “bắt ép” người học tiếp nhận tri thức một cách khiên cưỡng mà vai trò quan trọng của người “đưa đò” là biết khơi dậy niềm đam mê, sự chủ động, hứng thú trong lĩnh hội kiến thức. Từ đây, người học biết vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ một cách linh hoạt vào giải quyết các vấn đề mà thực tiễn đặt ra. Để thấy được tầm quan trọng của phương pháp dạy học này cũng như sự tất yếu cần đổi mới trong giáo dục, chúng ta có bảng so sánh giữa phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học và phương pháp dạy học truyền thống sau:

Bảng 2.1: Bảng so sánh giữa phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học và phương pháp dạy học truyền thống

Các thành tố	Phương pháp dạy học truyền thống	Phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học
Mục tiêu	- Chú trọng cung cấp tri thức	- Người học cần nắm bắt được tri thức, kỹ năng và thực hiện được các kỹ năng. - Qua đó có thể tự hình thành các năng lực theo từng chủ đề. Thể hiện sự tiến bộ vận dụng kiến thức đã học vào thực tế - Có thái độ tích cực, đam mê môn học, ngành học.

Nội dung	- Người học học các nội dung quy định sẵn, và phát triển theo các kiến thức đã được truyền đạt một cách thụ động, không gắn với các tình huống thực tế để xử lý. - Nội dung người học được truyền thụ chủ yếu từ sách giáo khoa, giáo trình và giáo viên.	- Người học được truyền đạt những nội dung định hướng nhằm đạt được các đầu ra quy định. - Nội dung kiến thức được lĩnh hội từ nhiều nguồn khác nhau: Sách vở, giáo viên, từ thực hành, thực tế, mạng xã hội, bối cảnh xã hội... - Và trong quá trình học được sử dụng kiến thức để xử lý và giải quyết các tình huống thực tế nảy sinh.
----------	--	--

Các thành tố	Phương pháp dạy học truyền thống	Phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học
Phương pháp	- Giáo viên chủ yếu sử dụng phương pháp diễn giảng, truyền thụ kiến thức một chiều. - Người học thụ động tiếp thu kiến thức đã được quy định sẵn. - Giáo viên làm mẫu phân tích, hướng dẫn người học luyện tập theo các phương pháp truyền thống.	- Giáo viên đóng vai trò định hướng, hỗ trợ, tổ chức các hoạt động và đánh giá người học. - Giáo viên thực hiện nhiều phương pháp dạy học tích cực nhằm tăng tính tương tác, phát huy khả năng tư duy, sáng tạo của người học như: Thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy học bằng phương pháp đặt ra tình huống để người học xử lý, dạy học theo sơ đồ tư duy trí tuệ... - Người học tự giác, chủ động tìm tòi, nghiên cứu và sáng tạo trong tiếp nhận tri thức, giải quyết các vấn đề. Đồng thời bản thân người học tham gia vào việc tự đánh giá, tự điều chỉnh. - Qua đây hình thành tri thức, kỹ năng và thái độ học tập.
Hình thức tổ chức lớp học	- Lớp học cố định trong 4 bức tường, người học ngồi yên lặng nghe giáo viên truyền đạt.	- Lớp học linh động tùy theo từng chủ đề, nội dung buổi học. Người học có thể học ở lớp, ở phòng thực hành, phòng thí nghiệm, đi trải nghiệm sáng tạo, thực địa, học theo chủ đề, theo dự án...
Kiểm tra - Đánh giá	- Đánh giá dựa trên tiêu chí có sẵn, và chỉ yêu cầu người học tái hiện lại hình thức và kiến thức đã được học.	- Đánh giá cả quá trình học tập của người học và đánh giá bằng nhiều hình thức khác nhau, coi trọng đến khả năng hình thành năng lực và vận dụng để giải quyết tình huống.
Sản phẩm giáo dục	- Tri thức người học có được chủ yếu là ghi nhớ. - Do kiến thức có sẵn nên người học phụ thuộc vào Giáo trình/Tài liệu/Sách giáo khoa. - Ít chú ý đến khả năng ứng dụng nên sản phẩm giáo dục là những con người ít năng động, sáng tạo	- Tri thức người học có được là khả năng áp dụng vào thực tiễn. - Phát huy sự tìm tòi nên người học không phụ thuộc vào Giáo trình/Tài liệu/Sách giáo khoa. - Phát huy khả năng ứng dụng nên sản phẩm giáo dục là những con người năng động, tự tin.

Qua bảng 2.1, chúng ta thấy rõ sự khác nhau giữa hai phương pháp dạy học và từ đây chất lượng đào tạo cũng sẽ khác nhau. Với phương pháp dạy học truyền thống, người học tiếp nhận tri thức một chiều nên hình thành thói quen thụ động, thiếu sự chủ

động trong học tập và tìm kiếm tri thức mới. Mặt khác, kiến thức tiếp nhận được chỉ thông qua việc nghe giảng từ người dạy, học thuộc mà không được thực hành, vận dụng ngay thì lượng kiến thức còn lại trong bộ não người học là rất ít. Ngược lại với phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học, lúc này vị trí trung tâm của người dạy đã được chuyển sang người học. Người dạy thay vì cung cấp kiến thức theo cách “thầy đọc trò chép” thì giờ đây vai trò quan trọng của GV là tổ chức lớp học, gợi mở, nêu vấn đề để HS là người khám phá và tìm ra kết quả. Đồng thời, nếu theo phương pháp dạy truyền thống thì kiến thức HS có được chỉ thông qua việc nghe thì theo phương pháp dạy học tích cực HS lĩnh hội tri thức qua nhiều hình thức từ được nghe, được thấy và được làm. Qua đó giúp HS bộc lộ các năng lực và có được các kỹ năng, đặc biệt là các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng giải quyết vấn đề...

Như vậy, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học là nhiệm vụ hết sức cần thiết của các cơ sở đào tạo nói riêng, các bậc học nói chung nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần quan trọng đổi mới toàn diện nền giáo dục nước nhà.

2.1.2. Đặc điểm tâm lý, nhận thức của học sinh các trường THPT thành phố Hải Phòng khi học tập lịch sử địa phương

Học sinh là một nhân tố quan trọng của quá trình dạy học, tìm hiểu đặc điểm nhận thức, tâm lý lứa tuổi của HS sẽ giúp GV biên soạn nội dung bài học LSĐP, lựa chọn hình thức dạy học và thiết kế những hoạt động dạy học hiệu quả. Cũng như HS THPT trên cả nước, HS các trường THPT ở thành phố Hải Phòng có đặc điểm nhận thức và tâm, sinh lý ở độ tuổi từ 15 đến 18. Các em có mong muốn tự tìm hiểu, tự khám phá, tự khẳng định mình trong học tập cũng như các hoạt động khác. Ở lứa tuổi này, HS đã nhận thức được các vấn đề tương đối phức tạp, khả năng tư duy lý luận, tư duy trừu tượng một cách độc lập đã phát triển. Đối với HS trường THPT thành phố Hải Phòng khi học LSĐP, các em sẽ có những tình cảm thân thuộc, gắn bó như làng mình, gia đình mình từ đó khơi gợi những cảm xúc thiêng liêng, trân trọng, tự hào, khao khát được trải nghiệm, muốn đến tham quan các di tích lịch sử. Từ tình cảm yêu

mền đó, HS xác định trách nhiệm, mong muốn gìn giữ, phát huy các giá trị của truyền thống

hay di sản văn hóa địa phương. Ví như, các em HS thành phố Hải Phòng sẽ thích thú với những tiết LSĐP gắn với tham quan di tích lịch sử, thực địa hay trải nghiệm ở Bạch Đằng Giang, Bảo tàng Hải Quân,... Đó là sự tự hào, sự hứng thú, sự rung động sâu sắc trong tình cảm của HS. Tâm lí đặc biệt này sẽ không thể có trong bất kì bài học lịch sử nào khác. Vì vậy, những bài học LSĐP thực sự có tác dụng giáo dục tình yêu quê hương một cách nhẹ nhàng và sống động.

Ngoài ra, nhận thức của HS các trường THPT thành phố Hải Phòng không đồng đều theo điều kiện kinh tế - xã hội. Đặc điểm kinh tế - xã hội của mỗi vùng khác nhau tạo cho học sinh THPT thành phố Hải Phòng bên cạnh nét chung cơ bản còn có những nét đặc thù của địa phương. HS ở các trường trung tâm thành phố Hải Phòng là nơi có điều kiện kinh tế tốt, lại có điều kiện tiếp xúc với các nguồn tài liệu, sách báo, Internet... nên đa số các em thích chủ động tìm kiếm kiến thức, thích các phương pháp dạy học tích cực, không ngại trình bày, trao đổi thảo luận trong giờ học. HS các vùng ở phía Bắc và phía Nam trung tâm thành phố Hải Phòng...do điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, xa trung tâm, điều kiện giao thông không thuận lợi, đa phần học sinh ở đây gặp nhiều khó khăn trong học tập. Hơn nữa, cơ sở vật chất thiếu thốn khiến các thầy cô giáo cũng không có điều kiện tìm kiếm, thiết kế và tổ chức thường xuyên những hoạt động dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh.

Như vậy, tâm lí đặc biệt của HS lứa tuổi 15-18 ở THPT thành phố Hải Phòng khi học về lịch sử quê hương mình là một thế mạnh để GV khai thác làm cho bài học trở nên hấp dẫn và cuốn hút HS vào các hoạt động nhận thức trong giờ học LSĐP. Bên cạnh đặc điểm nhận thức chung, HS các trường THPT thành phố Hải Phòng có đặc điểm nhận thức không đồng đều. Đây cũng là một lưu ý cho chúng tôi trong quá trình thiết kế bài học, lựa chọn hình thức tổ chức và phương pháp dạy học cần phù hợp để phát huy được thế mạnh của địa phương cũng như phù hợp đặc điểm tâm lí và nhận thức của HS.

2.1.3. Vai trò, ý nghĩa của việc dạy học Lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực ở trường phổ thông.

2.1.3.1. Vai trò

Lịch sử địa phương là một bộ phận không thể thiếu trong chương trình lịch sử

ở trường THPT. Cùng với việc sử dụng LSDP trong dạy học lịch sử có vai trò quan

trọng góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục đào tạo nói chung và môn lịch sử nói riêng. Hiện nay Bộ giáo dục và đào tạo đã quy định rất rõ về chương trình dạy học LSĐP cho các cấp học từ tiểu học đến trung học (trong đó lớp 5 học 1 tiết, lớp 6 học 1 tiết, lớp 7 học 3 tiết, lớp 8 học 1 tiết, lớp 9 học 2 tiết, từ lớp 10 học 2 tiết, lớp 11 học 2 tiết, đến lớp 12 học 2 tiết).

Dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT là một biện pháp để thực hiện mục tiêu giáo dục “học đi đôi với hành” với việc áp dụng lý thuyết vào thực tiễn cuộc sống góp nâng cao chất lượng dạy học. Áp dụng tốt các biện pháp dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực không những giúp học sinh ghi nhớ lâu các thời kỳ lịch sử mà còn ghi nhớ những sự kiện lịch sử địa phương. Vì vậy, dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực có vai trò rất quan trọng và cần thiết trong dạy học bộ môn Lịch sử ở nhà trường phổ thông.

2.1.3.2. Ý nghĩa

Với vai trò to lớn như trên, việc sử dụng LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực có ý nghĩa trên các nội dung sau:

- Về nhận thức:

LSĐT nói chung và LSĐP nói riêng là những sự kiện đã diễn ra trong quá khứ, là nơi chứa đựng giá trị văn hóa, là nguồn dữ liệu để tham chiếu kinh nghiệm của cha ông vào sự phát triển ngày nay. Đồng thời giúp truyền tải những giá trị truyền thống của dân tộc mà nếu không có lịch sử thì thế hệ trẻ khó có thể hiểu hết được với ý nghĩa đó. Nói cách khác thì nếu lịch sử còn thì văn hóa còn và văn hóa còn thì dân tộc còn. Bác Hồ của chúng ta đã chỉ rõ: “ *Dân ta phải biết Sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam*”. Theo đó dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực không những giúp HS vận dụng các năng lực của mình để tìm hiểu LSĐP mà còn hiểu sâu sắc hơn về LSĐT. Thông qua LSĐP giúp các em hiểu biết về tổ tiên ông cha ta đã lập quốc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc như thế nào.

Ngày nay từ nhận thức đó không chỉ ở Việt Nam mà nhiều quốc gia trên thế giới như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản đều khẳng định sức mạnh của lịch sử đem lại - đó là giá trị gốc tạo nên một nền móng vững chắc, tạo ra sự phát triển bền vững của quốc gia dân tộc, là bài học đắt giá cho các dân tộc khác trong đó có Việt Nam. Những tri thức LSĐP giúp trang bị cho HS những kiến thức tinh hoa của văn hóa

nhân loại,

của dân tộc. Trong quá trình toàn cầu hóa hiện nay đã giúp cho các quốc gia dân tộc không phân biệt thể chế chính trị xích lại gần nhau. Vì thế muốn hội nhập các quốc gia cần nói rõ lịch sử dân tộc mình cho thế giới hiểu đúng những kiến thức LSĐT nói chung và LSDP nói riêng. Điều này có tác dụng to lớn trong giáo dục các thế hệ trẻ Việt Nam về truyền thống và bản sắc dân tộc khi hội nhập với thế giới.

Lịch sử còn giáo dục lòng yêu nước thông qua các tấm gương khắc phục khó khăn, không ngại gian khổ hi sinh xả thân vì nước qua đó học sinh ý thức được trách nhiệm của mình đối với xã hội. Những phân tích nêu trên cho thấy lý do vì sao môn Lịch sử được coi trọng và được nhìn nhận đúng với vị trí của nó trong phát triển nền giáo dục nước nhà.

- Về giáo dục

Thứ nhất, dạy học LSDP sẽ góp phần làm phong phú kiến thức lịch sử cho học sinh, giúp học sinh không những nắm sâu rộng hơn LSĐT mà còn biết thêm những sự kiện diễn ra trên quê hương mình sinh sống.

Thông qua giáo dục lịch sử địa phương không chỉ có tác dụng cả về đạo đức, thẩm mỹ cho học sinh mà còn góp phần giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh trong giai đoạn hội nhập, phát triển nền kinh tế thị trường như hiện nay. Mặt tích cực của dạy học LSDP đã đem lại cho học sinh những kết quả khả quan bước đầu đối với sự phát triển toàn diện của đất nước. Tuy nhiên, do tác động của nền kinh tế thị trường nên cần phải tăng cường hơn nữa việc giáo dục đạo đức tư tưởng, hình thành nhân cách và bồi dưỡng niềm tin cho học sinh. Đa số học sinh phổ thông đều được sinh ra, lớn lên, học tập nơi địa phương chôn rau cắt rốn của mình nên ít nhiều có nhu cầu tìm hiểu về những gì đã và đang xảy ra xung quanh mình. Sử dụng có hiệu quả dạy học LSDP theo hướng tiếp cận năng lực giúp các em hình thành thái độ đúng đắn và xác định nghĩa vụ của mình với quê hương, đất nước.

Thứ hai, dạy học LSDP theo hướng tiếp cận năng lực giúp học sinh hiểu sâu sắc bản chất của lịch sử dân tộc, lịch sử địa phương.

Ví dụ, trong SGK Lịch sử lớp 12 khi dạy đến bài 16: “ *Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939- 1945), Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời*”. Trong quá trình dạy bài này GV có thể khai thác nguồn tài liệu LSDP về

chủ trương, diễn biến, kết quả, lực lượng lãnh đạo, lực lượng tham gia trong cách mạng tháng Tám của địa phương để hỗ trợ cho cách mạng tháng Tám trong toàn quốc. Qua đó giúp học sinh hiểu rõ hơn về những sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước và những đóng góp của LSĐP đối với sự thành công chung của cách mạng tháng Tám trong cả nước.

Thứ ba, sử dụng LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực giúp học sinh nhớ lâu, hiểu sâu sắc kiến thức LSĐP.

Ví dụ khi dạy bài 21 sách giáo khoa Lịch sử lớp 12: “Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954- 1965) khi cho học sinh tìm hiểu về tình hình nước ta sau hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương, giáo viên có thể lồng ghép sự kiện ngày 16-05-1955, toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi đảo Cát Bà (Hải Phòng), miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng. Qua đó giúp học sinh hiểu rõ tình hình miền Bắc nước ta nói chung và tình hình miền đất Hải Phòng nói riêng trong bối cảnh lịch sử đó.

Dạy học lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực còn góp phần giáo dục truyền thống dân tộc giúp HS có điều kiện được tiếp xúc với những tài liệu, sự kiện liên quan đến mảnh đất, con người cụ thể nơi các em đang sống và học tập. Từ đó có tác động to lớn đến tư tưởng, tình cảm của HS, góp phần nuôi dưỡng lòng tự hào, biết ơn và yêu quý mảnh đất chôn rau cắt rốn - nơi các em được sinh ra và lớn lên.

Như vậy, khi sử dụng tài liệu LSĐP trong dạy học theo hướng tiếp cận năng lực sẽ giúp HS hiểu hơn về quá khứ LSĐT nói chung và LSĐP nói riêng. Thông qua những kiến thức cơ bản của bài học giúp các em nhớ lâu kiến thức, nâng cao hiểu biết LSĐP. Ngoài ra còn giúp các em nhận thức được mối quan hệ giữa LSĐP và LSĐT. Dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực không chỉ có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục mà còn là điều kiện để gắn liền nhà trường với xã hội - học đi đôi với hành.

Thực tiễn việc đưa LSĐP trong giảng dạy theo hướng tiếp cận năng lực sẽ tạo điều kiện cho HS được tiếp cận gần hơn với thực tế, buộc các em phải suy nghĩ liên hệ giữa cái chung và cái riêng, phải đối chiếu so sánh thấy được sự gắn gũi thân thiết

của địa phương và dân tộc từ đó giúp các em thấy được giá trị của LSĐP và có thái độ đúng đắn về những giá trị đó.

- Về năng lực:

Việc dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực góp phần giúp HS phát triển các năng lực quan sát, tư duy như phân tích, so sánh, tổng hợp. Việc dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực còn góp phần phát triển cho HS kỹ năng vận dụng tri thức. Từ đó, biết đánh giá chân thực sự kiện, hiện tượng LSĐP đã diễn ra và rút ra bài học, quy luật lịch sử...

Bên cạnh đó, dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực còn nhằm phát triển cho HS năng lực hoạt động thực tiễn như khả năng tham gia thiết kế, xây dựng các loại đồ dùng học tập trực quan phục vụ cho việc học LSĐP như phục chế các hiện vật, đắp sa bàn, vẽ bản đồ... Khi HS được tham gia sưu tầm và thuyết trình về LSĐP nơi các em đang sinh sống cũng góp phần nâng cao năng lực giải thích các hiện tượng LSĐP, tham gia các hoạt động công ích xã hội, tích cực tuyên truyền và có hành động thiết thực để bảo vệ các di tích văn hóa, các giá trị của địa phương.

Như vậy việc dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực có ý nghĩa trên cả ba mặt: nhận thức, giáo dục và năng lực. Với ý nghĩa đó, việc dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực lại càng có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với học sinh THPT thành phố Hải Phòng.

2.2. Cơ sở thực tiễn của dạy học Lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng

2.2.1. Thực trạng dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng.

Để tìm hiểu thực trạng việc dạy học lịch sử địa phương ở các trường THPT thành phố Hải Phòng, chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát việc dạy học LSĐP bằng việc tìm hiểu công tác chỉ đạo của Sở Giáo dục - đào tạo Hải Phòng về dạy học LSĐ; phỏng vấn, phát phiếu điều tra, khảo sát GV, HS, dự giờ ở một số trường THPT thành phố Hải Phòng. Chúng tôi đã trực tiếp phối hợp với GV các trường trong phạm vi khảo sát để thực hiện công việc này. Với mục tiêu, ngoài nghiên cứu đánh giá thực trạng thông qua phiếu hỏi, phỏng vấn trực tiếp cũng sẽ mang lại nhiều kinh nghiệm bổ ích cho phần đánh giá thực trạng một cách chính xác nhất.

2.2.1.1. *Thực trạng công tác quản lý dạy học lịch sử địa phương của Sở Giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng*

Sở Giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đã có các công văn hướng dẫn dạy học Lịch sử ở trường phổ thông, trong đó có dành riêng một phần chỉ đạo về việc dạy học LSĐP. Trong công văn số 1557/SGDĐT - TrH ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc dạy - học môn Lịch sử cấp THCS, THPT năm học 2019-2020, Sở Giáo dục và đào tạo đã chỉ đạo *“triển khai đầy đủ, có chất lượng nội dung giáo dục địa phương quy định trong chương trình hiện hành”* thực hiện dạy đúng, dạy đủ số tiết LSĐP theo quy định, không được cắt xén, gộp tiết hoặc bỏ không dạy. Đồng thời Sở Giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng chỉ đạo *“Xây dựng và triển khai kế hoạch biên soạn Tài liệu địa phương theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT”* [70, tr. 8].

Thực hiện công văn số 1106/BGDĐT-T0GDTrH ngày 20 - 3 - 2019 của BGDĐT về biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông, Sở Giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên về nội dung, hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong thực hiện nội dung giáo dục địa phương; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học thực hiện cả ở trong và ngoài lớp học. Trong phân phối chương trình môn Lịch sử ở THPT thực hiện từ năm học 2009 đến nay, có nêu rõ: *“Trước hết, giáo viên cần nhận thức rõ về vai trò, ý nghĩa của lịch sử địa phương trong việc giáo dục, giáo dục đặc biệt là giáo dục truyền thống địa phương đối với học sinh”* [9, tr. 1].

- *Về nội dung*: GV cần biên soạn nội dung LSĐP để giảng dạy ở trường THPT trên cơ sở tham khảo tài liệu Lịch sử Đảng bộ thành phố Hải Phòng, Lịch sử Đảng bộ của các huyện, thành và các tài liệu khác có liên quan đến nội dung LSĐP. Các nội dung LSĐP biên soạn phải nằm trong khung thời gian phân chia các giai đoạn của Lịch sử Việt Nam được quy định trong sách giáo khoa từng lớp và cần được GV sử dụng trong cả giảng dạy LSĐT và tổ chức hoạt động ngoại khóa. Trong khi biên soạn, GV cần lưu ý một số yêu cầu là: tính cơ bản, tiêu biểu của sự kiện, đảm bảo được tính toàn diện, hệ thống của sự kiện và vừa sức với HS.

- *Về phương pháp*: Nhất thiết phải dạy đủ những tiết LSĐP được quy định trong chương trình, đồng thời thường xuyên sử dụng tài liệu địa phương trong dạy học những bài học LSĐT. Khi dạy học LSĐP, cần tuân thủ theo nguyên tắc dạy học nói chung. Tuy nhiên cần chú ý tính cụ thể, hình ảnh và xúc cảm cho HS. Rèn luyện khả năng tự học của HS, đồng thời tăng cường tổ chức các hoạt động học tập như trao đổi, thảo luận trình bày ý kiến riêng của mình.

- *Về hình thức tổ chức dạy học*: cần đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học LSĐP, như dạy trên lớp, tại thực địa, tại bảo tàng và tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

Căn cứ vào chỉ đạo của Sở Giáo dục và đào tạo Hải Phòng những năm gần đây, việc đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử đã được quan tâm, trong đó có dạy học LSĐP. Tuy nhiên, những văn bản đó còn ít, mang tính chỉ đạo chung, chưa đi sâu vào hướng dẫn biên soạn, dạy học LSĐP.

- *Về định hướng đổi mới dạy học LSĐP ở các trường THPT*: Để nâng cao chất lượng dạy học LSĐP ở trường THPT, thành phố Hải Phòng cần bám sát theo mục tiêu và chương trình bộ môn Lịch sử của Bộ giáo dục và đào tạo, đón đầu theo định hướng đổi mới chương trình giáo dục mới (chương trình giáo dục phổ thông 2018). Xuất phát từ mục tiêu dạy học bộ môn Lịch sử nói chung và dạy học LSĐP nói riêng, mối quan hệ giữa LSĐT và LSĐP, có thể dạy học LSĐP thành phố Hải Phòng theo những nội dung như sau:

+ *Thứ nhất*: nội dung kiến thức trong bài học LSĐP phong phú, toàn diện, gồm kiến thức chính trị, cách mạng, kinh tế, văn hóa...phản ánh nét đặc sắc của địa phương, như các di sản (chú trọng tới di sản văn hóa), các sự kiện lịch sử tiêu biểu của địa phương có ý nghĩa quan trọng có liên quan đến LSĐT, các phong tục, tập quán, lễ hội, làng nghề...

+ *Thứ hai*: tài liệu dạy học LSĐP thành phố Hải Phòng biên soạn theo tinh thần đổi mới, bao gồm kênh chữ và kênh hình, theo hướng giảm bớt thông tin nặng nề, tăng cường kênh hình, có tài liệu tham khảo phục vụ học tập mỗi bài. Cách thiết kế như vậy nhằm tạo điều kiện cho GV tổ chức HS hoạt động nhận thức để chiếm lĩnh kiến thức.

+ Thứ ba: Về hình thức tổ chức dạy học LSDP được tiến hành theo hình thức

bài học nội khóa và các hoạt động ngoại khóa LSĐP. Với bài nội khóa LSĐP, cần kết hợp đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, kết hợp nhuần nhuyễn các dạng hoạt động cả lớp, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân một cách hợp lí, đồng thời tăng cường tổ chức dạy học LSĐP ở bảo tàng, di tích... Các hoạt động ngoại khóa LSĐP hấp dẫn, bổ ích như: tổ chức tham quan, dã ngoại, tham gia trải nghiệm thực tế, dạ hội lịch sử, đọc sách, sưu tầm tài liệu...

- Thứ tư: Về phương pháp dạy học cần đổi mới phương pháp dạy học truyền thống theo hướng tích cực, áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại (Dạy học dự án, STEAM...) để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Góp phần rèn luyện và phát triển kĩ năng, năng lực thực hành bộ môn và năng lực vận dụng kiến thức bài giảng vào thực tế cuộc sống, hình thành và bồi dưỡng kĩ năng sống trong mối quan hệ với cộng đồng và với các di tích lịch sử của địa phương, GV cần phải đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS...

2.2.1.2. Thực trạng dạy học lịch sử địa phương ở trường trung học phổ thông thành phố Hải Phòng

** Về phía giáo viên:*

Để hiểu rõ hơn việc GV Lịch sử ở các trường THPT thành phố Hải Phòng có áp dụng dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực hay không? Chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phỏng vấn sâu, phát phiếu điều tra đối với GV tham gia dạy học lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng. (Bảng 2.2).

Bảng 2.2. Số lượng đơn vị và giáo viên tham gia khảo sát

Khu vực	STT	Tên trường	Số giáo viên
Phía Bắc trung tâm thành phố	1	THPT Quang Trung- Hải Phòng	4
	2	THPT Bạch Đằng- Hải Phòng	5
	3	Trường THPT Nam Triệu	3
Trung tâm thành phố	4	Trường THPT Lê Chân- Hải Phòng	2
	5	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi - Hải Phòng	5
	6	Trường THPT Lê Quý Đôn- Hải Phòng	5
Phía Nam trung tâm thành phố	7	Trường THPT Cộng Hiền - Hải Phòng	3
	8	Trường THPT Kiến Thụy - Hải Phòng	4
	9	Trường THPT Dân tộc nội trú Đồ Sơn - Hải Phòng	3
Tổng số			34

Chúng tôi đã phỏng vấn công tác dạy học LSĐP về phía giáo viên. Cô Khúc Ánh Ngọc, giáo viên giỏi của trường THPT Mạc Đĩnh Chi thường phát huy tính tích cực của HS bằng cách giao cho các nhóm tìm hiểu một vấn đề rồi báo cáo trước lớp. Thầy giáo Đỗ Duy Định trường THPT Lê Quý Đôn rất say mê dạy học LSĐP, nhưng Thầy cũng chia sẻ, một bộ phận GV coi thường LSĐP, việc tổ chức dạy học LSĐP gặp nhiều khó khăn... Trong giờ học LSĐP, có GV cho HS vẽ bản đồ thành phố Hải Phòng, kể chuyện liên quan đến địa phương, thậm chí ôn tập kiến thức, sơ kết môn học. Trong phiếu điều tra dành cho GV, chúng tôi tập trung vào việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, các biện pháp dạy học LSĐP.

Nội dung điều tra về phía GV, chúng tôi đưa ra 10 câu hỏi để điều tra 34 GV bộ môn ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

+ Nội dung thứ nhất: Tìm hiểu ý kiến của giáo viên về mức độ cần thiết của việc dạy học lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng chúng tôi đưa ra câu hỏi: “ *Thầy (Cô) vui lòng cho biết mức độ cần thiết của việc dạy học lịch sử địa phương ở trường THPT thành phố Hải Phòng trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay?* ” Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.3. Kết quả khảo sát nhận thức của GV về mức độ cần thiết của dạy học LSDP

Tổng số GV được hỏi	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
34	15	19	0
100%	44,1%	55,9%	0

Theo bảng 2.3, 100 % (34/34) GV nhận thức được tầm quan trọng của dạy học LSDP trong trường phổ thông; 55,9% thấy cần thiết; 44,1% thấy rất cần thiết. Đây là một tín hiệu lạc quan bởi tất cả GV được hỏi đều nhận thức đúng mức độ cần thiết của việc dạy học LSDP trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, điều đáng mừng là 44,1

% số GV được hỏi thấy được việc dạy học LSDP là rất cần thiết.

+ Nội dung thứ hai: Tìm hiểu ý kiến của giáo viên về mục đích dạy học lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng hiện nay chúng tôi đưa ra câu hỏi: “ *Thầy (Cô) vui lòng cho biết mục đích của Thầy (Cô) khi tiến hành dạy học LSDP?*” Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.4. Kết quả khảo sát nhận thức của GV về mục đích của giáo viên khi tiến hành dạy học LSDP

Mục đích	Số GV lựa chọn /34	Tỉ lệ (%)
- Tạo sự hấp dẫn, phong phú cho bài giảng, gây hứng thú học tập của học sinh.	29	85,3%
- Giúp học sinh hiểu được mối liên hệ gắn bó giữa lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc	31	91,2%
- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy thực hành bộ môn, năng lực nhận thức độc lập cho học sinh.	25	73,5%
- Góp phần bồi dưỡng tư tưởng tình cảm, giáo dục đạo đức cho học sinh về niềm tự hào với quê hương, đất nước.	30	88,2%

Bảng 2.4 cho thấy, 91,2 % số GV được hỏi (31/34) về mục đích dạy học lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT đã trả lời là giúp học sinh hiểu được mối liên hệ gắn bó giữa lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc. Tuy

nhiên chỉ có 73,5% số GV được hỏi (25/34) trả lời là góp phần phát triển kỹ năng tư duy thực

hành bộ môn, năng lực nhận thức độc lập cho học sinh. Thực tế cho thấy, GV không thường xuyên yêu cầu học sinh tự sưu tầm, nghiên cứu tài liệu LSDP theo các phương pháp dạy học tích cực như dạy học dự án, hợp đồng,. Điều này cũng phản ánh sự thụ

động trong các tiết dạy LSDP của GV ở trường THPT.

+ Nội dung thứ ba: Tìm hiểu ý kiến của giáo viên về những khó khăn của giáo viên khi dạy học lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng. Chúng tôi đưa ra câu hỏi như sau: “*Trong quá trình dạy học LSDP ở trường THPT hiện nay, Thầy (Cô) thường gặp những khó khăn gì?*”. Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.5. Kết quả khảo sát những khó khăn của giáo viên trong quá trình dạy học LSDP ở trường THPT hiện nay

Tổng số GV được hỏi	Thiếu tài liệu dạy học lịch sử địa phương	Khó lựa chọn hình thức tổ chức dạy học	Khó lựa chọn biện pháp dạy học	Thời gian ở trên lớp ít.	Khó thiết kế bài học hiệu quả
34	5	15	4	2	8
100%	14,7%	44,1%	11,8%	5,9%	23,5%

Bảng 2.5 cho thấy, 44,1 % GV gặp khó khăn khi lựa chọn hình thức tổ chức dạy học, 11,8 % GV thấy lúng túng khi lựa chọn biện pháp thích hợp và 23,5% GV khó khăn khi thiết kế giờ học. Nguyên nhân của tình trạng khó khăn có nhiều, song các nguyên nhân liên quan đến lựa chọn nội dung biên soạn, lựa chọn hình thức tổ chức, lựa chọn biện pháp dạy học, khó thiết kế một giờ học hiệu quả là những nguyên nhân nhiều thầy cô đồng tình. Điều đó cho thấy GV thực sự bối rối khi tiến hành dạy học LSDP, và chính những khó khăn từ phía thầy cô này đôi khi làm cho bài học LSDP thiếu sức sống, thiếu hấp dẫn HS, gây ra sự chán nản ở HS. Một số Thầy Cô cho rằng do thiếu tài liệu dạy học LSDP (11,7%) nên tiết học LSDP gặp nhiều khó khăn.

+ Nội dung thứ tư: Về nội dung các bài học LSDP chúng tôi đã khảo sát GV nội dung kiến thức đưa vào bài học và nguồn tài liệu sưu tầm trong dạy học LSDP. Chúng tôi đưa ra câu hỏi như sau: “*Thầy (Cô) vui lòng cho biết đã sử dụng những*

nguồn tài liệu nào trong quá trình dạy học LSĐP thành phố Hải Phòng?

Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.6. Thống kê nguồn tài liệu GV sử dụng để dạy học LSĐP

thành phố Hải Phòng

Nguồn tài liệu	Số GV lựa chọn /34	Tỉ lệ (%)
Lịch sử Đảng bộ địa phương	29	85,3%
Qua lời kể của nhân chứng, người dân địa phương	16	47%
Qua sách, báo	20	58,8%
Từ Internet	18	52,9%
Tự sưu tầm, nghiên cứu	14	41,2 %
Tài liệu do Sở Giáo dục và đào tạo cung cấp	26	76,5%

Bảng 2.6 cho thấy, 85,3 % số GV được hỏi (29/34) khi biên soạn bài giảng thường dựa vào Lịch sử Đảng bộ của thành phố, của quận, của huyện, của xã ; ngoài ra còn dựa vào các nguồn tài liệu khác như sách, báo, Internet...Nguyên nhân của hiện tượng này xuất phát từ việc chưa có tài liệu biên soạn riêng dành cho dạy học LSĐP ở trường THPT thành phố Hải Phòng. Thực tế cho thấy, GV không thường xuyên tự sưu tầm, nghiên cứu tài liệu hay đi dã ngoại, ghi chép những lời kể của nhân chứng. Điều này cũng phản ánh sự thụ động và chưa thực sự đam mê nghiên cứu về LSĐP của GV ở trường THPT.

+ Nội dung thứ năm: Tìm hiểu về hiểu biết của GV về dạy học tiếp cận năng lực. Chúng tôi đưa ra câu hỏi như sau: “Thế nào là dạy học tiếp cận năng lực?” Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.7. Kết quả khảo sát hiểu biết của giáo viên về dạy học tiếp cận năng lực ở trường THPT

Thế nào là dạy học tiếp cận năng lực?	Số GV lựa chọn /34	Tỉ lệ (%)
- Lấy người học làm trung tâm, tạo điều kiện để người học vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ mà mình lĩnh hội được vào giải quyết các tình huống thực tiễn.	29	85,3%
- Giúp người học phát triển nhiều các kỹ năng, đặc biệt là các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, công nghệ thông tin, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giải quyết vấn đề...	31	91,2%
- Người học tự giác, chủ động tìm tòi, nghiên cứu và sáng tạo trong tiếp nhận tri thức, giải quyết các vấn đề. Đồng thời bản thân người học tham gia vào việc tự đánh giá, tự điều chỉnh.	25	73,5%

- Lớp học linh động tùy theo từng chủ đề, nội dung buổi học. Người học có thể học ở lớp, ở phòng thực hành, phòng thí nghiệm, đi trải nghiệm sáng tạo, thực địa, học theo chủ đề, theo dự án...	30	88,2%
---	----	-------

Bảng 2.7 cho thấy, 85,3% (29/34) GV chọn dạy học tiếp cận năng lực là hoạt

động lấy người học làm trung tâm, tạo điều kiện để người học vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ mà mình lĩnh hội được vào giải quyết các tình huống thực tiễn. Có khoảng 91,2% (31/34) GV cho rằng dạy học tiếp cận năng lực sẽ giúp người học phát triển nhiều các kỹ năng, đặc biệt là các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, công nghệ thông tin, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giải quyết vấn đề... Người học tự giác, chủ động tìm tòi, nghiên cứu và sáng tạo trong tiếp nhận tri thức, giải quyết các vấn đề. Đồng thời bản thân người học tham gia vào việc tự đánh giá, tự điều chỉnh (73,5%) ; lớp học linh động tùy theo từng chủ đề, nội dung buổi học; người học có thể học ở lớp, ở phòng thực hành, phòng thí nghiệm, đi trải nghiệm sáng tạo, thực địa, học theo chủ đề, theo dự án...(88,2%). Điều này cho thấy GV đã bước đầu tìm hiểu và nhận thức đúng về dạy học theo hướng tiếp cận năng lực nhưng còn chưa tìm được phương pháp dạy học có hiệu quả các giờ LSDP.

+ Nội dung thứ 6: Tìm hiểu ý kiến của giáo viên về hình thức tổ chức dạy học LSDP. Chúng tôi đặt câu hỏi: *“Thầy (Cô) vui lòng cho biết các hình thức dạy học LSDP được thực hiện ở mức độ nào?”* Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.8. Kết quả khảo sát mức độ sử dụng các hình thức dạy học LSDP của giáo viên ở trường THPT

Các hình thức tổ chức dạy học	Số GV lựa chọn /34 Tỉ lệ (%)		
	Thường xuyên	Không thường xuyên	Chưa bao giờ
- Dạy các tiết LSDP theo quy định.	30 88,2%	4 11,8%	0 0%
- Sử dụng tài liệu địa phương trong dạy học lịch sử dân tộc.	21 61,8%	10 29,4%	4 11,8%
- Tổ chức dạy học LSDP ở thực địa, bảo tàng, phòng truyền thống, trải nghiệm, kể chuyện lịch sử địa phương....	10 29,4%	3 8,8%	21 61,8%
- Sử dụng các di tích LSDP trong hoạt động ngoại khóa lịch sử.	5 14,7%	2 5,9%	27 79,4%
- Hướng dẫn cho học sinh tự học ở nhà.	8 23,5%	6 17,7%	20 58,8%

Bảng 2.8 cho thấy: Thầy (Cô) thường xuyên tiến hành dạy các bài học LSDP trên lớp theo quy định 30/34 (88,2%) , sử dụng tài liệu địa phương trong dạy học lịch

sử dân tộc 21/34 (61,8%). Rất ít thầy cô từng tiến hành dạy học LSDP tại bảo tàng hay di tích, phòng truyền thống, trải nghiệm, kể chuyện lịch sử địa phương...Ngoại khóa

LSĐP là một hình thức rất hấp dẫn học sinh, song hình thức này chưa được phát huy lợi thế của mình. Với khoảng 27/34 (79,4%) GV lựa chọn chưa bao giờ sử dụng các di tích LSĐP trong hoạt động ngoại khóa lịch sử. Những hình thức ngoại khóa đòi hỏi phải tổ chức công phu, tốn kém, phải đầu tư thời gian, công sức như dạ hội lịch sử, tham quan, dã ngoại rất ít được tiến hành. Qua tìm hiểu về hình thức tổ chức dạy học LSĐP từ phía GV, chúng tôi thấy dường như GV chưa thoát ra khỏi lối mòn trong hình thức tổ chức dạy học. Vì vậy, lựa chọn hình thức tổ chức dạy học đa dạng cũng là một trong những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học LSĐP.

+ Nội dung thứ bảy: Tìm hiểu ý kiến của giáo viên về phương pháp dạy học LSĐP. Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: “*Thầy (Cô) vui lòng cho biết đã sử dụng những phương pháp sư phạm nào dưới đây trong dạy học lịch sử địa phương?*”

Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.9. Kết quả khảo sát các phương pháp dạy học LSĐP của giáo viên ở trường THPT

Các phương pháp dạy học LSĐP	Số GV lựa chọn /34	Tỉ lệ (%)
1. Thảo luận nhóm	12	35,3%
2. Đàm thoại (hỏi - đáp).	27	79,4%
3. Trình bày miệng - thuyết trình	29	85,3%
4. Nêu và giải quyết vấn đề.	4	11,8%
5. Dạy học dự án	8	23,5%
6. Sử dụng công nghệ thông tin	6	17,6%
7. Sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương.	5	14,7%
8. Tích hợp lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới	18	52,9%
9. Sử dụng đồ dùng trực quan	3	8,8%
10. Dạy học STEM, STEAM...	0	0%

Bảng 2.9 cho thấy, 85,3% (29/34) GV cho rằng, đối với bài học LSĐP, chủ yếu là trình bày miệng - thuyết trình; 79,4% (27/34) GV nhận thức rằng, trao đổi đàm thoại trong dạy học LSĐP là GV trình bày kiến thức LSĐP, ra câu hỏi và bài tập cho HS làm bài, chứng tỏ sự nhận thức chưa đầy đủ về phương pháp trao đổi, đàm thoại

trong dạy

học LSDP. 52,9%(18/34) GV đã áp dụng tích hợp lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc

và lịch sử thế giới; 35,3%(12/34) GV lựa chọn thảo luận nhóm là phương pháp dạy học LSDP hiệu quả. Những phương pháp dạy học LSDP phát huy năng lực học sinh chưa được giáo viên áp dụng nhiều: Nêu và giải quyết vấn đề (11,8%), Dạy học dự án(23,5%), Sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương (14,7%)... Qua đó, chúng tôi nhận thấy, đa số GV dạy LSDP còn nặng về phương pháp dạy học truyền thống, chưa phát huy tính tích cực, chủ động của HS trong giờ học LSDP.

+ Nội dung thứ tám: Khảo sát ý kiến của giáo viên về tầm quan trọng của dạy học LSDP thành phố Hải Phòng theo hướng phát triển năng lực. Chúng tôi đặt câu hỏi: “*Tầm quan trọng của dạy học LSDP thành phố Hải Phòng theo hướng phát triển năng lực?*” Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.10. Kết quả khảo sát tầm quan trọng của dạy học LSDP thành phố Hải Phòng theo hướng phát triển năng lực

Tầm quan trọng của dạy học LSDP thành phố Hải Phòng theo hướng tiếp cận năng lực hiện nay	Số GV lựa chọn /34 Tỷ lệ (%)		
	Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng
1. Phát triển năng lực tư duy cho học sinh.	28 82,4%	6 17,6%	0 0%
2. Hs nắm vững, nhớ lâu kiến thức cần học.	24 70,6%	8 23,5%	2 5,9%
3. Nâng cao tính tích cực, chủ động nhận thức của học sinh trong học tập.	21 61,8%	10 29,4%	3 8,8%
4. Sử dụng đồ dùng và các phương tiện dạy học một cách hợp lý và hiệu quả.	19 55,9%	14 41,2%	1 2,9%
5. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường hiện nay.	27 79,4%	5 14,7%	2 5,9%
6. Hình thành cho học sinh kỹ năng giải quyết vấn đề.	12 35,3%	17 50%	5 14,7%
7. Gây hứng thú học tập cho học sinh.	25 73,6%	6 17,6%	3 8,8%

8. Giáo viên đỡ vắt và hơn.	6 17,6%	12 35,3%	16 47,1%
9. Rèn cho học sinh kĩ năng hoạt động, thực hành và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.	28 82,4%	4 11,8%	2 5,8%
10. Mục đích khác:	12 35,3%	17 50%	5 14,7%

Bảng 2.10 cho thấy, dạy học LSĐP thành phố Hải Phòng theo hướng tiếp cận

năng lực hiện nay được nhiều GV lựa chọn rất quan trọng: 82,4% (28/34) GV chọn phát triển năng lực tư duy cho học sinh; rèn cho học sinh kỹ năng hoạt động, thực hành và vận dụng kiến thức vào cuộc sống. 79,4% (27/34) GV lựa chọn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường hiện nay, 73,6% (25/34) GV lựa chọn gây hứng thú học tập cho học sinh. Nhiều GV lựa chọn dạy học LSĐP thành phố Hải Phòng theo hướng tiếp cận năng lực hiện nay không quan trọng trong việc giúp GV đỡ vất vả hơn với 16/34 (47,1%) GV lựa chọn. Trên tinh thần đổi mới phương pháp dạy học LSĐT nói chung và LSĐP nói riêng, GV cấp THPT thành phố Hải Phòng đã nhận thấy tầm quan trọng của dạy học LSĐP thành phố Hải Phòng theo hướng phát triển năng lực. Vì vậy đội ngũ giáo viên không sợ khó, sợ khổ, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng những bài dạy LSĐP thú vị, bổ ích cho HS. Đây là một tín hiệu đáng mừng và là động lực cho chúng tôi thực hiện luận văn này.

+ Nội dung thứ chín là về kiểm tra, đánh giá. Trong phân phối chương trình môn Lịch sử của Sở Giáo dục - đào tạo thành phố Hải Phòng qui định nội dung kiểm tra, đánh giá là kiến thức thức Lịch sử thế giới và LSĐT, nghĩa là kiến thức LSĐP chưa được đưa vào kiểm tra, đánh giá chất lượng dạy học lịch sử. Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi *“Theo Thầy/ Cô, có cần đưa kiến thức lịch sử địa phương vào nội dung kiểm tra, đánh giá không?”* Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.11. Kết quả khảo sát ý kiến giáo viên có cần đưa kiến thức lịch sử địa phương vào nội dung kiểm tra, đánh giá

Tổng số GV được hỏi	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
34	3	17	14
100%	8,8%	50%	41,2%

Bảng 2.11 cho thấy, chỉ có 8,8% (3/34) GV lựa chọn là rất cần thiết, 50% (17/34) GV lựa chọn là cần thiết và 41,2% (14/34) GV lựa chọn là không cần thiết. Thông thường, kiến thức LSĐP không được đưa vào nội dung ôn tập, kiểm tra, đánh giá nên vì thế bài học LSĐP càng bị xem nhẹ. Điều này cho thấy GV vẫn chưa thấy hết được tầm quan trọng của dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực mới đi kèm với kiểm tra, đánh giá nhận thức của HS sau khi học các bài LSĐP. Đây sẽ là một vấn đề chúng tôi quan tâm và đề xuất trong luận văn này, góp phần nâng cao chất lượng

dạy học

LSDP ở trường THPT thành phố Hải Phòng.

+ Nội dung thứ mười: Tìm hiểu ý kiến của giáo viên về dạy học STEAM trong các bài LSDT và LSDP ở trường THPT thành phố Hải Phòng. Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi “*Thầy (Cô) đã tìm hiểu hoặc đã áp dụng dạy học STEAM vào dạy học LSDP chưa?*” Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.12. Kết quả khảo sát ý kiến giáo viên về việc tìm hiểu hoặc đã áp dụng dạy học STEAM vào dạy học LSDP

Tổng số GV được hỏi	Chưa biết	Biết, chưa áp dụng	Đã áp dụng
34	24	10	0
100%	70,6%	29,4%	0%

Bảng 2.12 cho thấy có khoảng 70,6% (24/34) GV ở thời điểm điều tra, hầu hết GV chưa biết đến phương pháp dạy học STEAM, 29,4%(10/34) GV có biết nhưng chưa áp dụng phương pháp STEAM vào dạy học...Điều đó cho thấy những phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại như STEAM còn chưa đến được với các GV. Để nâng cao chất lượng dạy học LSDP, đổi mới phương pháp dạy học lịch sử, việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học mới như dạy học STEAM là hết sức cần thiết. Đây cũng là một hướng gợi mở cho chúng tôi khi đi tìm các biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học LSDP ở trường THPT thành phố Hải Phòng.

Nhìn chung, kết quả cho thấy, hầu hết các GV bộ môn đã nhận thức được sự cần thiết phải dạy học LSDP theo hướng tiếp cận năng lực trong các trường THPT thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên sự nhận thức về mức độ quan trọng đó vẫn chưa được sâu sắc, đầy đủ và toàn diện. Có thể nhận xét về việc tiến hành dạy LSDP dưới góc độ GV như sau:

- Thứ nhất, hầu hết GV nhận thấy tầm quan trọng của việc dạy học LSDP, tuy nhiên, công tác dạy học LSDP chưa được thực hiện một cách hiệu quả.
- Thứ hai, việc biên soạn nội dung bài giảng LSDP chủ yếu dựa vào nguồn Lịch sử Đảng bộ địa phương các cấp nên nội dung kiến thức khô khan, ít gây hứng thú học tập cho HS; phần nào chưa phản ánh toàn diện các khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội và đặc điểm riêng biệt của từng địa phương.

- Thứ ba, việc lựa chọn hình thức tổ chức dạy học chủ yếu là trên lớp, những địa

điểm ngoài lớp học như thực địa, bảo tàng, nhà truyền thống chưa được khai thác hiệu quả để dạy học LSDP.

- Thứ tư, công tác ngoại khóa về LSDP chưa được tổ chức nhiều, nếu có thì hình thức tổ chức thường đơn giản, ít sáng tạo, HS ít được hoạt động tích cực, chủ động.

- Thứ năm: GV còn thụ động trong việc tiếp cận với những phương pháp dạy học hiện đại góp phần phát triển năng lực của HS và nâng cao chất lượng dạy học LSDP như phương pháp STEAM.

Như vậy, từ chỗ nhận thức được vai trò, ý nghĩa đến thực hiện được mục tiêu của việc dạy học LSDP là cả một khoảng cách. Trong thời điểm hiện tại với kết quả điều tra, khảo sát cho thấy đa số ở các trường THPT thành phố Hải Phòng, việc dạy học LSDP chưa đạt hiệu quả, chưa đạt tới sự phù hợp mục tiêu.

** Về phía học sinh:*

Chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát bằng hình thức phiếu hỏi và phỏng vấn trực tiếp 326 học sinh được lựa chọn ngẫu nhiên từ 9 trường THPT trong thành phố Hải Phòng. Trong đó học sinh lớp 10 là 74 ; học sinh lớp 11 là 156; học sinh lớp 12 là 96.

+ Nội dung thứ nhất: *Về nhận thức tầm quan trọng của việc học tập LSDP*

Chúng tôi đã sử dụng câu hỏi để thăm dò nhận thức của HS về tầm quan trọng của việc dạy học LSDP. Với câu hỏi: “*Theo em, việc học lịch sử địa phương có cần thiết không?*”. Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.13: Kết quả khảo sát nhận thức của HS về tầm quan trọng của việc học LSDP

Tổng số HS được hỏi	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
326	193	102	31
100%	59,2%	31,3%	9,5%

Bảng 2.13 cho thấy, có 59,2% (193/ 326) HS ý thức được việc học LSDP là rất cần thiết, 31,3% (102/326) HS thấy cần thiết, chỉ có 9,5% (31/326) HS thấy không cần thiết. Qua bảng thống kê trên ta thấy một vấn đề đặt ra là: GV làm thế nào để HS vừa thấy cần thiết vừa yêu thích LSDP?

+ Nội dung thứ hai: Tìm hiểu về hứng thú học tập LSP.

Một số GV cho rằng, một trong những nguyên nhân làm cho chất lượng dạy học LSDP chưa cao là do HS không thích học LSDP. Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: “*Em có thích học lịch sử địa phương không?*”, chúng tôi thu được kết quả đáng mừng:

Bảng 2.14: Kết quả khảo sát ý kiến của HS về mức độ yêu thích học LSDP

Tổng số HS được hỏi	Có	Không
326	326	0
100%	100%	0%

Bảng 2.14 cho thấy, 100% số học sinh được hỏi (326/326) trả lời “ Có”, vì các em mong muốn hiểu biết nhiều hơn về quê hương nơi mình đang sống. Đây là nhu cầu chính đáng của HS, phù hợp quan điểm giáo dục của Đảng và Nhà nước.

+ Nội dung thứ ba: Tìm hiểu về nội dung các em được học trong giờ LSDP.

Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: “*Trong tiết học lịch sử địa phương, các em thường được học nội dung gì?*”. Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.15: Kết quả khảo sát ý kiến của HS về nội dung được học trong giờ LSDP

Nội dung được học trong giờ LSDP	Số HS lựa chọn /326	Tỉ lệ (%)
- Học bài học lịch sử địa phương	298	91,4%
- Học bài học lịch sử dân tộc	13	4%
- Ôn tập, kiểm tra	9	2,8%
- Làm các việc khác	6	1,8%

Bảng 2.15 cho thấy, có 91,4%(298/326) HS cho biết trong giờ học LSDP các em được GV dạy nội dung LSDP, còn lại các em trả lời là GV dạy lịch sử dân tộc 4% (13/326), ôn tập kiểm tra 2,8% (9/326) hoặc làm việc khác 1,8% (6/326). Điều này cũng thống nhất với kết quả điều tra phía GV về dạy học LSDP. Chứng tỏ, việc dạy học LSDP vẫn được tiến hành nhưng còn nặng về hình thức hoặc sơ sài, khô khan, không đạt được hiệu quả, làm HS không hứng thú với những bài học LSDP của thầy cô.

LSDP.

+ Nội dung thứ tư: Tìm hiểu về các đơn vị kiến thức các em được học trong giờ

Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: “*Khi học lịch sử
địa phương, các em thường được*

học đơn vị kiến thức nào?”. Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.16: Kết quả khảo sát ý kiến của HS về đơn vị kiến thức được học trong giờ LSDP

Đơn vị kiến thức được học trong giờ LSDP	Số HS lựa chọn /326	Tỉ lệ (%)
- Những sự kiện lịch sử địa phương có liên hệ với lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới	148	45,3%
- Các di tích lịch sử địa phương	39	12%
- Lịch sử kinh tế - xã hội địa phương	85	26,1%
- Lịch sử văn hóa truyền thống địa phương	54	16,6%
- Chưa từng được học	0	0%

Bảng 2.16 cho thấy, có 45,3% (148/326) HS được hỏi đã trả lời trong giờ học LSDP được học những sự kiện lịch sử địa phương có liên hệ với lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới. Có 26,1% (85/326) HS trả lời được học lịch sử kinh tế - xã hội địa phương. Số lượng HS trả lời được học các di tích lịch sử địa phương, lịch sử văn hóa truyền thống địa phương không nhiều. Điều đó chứng tỏ số tiết học LSDP theo phân phối chương trình quá ít nên GV chỉ có thể cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản về địa phương nơi các em sinh sống. Chính vì thời lượng ít nên HS không được tiếp cận nhiều những nội dung các em yêu thích về LSDP như: các di tích lịch sử địa phương, các lễ hội truyền thống...Đó cũng chính là nguyên nhân khiến các giờ học LSDP thường khô khan và nhàm chán.

+ Nội dung thứ năm: Tìm hiểu về địa điểm các em được học LSDP.

Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: “*Em thường được học bài lịch sử địa phương ở địa điểm nào?*”. Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.17: Kết quả khảo sát ý kiến của HS về địa điểm được học LSDP

Địa điểm học LSDP	Số HS lựa chọn /326	Tỉ lệ (%)
- Ở trên lớp	298	91,4 %
- Ở bảo tàng, di tích lịch sử	8	2,5 %
- Phòng truyền thống nhà trường	20	6,1 %
- Chưa từng được học	0	0 %

Bảng 2.17 cho thấy, đa số các em đều trả lời được học LSDP ở trên lớp chiếm

91,4 % (298/326). Có 6,1 % (20/326) HS được học LSDP ở phòng truyền thống nhà trường. Chỉ có 2,5% (8/326) HS được học LSDP ở bảo tàng, di tích lịch sử.

Tâm lí học sinh THPT các em rất thích được chủ động tham gia các hoạt động như nói chuyện về LSDP, dạ hội, tham quan... các em đều thích được học LSDP tại bảo tàng hay di tích, thay vì các bài giảng LSDP trên lớp. Việc dạy học LSDP vẫn chỉ diễn ra trong phạm vi lớp học là hiện tượng khá phổ biến ở các trường THPT nói chung và Hải Phòng nói riêng.

+ Nội dung thứ sáu: Tìm hiểu về cảm nhận của HS trong các giờ học LSDP.

Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: “*Cảm nhận của em trong giờ học lịch sử địa phương như thế nào?*”. Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.18: Kết quả khảo sát cảm nhận của HS trong giờ học LSDP

Cảm nhận của HS	Số HS lựa chọn /326	Tỉ lệ (%)
- Giờ học lôi cuốn, hấp dẫn em.	26	8 %
- Em được học tập tích cực, hiểu bài sâu sắc.	32	9,8%
Giờ học tẻ nhạt	268	82,2%

Bảng 2.18 cho thấy chỉ có 8% (26/326) HS cảm nhận giờ học LSDP lôi cuốn, hấp dẫn và có 9,8% (32/326) HS được học tập tích cực, hiểu bài sâu sắc. Còn đa số các em đều cảm nhận giờ học LSDP tẻ nhạt chiếm 82,2% (268/326). Từ số liệu này cho thấy những giờ dạy LSDP còn chưa lôi cuốn, hấp dẫn và hứng thú học tập của HS.

+ Nội dung thứ bảy : Tìm hiểu về những phương pháp học tập trong các giờ học LSDP của HS. Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: “*Theo em, phương pháp học tập tốt nhất trong giờ LSDP là gì?*” Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.19: Kết quả khảo sát những phương pháp học tập của HS trong giờ học LSDP

Phương pháp học tập	Số HS lựa chọn /326	Tỉ lệ (%)
- Chỉ cần chú ý lắng nghe thầy cô giảng.	282	86,5 %
- Tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài.	25	7,7 %
- Chủ động sưu tầm tư liệu và thuyết trình về một vấn đề về địa phương theo sự gợi ý của thầy cô.	11	3,4%
- Tự đưa ra các vấn đề về địa phương và tìm hiểu về vấn đề	8	2,4%

đó.		
-----	--	--

Bảng 2.19 cho thấy, có 86,5 % (282/326) HS khi được hỏi đã chia sẻ phương

pháp học tập là nghe giảng, ghi chép lời giảng của thầy/ cô trong giờ học. Điều này cho thấy các em còn rất thụ động trong việc học LSDP. Có khoảng 7,7 % (25/326) HS chia sẻ có tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài. Số lượng học sinh chủ động sưu tầm tư liệu, thuyết trình về một vấn đề về địa phương theo sự gợi ý của thầy cô và tự đưa ra các vấn đề về địa phương và tìm hiểu về vấn đề đó không nhiều. Từ kết quả điều tra cho thấy việc HS chưa tích cực trong học tập LSDP một phần là do người thầy chưa phát huy năng lực và hứng thú học tập của HS. Muốn nâng cao hiệu quả dạy học LSDP, GV cần chú trọng tới phương pháp học của trò, giúp các em say mê tìm kiếm kiến thức và vận dụng kiến thức LSDP vào cuộc sống.

+ Nội dung thứ tám : Tìm hiểu hứng thú của HS đối với một số hình thức tổ chức dạy học LSDP. Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: *“Em thích học lịch sử địa phương với hình thức nào sau đây?”* Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.20: Kết quả khảo sát hình thức học tập của HS trong giờ học LSDP

Hình thức học tập	Số HS lựa chọn /326	Tỉ lệ (%)
- DẠ HỘI LỊCH SỬ	116	35,6 %
- Học tại thực địa, bảo tàng	72	22,1 %
- Kể chuyện lịch sử địa phương	45	13,8%
- Tham quan di tích lịch sử, văn hóa địa phương	68	20,9%
- Trò chơi, hội thi kiến thức về LSDP	25	7,6%

Bảng 2.20 cho thấy, đa số HS đều hứng thú với hình thức học LSDP thông qua các hình thức dạ hội lịch sử (35,6 %), học tại thực địa, bảo tàng (22,1 %), tham quan di tích lịch sử, văn hóa địa phương (20,9%)...Như vậy qua kết quả điều tra HS được hỏi đã chia sẻ các em rất thích được chủ động tham gia các hoạt động như dạ hội lịch sử, tham quan di tích lịch sử... các em đều thích được học LSDP tại bảo tàng hay di tích, thay vì các bài giảng LSDP trên lớp.

+ Nội dung thứ chín : Tìm hiểu những điều học sinh mong muốn nhất hiện nay về dạy học LSDP. Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: *“Điều em mong muốn nhất hiện nay về dạy học lịch sử địa phương là gì?”* Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.21: Kết quả khảo sát hình thức học tập của HS trong giờ học LSDP

Mong muốn của HS	Số HS lựa chọn /326	Tỉ lệ (%)
- Được học nhiều hơn các tiết lịch sử địa phương	182	55,8 %
- Được quan sát đồ dùng trực quan, học nhóm	25	7,7 %
- Cần có tài liệu dạy học lịch sử địa phương dưới dạng SGK	68	20,9 %
- Được Thầy(Cô) giải đáp thắc mắc, liên hệ đời sống thực tế	36	11 %
- Được tự kiểm tra, tự đánh giá bản thân và đánh giá lẫn nhau.	15	4,6 %

Bảng 2.21 cho thấy, có 55,8 % (182/326) HS mong muốn được học nhiều hơn các tiết lịch sử địa phương trong phân phối chương trình. Có khoảng 20,9%(68/326) HS mong muốn cần có tài liệu dạy học lịch sử địa phương dưới dạng SGK. Bên cạnh đó các em cũng mong muốn được Thầy(Cô) giải đáp thắc mắc, liên hệ đời sống thực tế nơi các em sinh ra và lớn lên chiếm 11% (36/326). Như vậy, qua điều tra mong muốn của HS cho thấy các em cũng muốn được học nhiều hơn số tiết LSDP quy định hiện nay trong phân phối chương trình. Nguyên vọng này của các em cũng chung ý kiến với điều tra của giáo viên và phù hợp với quan điểm chỉ đạo đổi mới dạy học LSDP của Bộ giáo dục và đào tạo hiện nay.

+ Nội dung thứ mười : Nhằm kiểm tra, đánh giá sự hiểu biết của HS THPT về thành phố Hải Phòng , Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: “*Em hãy kể tên một số di tích lịch sử tiêu biểu ở Hải Phòng mà em biết?*” Kết quả thu được cho thấy, sự hiểu biết của các em về LSDP thành phố Hải Phòng còn hạn chế. Trong phiếu điều tra hầu như các câu trả lời chỉ có khoảng 2 đến 3 di tích lịch sử tiêu biểu như: Bạch Đằng giang, di tích Tháp Tường Long- Đồ Sơn... Điều đó cho thấy hiểu biết về kiến thức LSDP thành phố Hải Phòng còn nhiều hạn chế.

Tóm lại, sau khi thống kê và xem xét các câu trả lời về dạy - học LSDP đến từ phía GV và HS, chúng tôi rút ra một số đánh giá về thực trạng dạy - học LSDP theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

Nhìn chung, dạy học LSDP theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng bước đầu đã thu hút được sự quan tâm, đón nhận của GV và HS, tăng cường phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho GV và hứng thú học tập, kiến

thức, năng lực cho HS, nâng cao chất lượng dạy - học qua đó góp phần nhân rộng mô hình dạy học LSDP theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng. Đối với dạy học LSDP theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng còn cung cấp toàn diện về kiến thức xã hội - nhân văn, hình thành ở HS những năng lực, phẩm chất cần thiết, bồi dưỡng tình cảm, thái độ đúng mực.

- Về nhận thức vai trò của việc dạy học LSDP, cơ bản là GV và HS thấy cần thiết. Song có 9,5% (31/326) số HS được hỏi cho rằng không cần. Học sinh mới chỉ dừng lại ở những biểu hiện học tập mang tính chung nhất như nghe GV giảng và ghi chép vào vở nội dung kiến thức bài học, tự đưa ra vấn đề mà HS quan tâm, quan sát kênh hình trong sách LSDP hoặc trên bảng... Biểu hiện cao hơn thể hiện tính tích cực, chủ động cũng như hứng thú học tập của HS như đề xuất các hướng giải quyết vấn đề, giải quyết vấn đề học tập dựa vào kiến thức đã học, trao đổi, thảo luận để giải quyết một vấn đề nào đó... còn thấp. Ngoài ra, một điểm đặc biệt cần phải chú ý là HS đa phần thích được học tập với nội dung có ít lí thuyết, tăng cường nhiều hoạt động thực hành, trực quan hơn. Điều này đặt ra cho GV Lịch sử trách nhiệm phải làm sao cho HS trả lời được học LSDP để làm gì? Làm thế nào để HS thích học LSDP?

- Về nội dung dạy học LSDP, GV còn gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn, biên soạn bài giảng LSDP. Bài giảng nhìn chung còn nặng về nội dung chính trị, quân sự, cách mạng, kiến thức về kinh tế, văn hóa chưa phong phú, chưa liên hệ sâu sắc với thực tế địa phương, chưa làm nổi bật được những nét đặc sắc của địa phương Hải Phòng trong LSDT. Nội dung kiến thức hoàn toàn do GV lựa chọn, cung cấp; HS chưa được chủ động đề xuất những nội dung về LSDP được thể hệ trẻ quan tâm, yêu thích.

- Về hình thức tổ chức dạy học LSDP, có một khoảng cách giữa nhu cầu của HS và khả năng đáp ứng của nhà trường. Các em muốn học LSDP tại bảo tàng, thực địa, được đi tham quan, được hoạt động ngoại khóa, được tham gia lễ hội ở địa phương, nhưng trên thực tế, chủ yếu thầy cô dạy học LSDP tại lớp học. Điều này cho chúng tôi một nhận thức mới về dạy học LSDP: muốn nâng cao chất lượng dạy học LSDP, cần thiết phải xem xét và đáp ứng nhu cầu chính đáng của người học.

- Về phương pháp dạy học, trong dạy học LSDP hiện nay, đa phần các GV áp

dụng các phương pháp dạy học truyền thống, việc phát huy tính tích cực trong học tập

của HS với các phương pháp và kĩ thuật dạy học hiện đại chưa được vận dụng rộng rãi. HS thích thể hiện những năng lực, đặc biệt là các năng khiếu cá nhân, thích thú được tham gia vào bài học như một nhân tố tích cực, chủ thể của hoạt động học, vì thế đòi hỏi người GV phải đổi mới các hình thức và phương pháp tổ chức dạy học LSDP để đáp ứng mục tiêu GD và nhu cầu chính đáng của HS.

Thực trạng dạy học LSDP ở các trường THPT thành phố Hải Phòng còn hạn chế bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân:

- Trước hết, không ít GV nhận thức về vai trò của dạy học LSDP chưa đầy đủ, chưa sâu sắc, điều này ảnh hưởng tới HS, làm nảy sinh tâm lý coi thường LSDP của các em.
- Thứ hai, có nhiều GV thực sự rất tâm huyết, muốn dạy học LSDP muốn đầu tư công sức và thời gian nhưng lại gặp nhiều khó khăn, nhất là về khâu biên soạn tài liệu dạy học LSDP.
- Thứ ba, một thực trạng của nền giáo dục nước ta là “thi gì dạy nấy”, bản thân bộ môn Lịch sử nhiều năm không thi tốt nghiệp, HS rời bỏ thi khối C vì đầu ra khó khăn nên đã bị coi nhẹ, thậm chí có quan niệm môn chính, môn phụ. Bên cạnh đó phần LSDP không được đưa vào nội dung ôn tập hay kiểm tra, đánh giá nên GV có tâm lý xem thường.

Ngoài ra, những khó khăn về thiếu kinh phí, thiếu thôn cơ sở vật chất, thời gian, tài liệu tham khảo, phương tiện dạy học...cũng góp phần ảnh hưởng tới chất lượng của việc dạy học LSDP ở trường THPT thành phố Hải Phòng.

Như vậy, qua tìm hiểu thực trạng dạy học LSDP ở trường THPT thành phố Hải Phòng nói riêng, chúng tôi nhận thấy việc dạy học LSDP còn hạn chế. Vì vậy, để góp phần nâng cao chất lượng dạy học LSDP là một việc làm cần thiết, một mặt góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục bộ môn, mặt khác góp phần giáo dục truyền thống địa phương cho HS. Để nâng cao hiệu quả dạy học LSDP, cần thiết đổi mới trong dạy học cả bài nội khóa LSDP và các hoạt động ngoại khóa, cả về nội dung kiến thức cũng như hình thức tổ chức và phương pháp dạy học LSDP ở trường phổ thông. Bằng việc đưa các phương pháp dạy học tiếp cận năng lực cho người học vào dạy học LSDP sẽ góp phần thay đổi một cách tích cực nhận thức của HS về các bài giảng LSDP và giúp GV có được những giờ dạy LSDP hiệu quả và chất lượng.

2.2.2. Khai thác tài liệu Lịch sử địa phương Hải Phòng trong dạy học lịch sử theo định hướng tiếp cận năng lực

2.2.2.1. Khai thác hệ thống nội dung lịch sử địa phương thành phố Hải Phòng liên quan với lịch sử dân tộc

Là một bộ phận của LSĐT, LSĐP thành phố Hải Phòng có những sự kiện nằm trong dòng chảy chung, song cũng có những nét riêng biệt mang đặc thù địa phương. Dựa trên các vấn đề cơ bản của LSĐT theo chương trình và mối liên hệ giữa LSĐT và LSĐP, chúng tôi xác định nội dung LSĐP thành phố Hải Phòng tương ứng với LSĐT được dạy học ở trường THPT. Trong bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông, kiến thức LSĐP thành phố Hải Phòng được dạy học thông qua các trường hợp sau:

- Thứ nhất, kiến thức LSĐP trong các bài LSĐT. HS được tiếp cận LSĐP liên quan với các sự kiện của LSĐT mà các em được học trong SGK. Trong trường hợp này, LSĐT là kiến thức cơ bản, nội dung LSĐP thành phố Hải Phòng là kiến thức được mở rộng, được liên hệ làm sáng tỏ các sự kiện LSĐT. GV có thể khai thác tài liệu LSĐP trong tiến trình dạy học các bài LSĐT.

- Thứ hai, tìm hiểu kiến thức LSĐP thành phố Hải Phòng trong các bài LSĐP được chương trình quy định. Kiến thức LSĐP được chọn lựa, biên soạn dựa trên tiến trình của LSĐT cùng lớp, nhưng nội dung LSĐP là kiến thức cơ bản, không phải là minh họa cho LSĐT mà làm nổi bật những nét đặc sắc, riêng biệt của LSĐP, sự đóng góp của nhân dân thành phố Hải Phòng đối với LSĐT. Ví dụ như, trong thời Bắc thuộc đã có rất nhiều cuộc khởi nghĩa của nhân dân cả nước chống đô hộ của phong kiến phương Bắc như: Hai Bà Trưng, Lý Bí, Khúc Thừa Dụ... Trong đó có sự đóng góp không nhỏ của nữ tướng Lê Chân và nhân dân Hải Phòng vào cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc, đóng góp của nhân dân Hải Phòng vào chiến thắng của khởi nghĩa Ngô Quyền... Đây là những kiến thức cơ bản giúp HS hiểu hơn về truyền thống yêu nước của nhân dân Hải Phòng, gây cảm xúc lịch sử cụ thể, bồi đắp lòng tự hào và tình yêu quê hương cho HS.

Ngoài ra, kiến thức LSĐP còn được HS tìm hiểu qua các hoạt động ngoại khóa. Với rất nhiều di tích lịch sử phong phú, đa dạng, hoạt động ngoại khóa về LSĐP sẽ góp phần củng cố, mở rộng kiến thức về lịch sử - văn hóa, kinh tế của địa

phương cho HS.

Ngoài những kiến thức lịch sử địa phương Hải Phòng trong các bài học LSĐP và LSDT, HS được bổ sung những nội dung mà bài học nội khóa vì mục tiêu kiến thức xác định và thời lượng thời gian có hạn chưa thể đề cập đến. Hoạt động ngoại khóa về địa phương có thể được tổ chức lồng ghép với các hoạt động giáo dục khác như giáo dục hướng nghiệp, giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS...

Trong phạm vi luận văn, chúng tôi đề cập tới việc sử dụng tài liệu LSĐP thành phố Hải Phòng trong dạy học các bài LSDT để làm sáng tỏ các sự kiện của LSDT. Bên cạnh đó, chúng tôi giải quyết vấn đề nâng cao chất lượng dạy học LSĐP thông qua bài học nội khóa về LSĐP được quy định trong chương trình bộ môn Lịch sử ở trường THPT và hoạt động ngoại khóa về LSĐP trong nhà trường. Một vấn đề bất cập hiện nay là ở thành phố Hải Phòng chưa có tài liệu phục vụ dạy học LSĐP cho cấp THPT. Đây là một khó khăn cho chúng tôi khi nghiên cứu biện pháp và tiến hành TNSP. Trên cơ sở kiến thức LSDT là nền tảng, chúng tôi xác định nội dung LSDT và LSĐP thành phố Hải Phòng được dạy học ở trường THPT theo vấn đề lịch sử. Tính đến năm học 2019-2020, các trường THPT thành phố Hải Phòng đã đưa LSĐP vào chương trình dạy học và thực hiện có hiệu quả. Nhằm giúp người đọc theo dõi, đối chiếu, chúng tôi đã hệ thống kiến thức LSĐP thành phố Hải Phòng tương ứng với các nội dung LSDT như sau:

Bảng 2.22. Hệ thống nội dung LSĐP thành phố Hải Phòng tương ứng với LSDT

Lớp	Nội dung LSDT	Nội dung LSĐP thành phố Hải Phòng
10	Về nguồn gốc dân tộc	- Miền đất Hải Phòng thời tiền sử và thời kì dựng nước.
	Về thời kì Văn Lang- Âu Lạc	
	Thời Bắc thuộc và cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ thế kỉ II TCN đến đầu thế kỉ X)	- Miền đất Hải Phòng thời kì Bắc thuộc và truyền thống đấu tranh chống ách đô hộ (Từ năm 179 TCN đến năm 938)
	Văn minh Đại Việt	- Miền đất Hải Phòng từ thời nhà Đinh đến thời nhà Hồ (968 - 1407). - Miền đất Hải Phòng từ thời Lê sơ đến đầu thời Nguyễn (1428 - 1858)

Lớp	Nội dung LSDT	Nội dung LSDP thành phố Hải Phòng
11	Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX	Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Nhân dân Hải Phòng chống thực dân Pháp xâm lược.
	Xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất đến những năm chiến tranh thế giới thứ nhất.	Quá trình hình thành và phát triển của thành phố Hải Phòng (1874 - 1918)
12	Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam (1930-1945)	Hải Phòng từ năm 1919 đến cách mạng tháng Tám năm 1945.
	Thời kì đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945 -1946) và cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mĩ (từ 19/12/1946- 21/7/1954).	Những đóng góp của nhân dân thành phố Hải Phòng trong cuộc đấu tranh bảo vệ, xây dựng chính quyền (1945-1946) và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mĩ (từ 1946-1954).
	Thời kì cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, kháng chiến chống Mĩ cứu nước, đấu tranh thống nhất đất nước (1954-1975)	+ Những đóng góp của nhân dân thành phố Hải Phòng trong thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội, đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ, chi viện cho cách mạng miền Nam (1955 - 1975)
	Công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (từ 1975 đến nay)	Miền đất Hải Phòng xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới (1975 - 2000)

Căn cứ vào phân phối chương trình do Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng ban hành từ năm học 2008-2009; nội dung tài liệu phục vụ dạy học LSĐP ở THCS do Sở Giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng ban hành năm 2010, chúng tôi xây dựng nội dung dạy học LSĐP ở trường PTTH thành 4 bài tương ứng với nội dung

LSDT.

Bảng 2.23. Hệ thống nội dung LSDP thành phố Hải Phòng ở cấp THCS và THPT

Nội dung LSDT	Nội dung bài học LSDP thành phố Hải Phòng ở THCS		Nội dung bài học LSDP thành phố Hải Phòng ở THPT	
Lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến nửa đầu thế kỉ XIX	Lớp 6	Bài 1. Miền đất Hải Phòng thời tiền sử và thời dựng nước.	Lớp 10	Bài 1. Hải Phòng - Miền đất lịch sử - văn hóa (1 tiết)
		Bài 2. Miền đất Hải Phòng thời Bắc thuộc và truyền thống đấu tranh chống ách đô hộ (Từ năm 179 TCN đến năm 938)		
	Lớp 7	Bài 1. Miền đất Hải Phòng từ thời nhà Đinh đến thời nhà Hồ (968 - 1407).		
		Bài 2. Miền đất Hải Phòng từ thời Lê sơ đến đầu thời Nguyễn (1428 - 1858)		
Lịch sử Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	Lớp 8	Bài 1. Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Nhân dân Hải Phòng chống thực dân Pháp xâm lược.	Lớp 11	Bài 2. Truyền thống yêu quê hương, đất nước, đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân thành phố Hải Phòng (1 tiết)
		Bài 2. Quá trình hình thành và phát triển của thành phố Hải Phòng (1874 - 1918)		
Lịch sử Việt Nam từ 1919- 2000	Lớp 9	Bài 1. Hải Phòng từ năm 1919 đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.	Lớp 12	Bài 3. Giáo dục truyền thống yêu nước và tự hào dân tộc qua di tích lịch sử Bến K15 - Đồ Sơn - Hải Phòng (1 tiết)
		Bài 2. Hải Phòng từ sau Cách mạng tháng Tám đến kháng chiến chống Mĩ, cứu nước thắng lợi (1945 - 1975)		

		Bài 3. Hải Phòng xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới (1975 - 2000).		Bài 4. Tìm hiểu lịch sử nơi em sinh sống (1 tiết)
--	--	--	--	---

Bảng 2.23 cho thấy một cách tổng thể nội dung, thời gian và thời lượng cho dạy

học LSDP trong chương trường THCS và THPT ở thành phố Hải Phòng. So với cấp THCS, các bài học LSDP cấp THPT thành phố Hải Phòng có những điểm giống và khác biệt cơ bản sau: Nội dung kiến thức LSDP ở cấp THCS và THPT đều thể hiện sự tương ứng về mặt nội dung với LSDT; bên cạnh làm rõ mối quan hệ với LSDT, các bài học đã làm nổi bật những nội dung tiêu biểu, đặc thù của địa phương. Tuy vậy, nội dung dạy học LSDP ở trường THPT được xây dựng theo chủ đề, không trùng lặp với nội dung dạy học LSDP ở THCS; tăng cường các kiến thức lịch sử, văn hóa, kinh tế, phù hợp với nhận thức và tâm lý của HS THPT...Việc tiếp cận LSDP theo chủ đề lịch sử nhằm phát triển kỹ năng tổng hợp, giải thích, liên hệ, đặc biệt là năng lực thực hành bộ môn, vận dụng kiến thức lịch sử vào cuộc sống. Rèn luyện kỹ năng tự học và hình thành năng lực tự học suốt đời cho HS thông qua các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực giúp GV thể hiện vai trò tổ chức và HS phát huy năng lực sáng tạo và thực hiện các hoạt động học tập.

2.2.2.2. *Những di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu ở thành phố Hải Phòng trong dạy học Lịch sử địa phương.*

Bảng 2.24: Những di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu ở thành phố Hải Phòng trong dạy học Lịch sử địa phương

STT	Tên di tích	Vị trí	Hạng mục		Năm công nhận
			Cấp quốc gia	Cấp thành phố	
1	Bến tàu không số K15 (là Bến Nghiêng Đồ Sơn hiện nay)	Vạn Hương, Đồ Sơn	X		2008
2	Đền Nghè	An Biên, Lê Chân	X		1975
3	Chùa Dư Hàng	Hồ Nam, Lê Chân	X		1986
4	Đình Hàng Kênh	Hàng Kênh, Lê Chân	X		1962
5	Đền Phú Xá	Đông Hải, Hải An	X		1990

6	Từ Lương Xâm	Nam Hải, Hải An	X		1986
7	Tháp Tường Long (Tháp Đồ Sơn)	Ngọc Xuyên, Đồ Sơn	X		2005
8	Đình Ngọc Xuyên	Ngọc Xuyên,	X		2007

STT	Tên di tích	Vị trí	Hạng mục		Năm công nhận
			Cấp quốc gia	Cấp thành phố	
		Đồ Sơn			
9	Đền Trịnh Hường	Thiên Hương, Thủy Nguyên	X		1991
10	Miếu Thủy Tú	Thủy Đường, Thủy Nguyên	X		1991
11	Đền An Lư	An Lư, Thủy Nguyên	X		1990
12	Đình Kiền Bái	Kiền Bái, Thủy Nguyên	X		1986
13	Đình Vĩnh Khê	An Đông, An Dương	X		1991
14	Quần thể di tích - danh thắng Tràng Kênh	Minh Đức, Thủy Nguyên	X		1962
15	Đình Đồng Dụ	Đặng Cương, An Dương	X		1991
16	Đình Nhu Thượng	Quốc Tuấn, An Dương	X		1991
17	Đình Hà Đâu	Hồng Phong, An Dương	X		1994
18	Đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm	Lý Học, Vĩnh Bảo	X		1991
19	Đình Lễ Hợp	Tam Đa, Vĩnh Bảo	X		1994
20	Miếu Vua Bà	Vinh Quang, Vĩnh Bảo	X		1991
21	Đình An Quý	Cộng Hiền, Vĩnh Bảo	X		1999
22	Đình Kim Sơn	Tân Trào, Kiến Thụy	X		1986
23	Đình, chùa Chi Lai - Núi Voi	Trường Thành, An Lão	X		1962

24	Từ đường họ Mạc	Ngũ Đoan, Kiến Thụy	X		2002
25	Di tích khảo cổ Cái Bèo	Cát Bà, Cát Hải	X		2009
26	Địa điểm Bác Hồ về thăm làng cá Cát Bà	Cát Bà, Cát Hải	X		2009
27	Đền Mỗ	Ngũ Phúc, Kiến Thụy	X		1992
28	Chùa Văn Hòa	Hữu Bằng, Kiến Thụy	X		1996

STT	Tên di tích	Vị trí	Hạng mục		Năm công nhận
			Cấp quốc gia	Cấp thành phố	
29	Nhà tưởng niệm đồng chí Nguyễn Đức Cảnh	An Đồng, An Dương	X		2019
30	Nhà hát lớn Hải Phòng	Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng	X		2015
31	Bảo tàng Hải Quân	Phạm Văn Đồng - quận Dương Kinh		X	
32	Bảo tàng thành phố Hải Phòng	Điện Biên Phủ, Hồng Bàng		X	
33	Chùa Mĩ Cự	Chính Mỹ, Thủy Nguyên		X	
34	Đền thờ trạng nguyên Lê Ích Mộc	Quảng Thanh, Thủy Nguyên		X	
35	Bãi cọc Cao Quý	Xã Liên Khê, Thủy Nguyên		X	

*

* *

Từ việc nghiên cứu những vấn đề lý luận ở chương này, chúng tôi tìm hiểu thực tiễn của việc dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng. Trên tinh thần khách quan, khoa học, trung thực, chúng tôi ghi nhận và nhấn mạnh những mặt tích cực, tiến bộ đã đạt được cũng như những mặt còn hạn chế thiếu sót cần khắc phục. Ở thành phố Hải Phòng, việc dạy học LSĐP ở các trường THPT trên địa bàn thành phố còn nhiều hạn chế. Hiệu quả của việc dạy học LSĐP chưa tương xứng với vai trò của nó, cũng như chưa khai thác hiệu quả được những giá trị lịch sử của địa phương, chưa phát huy được tính tích cực, tư duy độc lập của HS trong dạy học LSĐP. Vì vậy, nâng cao chất lượng dạy học LSĐP ở trường

THPT thành phố Hải Phòng là rất cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng dạy học của bộ môn Lịch sử hiện nay ở trường phổ thông.

Việc tìm hiểu cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên là những căn cứ khoa học để chúng tôi thực hiện phần việc tiếp theo của luận văn. Dựa vào đó chúng tôi sẽ tiến hành lựa chọn nội dung LSĐP tiêu biểu, đề xuất một số hình thức và biện pháp dạy học

LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng.

Chương 3

HÌNH THỨC VÀ BIỆN PHÁP DẠY HỌC LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG - THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

Để nâng cao chất lượng dạy học LSĐP ở trường THPT thành phố Hải Phòng, cũng như dạy học lịch sử nói chung, GV bên cạnh vẫn sử dụng các phương pháp đặc trưng của bộ môn Lịch sử như trình bày miệng, sử dụng trực quan, trao đổi, đàm thoại... thì GV cần tăng cường các phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho người học nhằm phát huy tính tích cực của HS... Trong khuôn khổ luận văn, chúng tôi tập trung giới thiệu một số phương pháp dạy học có ưu thế trong việc phát triển năng lực của học sinh và đặc trưng của dạy học LSĐP ở trường THPT.

3.1. Những nguyên tắc sư phạm khi xác định các hình thức và biện pháp dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực.

3.1.1. Lựa chọn biện pháp phải đáp ứng mục tiêu giáo dục bộ môn về giáo dục, giáo dục và phát triển

Việc dạy học LSĐP nhằm bổ sung kiến thức lịch sử cho HS, làm phong phú tri thức của HS về quê hương mình, nhận thức được mối quan hệ giữa LSĐP mình với LSĐT, hình thành và rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn và kỹ năng sống; bồi dưỡng cho các em lòng yêu quê hương, ý thức tự hào và trách nhiệm đối với quê hương. Để đáp ứng mục tiêu bài học LSĐP, bên cạnh xác định nội dung, GV cần lựa chọn phương pháp giúp HS phát huy tính chủ động, sáng tạo, thể hiện các năng lực và kỹ năng học tập nhằm chiếm lĩnh được kiến thức một cách hiệu quả, đồng thời tạo điều kiện cho HS thể hiện thái độ, tình cảm của mình đối với quê hương thông qua học tập LSĐP. Phương pháp dạy học được vận dụng trong dạy học LSĐP đều phải góp phần đạt được mục tiêu của việc dạy học LSĐP nói riêng và bộ môn Lịch sử nói chung. Đặc biệt, khi sử dụng tài liệu LSĐP còn phải góp phần phát tư duy cho HS như phân tích, tổng hợp, khái quát, so sánh, đánh giá. Đồng thời phát triển các năng lực khác như tri giác quan sát, miêu tả, tưởng tượng, năng lực hành động, vận dụng

kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

3.1.2. Lựa chọn biện pháp phải đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, phát triển tư duy nhận thức của học sinh

Dạy học LSDP cũng mang những yếu tố của nhận thức khoa học nên dù áp dụng biện pháp nào để phát huy tính tích cực, chủ động của HS thì GV cần chú ý trang bị cho các em phương pháp nhận thức khoa học. Trong quá trình dạy LSDP, GV có thể sử dụng các bài tập nhận thức, các câu hỏi, tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận... Khi tiến hành bài học trên lớp, GV cần yêu cầu HS chuẩn bị bài trước khi lên lớp, sưu tầm tài liệu LSDP, viết thu hoạch khi thực hiện hoạt động ngoại khóa... Theo quan điểm đổi mới phương pháp dạy học lấy HS làm trung tâm, các phương pháp cần phải phát huy tính tích cực, tư duy độc lập, sáng tạo của HS. Sự tích cực của HS được thể hiện ở việc HS tích cực giải quyết các vấn đề do giáo viên đặt ra, hứng thú và nghiêm túc hợp tác, làm việc với các bạn. Ở mức độ cao hơn, HS tự đặt ra các vấn đề mới và đề xuất cách giải quyết. Đối với dạy học LSDP, các phương pháp được lựa chọn còn giúp HS tăng cường năng lực hoạt động thực tế, chủ động và tích cực vận dụng các kỹ năng học tập bộ môn vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống ở địa phương. Việc vận dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực học tập của HS không những giúp đạt mục tiêu dạy học LSDP ở trường phổ thông, mà còn tạo cho HS cách học tập chủ động, biết đặt ra kế hoạch học tập và tạo động lực tự học suốt đời.

Với việc áp dụng các phương pháp phát huy tính tích cực, chủ động trong dạy học LSDP sẽ để lại những dấu ấn tốt trong trí nhớ của HS, giúp các em hiểu lịch sử một cách sâu sắc, từ đó nảy sinh trong các em lòng tự hào, yêu quê hương đất nước, có ý thức giữ gìn nét văn hóa địa phương, gắn bó và sống có trách nhiệm với quê hương, đất nước...

3.1.3. Sử dụng tài liệu lịch sử địa phương phù hợp với thực tiễn

** Đảm bảo “tính vừa sức”*

Phương pháp dạy học LSDP muốn hiệu quả phải đảm bảo “tính vừa sức” và giúp HS lĩnh hội kiến thức cơ bản. Lựa chọn phương pháp vừa sức sẽ giúp HS lĩnh

hội nội dung kiến thức hiệu quả; giúp tăng cường hứng thú học tập và rèn luyện kỹ năng

cho HS. Để đảm bảo “tính vừa sức”, khi lựa chọn phương pháp, GV cần chú ý tới hình thức tổ chức hoạt động nhận thức gây hứng thú cho HS, phù hợp với tâm, sinh lý lứa tuổi và trình độ nhận thức, khả năng hoạt động của học sinh; không đưa ra yêu cầu quá khả năng của HS khiến các em ngại khó, cũng như không quá dễ dàng làm cho HS chủ quan, coi thường. Các phương pháp phải có tác dụng phân loại được HS khi đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ học tập. Đây là một yếu tố để kích thích sự sáng tạo, sự chăm chỉ của HS trong học tập.

Khi sử dụng tài liệu LSĐP trong dạy học LSDT dù dưới hình thức, biện pháp nào đòi hỏi GV phải chú ý đến thời lượng và có kế hoạch sự phạm, năng lực tổ chức giờ học sao cho hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng HS (giỏi, khá, trung bình ...). Bên cạnh đó cần phù hợp với đặc điểm từng vùng (cùng một giáo án nhưng nếu dạy cho HS vùng trung tâm thành phố sẽ khác với dạy cho những HS ở vùng phía Bắc và phía Nam trung tâm thành phố). Vì thế trong quá trình giảng dạy GV phải tính đến khả năng của từng đối tượng HS để có những câu hỏi phát vấn vừa sức, lôi cuốn được tất cả HS vào quá trình tiến hành bài học giúp các em có những hiểu biết cụ thể về mảnh đất và con người nơi các em sinh sống đang sinh sống và học tập.

** Phù hợp với hình thức và phương pháp dạy học*

GV cần nghiên cứu và sử dụng loại tài liệu LSĐP có thể sử dụng trong giờ nội khóa và ngoại khóa. Ở giờ nội khóa, khi sử dụng tài liệu LSĐP trong dạy học LSDT với những sự kiện LSĐP trở thành LSDT thì yêu cầu GV đặc biệt chú ý biên soạn, áp dụng các biện pháp cụ thể hóa sự kiện này, giúp các em vừa hiểu sâu sắc LSDT, đồng thời có thêm tri thức về đóng góp của LSĐP trong dòng chảy của LSDT. Đối với những sự kiện LSĐP không được nêu trong chương trình SGK, GV có thể sử dụng tài liệu LSĐP để nhằm minh họa, liên hệ, làm phong phú thêm nội dung bài học và mở rộng vốn hiểu biết cho HS.

Đối với hoạt động ngoại khóa, GV cần sử dụng đa dạng các hình thức, biện pháp dạy học. Các hoạt động ngoại khóa LSĐP nhằm củng cố và phong phú kiến thức LSDT và LSĐP đã học trong nội khóa; qua đó giáo dục tình cảm, đạo đức, phẩm chất của HS, giáo dục tinh thần tập thể, ý thức cộng đồng trách nhiệm, yêu thích lao động, rèn luyện tính kỉ luật và tinh thần tương thân tương ái. Tùy thuộc vào mục đích

tổ chức ngoại

khóa và điều kiện của nhà trường, GV đề xuất và tổ chức các hình thức ngoại khóa về LSDP phù hợp, nhằm đạt mục tiêu giáo dục đã đề ra: kể chuyện về LSDP; dạ hội lịch sử, tham quan, trải nghiệm di sản ở địa phương...

Nội dung bài giảng LSDP tại các di tích lịch sử có thể do GV thiết kế theo tài liệu hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc do GV tự biên soạn. Nếu tài liệu do GV tự biên soạn, cần tuân thủ các nguyên tắc về phương pháp dạy học:

- + Một là: Chọn những kiến thức cơ bản, tiêu biểu của địa phương tương ứng với một nội dung kiến thức của bài học trong chương trình SGK chung làm nội dung cho tiết học về địa phương.

- + Hai là: Việc dạy học những tiết về LSDP nên có phần khái quát chung về địa phương và phần riêng theo nội dung tương ứng của chương trình chính khóa.

- + Ba là: Nguồn tài liệu chủ yếu để biên soạn nội dung bài giảng về địa phương, ngoài những tài liệu do GV và HS sưu tầm, xác minh cần dựa vào các bài viết, công trình của những cơ quan có trách nhiệm như: Tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Ban Tuyên giáo; Lịch sử Đảng bộ các cấp... Bài học về địa phương do GV tự biên soạn nên hỏi ý kiến góp ý của các cơ quan có trách nhiệm ở trường và địa phương.

** Phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương*

Hải Phòng là một thành phố có nhiều di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia và cấp thành phố đã được xếp hạng. Đây là một ưu thế để làm nổi bật nét đặc trưng của địa phương. Tuy nhiên với vị trí đặc biệt quan trọng của Hải Phòng là phen dậu ở vùng Đông Bắc Bộ về bảo vệ lãnh thổ và lãnh hải nên khi lựa chọn và vận dụng phương pháp dạy học LSDP phải linh hoạt, sáng tạo. Vận dụng phương pháp dạy học linh hoạt trong dạy học LSDP thể hiện ở chỗ tùy thuộc vào nội dung bài học, năng lực của GV, khả năng của HS và điều kiện cơ sở - vật chất của nhà trường và địa phương trường đóng để lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp. Việc vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương pháp dạy học trong dạy học LSDP sẽ giúp GV có những phương án phát huy thế mạnh, khắc phục khó khăn của điều kiện HS, trường lớp nhằm đạt hiệu quả dạy học LSDP trên ba mặt: kiến thức, kĩ năng, thái độ.

3.1.4. Lựa chọn biện pháp phải thể hiện nguyên tắc liên môn.

Lựa chọn phương pháp phải thể hiện nguyên tắc liên môn - đây cũng là một nguyên tắc trong quá trình dạy học lịch sử ở trường THPT. Các tác giả Trương Hữu

Quỳnh - Phan Ngọc Liên - Nguyễn Thái Hoàng - Nguyễn Cảnh Minh - Nguyễn Văn Am, Lịch sử địa phương, NXB Giáo dục 1989 đã chỉ rõ “ *Lịch sử không phải là đơn tuyến mà phải đa tuyến, tức là học tập lịch sử một cách toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Vì vậy việc học tập lịch sử đòi hỏi phải uyên bác nhất định, phù hợp với yêu cầu trình độ của học sinh. Phương pháp liên môn trong dạy học lịch sử cần được coi trọng, nhất là các môn gần gũi như Văn học, Địa lý, Chính trị...*”[67, tr. 25].

Vận dụng nguyên tắc liên môn trong dạy học LSDP chính là việc tìm hiểu và sử dụng kiến thức Văn học, Địa lý,... của địa phương để giảng dạy làm cho HS hiểu được mối liên hệ giữa các lĩnh vực trong đời sống văn hóa và tính toàn diện của LSDP.

Hiện nay, nguyên tắc liên môn được thể hiện trong dạy học STEAM. Giáo dục STEAM không chỉ gói gọn trong sự liên môn giữa các nhóm kiến thức khoa học tự nhiên mà giờ đây các GV đã chủ động lồng ghép thêm các yếu tố về văn hóa, xã hội, nhân văn, nghệ thuật... Dạy học định hướng STEAM đang trở thành một xu hướng dạy học tích cực ở nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm cả Việt Nam.

Khi tiến hành dạy học STEAM, giáo viên có thể áp dụng giảng dạy tích hợp Văn học - Địa lý - Lịch sử - Nghệ thuật - Triết học vào các bài giảng LSDT hay LSDP. Người học không chỉ sử dụng kiến thức về Lịch sử mà còn áp dụng kiến thức về Văn học, Địa lý để tìm hiểu về truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc và tôn trọng các giá trị văn hóa của dân tộc và địa phương nơi các em sinh ra và lớn lên. Ví dụ xây dựng thành các chủ đề Tích hợp liên môn theo định hướng dạy học STEAM với các môn Lịch sử - Địa lý - Văn học - Giáo dục công dân như: “Bạch Đằng giang, dòng sông huyền thoại”...

Dạy học STEAM tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy và đa dạng hóa các hình thức tổ chức giảng dạy. Do đó, HS sẽ có thể thực hành và tự học để hình thành năng lực chủ động, tích cực chiếm lĩnh tri thức để vận dụng linh hoạt trong thực tiễn. Nội dung học tập của bài học được cấu trúc thành một chủ đề với các hoạt động được xây dựng nối tiếp thành một chuỗi các hoạt động liên kết với nhau. HS có thể học trên lớp hoặc ở nhà, từ đó thời gian tự học cho HS sẽ được tăng lên góp phần phát huy tính tích cực, tư duy độc lập, sáng tạo của HS.

3.2. Lựa chọn hình thức tổ chức dạy học lịch sử địa phương ở trường THPT thành phố Hải Phòng

Đối với bài nội khóa LSĐP, chúng tôi chú trọng tới sự đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học LSĐP trong chương trình nội khóa. Ngoài ra, tăng cường tổ chức hoạt động ngoại khóa về LSĐP cũng là một hình thức nâng cao chất lượng dạy học LSĐP thành phố Hải Phòng.

3.2.1. Lựa chọn hình thức tổ chức dạy học bài lịch sử địa phương ở trên lớp

3.2.1.1. Dạy bài lịch sử dân tộc ở trên lớp có sử dụng tài liệu địa phương để minh họa

Trong giảng dạy các bài LSĐT có rất nhiều sự kiện, hiện tượng, lịch sử cần được làm sáng tỏ bằng việc minh họa qua những tài liệu LSĐP. Trước giờ học GV cần nghiên cứu kỹ bài giảng LSĐT và tài liệu LSĐP để soạn tài liệu phù hợp phục vụ cho giờ giảng. Căn cứ vào nội dung cụ thể của các chương, bài của sách giáo khoa Lịch sử có thể chọn tài liệu LSĐP biên soạn theo từng phần tương ứng. Điều này rất thuận tiện cho việc sử dụng tài liệu LSĐP để minh họa, cụ thể hóa tri thức LSĐT.

Ví dụ khi giảng về cuộc Cách mạng tháng Tám, GV ở thành phố Hải Phòng có thể biên soạn tài liệu về khởi nghĩa từng phần ở địa phương diễn ra như thế nào? Hình thức giành chính quyền ở địa phương? Ngày kỉ niệm giải phóng thành phố Hải Phòng là ngày nào?..

Trong quá trình sử dụng tài liệu LSĐP để minh họa cho bài học của LSĐT đòi hỏi GV cần chú ý tránh hai khuynh hướng:

- + Sử dụng quá nhiều tài liệu địa phương để “*địa phương hóa*” bài học LSĐT. Như vậy sẽ làm loãng và dàn trải kiến thức lịch sử, khiến cho HS khó xác định kiến thức cơ bản của bài học.

- + Sử dụng tài liệu sơ sài, khiến cường khiến giờ học nặng nề, tẻ nhạt, không gây hứng thú học tập của HS và chất lượng bài học bị hạn chế.

3.2.1.2. Tổ chức dạy học các bài học lịch sử địa phương theo quy định của chương trình giảng dạy

Với quan niệm truyền thống là “*Lớp học là phòng có bảng viết, bàn ghế cho giáo viên và học sinh, dùng để dạy - học hàng ngày*” [22, tr. 244] . Hình thức dạy học trên lớp là hình thức tổ chức dạy học mà thời gian học tập được quy định một cách xác

định và ở một địa điểm riêng biệt, GV chỉ đạo hoạt động nhận thức có tính chất tập thể

ổn định, có thành phần không đổi, đồng thời chú ý đến những đặc điểm của từng HS để sử dụng các phương pháp và phương tiện dạy học nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho HS nắm vững tài liệu học tập một cách trực tiếp cũng như làm phát triển năng lực nhận thức và giáo dục học tại lớp. Như vậy, điểm thống nhất trong xác định hình thức dạy học trên lớp là việc dạy học được tiến hành trong một không gian (lớp học) và thời gian quy định (tiết học), có sự chỉ đạo của GV đối với hoạt động nhận thức của HS. Việc tiến hành bài học LSDP trên lớp có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Ưu điểm là thể hiện tính tiện lợi, có thể tiến hành trên lớp; không tốn kém thời gian, công sức và tiền bạc, điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất của nhà trường cũng như địa phương... Hạn chế của bài học LSDP khi tiến hành trên lớp cũng rất rõ: không gian lớp học thì quen thuộc và đóng kín; khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng trong quá trình diễn ra bài học LSDP trên lớp bị hạn chế, những tác động cảm xúc không được chân thực và sinh động như khi dạy học ngoài lớp. Xác định rõ điểm mạnh, yếu của hình thức tiến hành bài học LSDP trên lớp là căn cứ đầu tiên để GV lựa chọn hình thức tổ chức dạy học LSDP thích hợp.

Trong trường hợp lựa chọn tiến hành bài học LSDP trên lớp, GV cần khắc phục những hạn chế, phát huy những ưu điểm của hình thức tổ chức dạy học này bằng cách đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng phương tiện hỗ trợ dạy học để nâng cao hiệu quả bài học LSDP trên lớp. Ở các trường THPT thành phố Hải Phòng, hầu hết (90% số GV được hỏi) cho biết họ tiến hành dạy học LSDP trên lớp. Thực tế đó một mặt phản ánh việc chưa đổi mới hình thức dạy học LSDP ở các trường THPT. Vì vậy, chú trọng tới hình thức tổ chức dạy học LSDP trên lớp theo hướng đổi mới, phát huy tính tích cực học tập của HS là một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng dạy học LSDP ở trường THPT thành phố Hải Phòng.

3.2.2. Tổ chức dạy học lịch sử địa phương ngoài lớp học

3.2.2.1. Tổ chức dạy học lịch sử địa phương ở bảo tàng, nhà truyền thống

Kiến thức lịch sử có tính quá khứ, tính không lặp lại, có nghĩa là những sự kiện HS được tìm hiểu trong học tập lịch sử đã xảy ra, không bao giờ diễn lại lần nữa, không thể tái hiện được trong phòng học. Tuy vậy, lịch sử để lại dấu ấn trên hiện vật, di tích, mà qua đó, HS có thể quan sát, tạo nên những biểu tượng lịch sử khá chân

thực với

những gì đã xảy ra. Kiến thức LSDP đặc biệt ở tính cụ thể, gắn liền và được phản ánh trong các hiện vật ở bảo tàng địa phương, phòng truyền thống hay di tích. Vì vậy, một thể mạnh trong hình thức tổ chức dạy học LSDP là tiến hành ngoài lớp học, tại các bảo tàng, phòng truyền thống. *“Bảo tàng địa phương (cấp tỉnh, thành phố) là nơi bảo quản, trưng bày các sưu tập có giá trị tiêu biểu ở địa phương, có vai trò quan trọng không những bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa của địa phương mà còn có tác dụng trực tiếp phục vụ việc nghiên cứu và giáo dục phổ biến kiến thức về nhiều lĩnh vực ở địa phương”* [90, tr. 242].

Bảo tàng địa phương cũng mang những đặc trưng và chức năng của bảo tàng nói chung, đồng thời loại hình bảo tàng này chứa đựng những giá trị đặc sắc riêng biệt của địa phương.

Nhà truyền thống là nơi trưng bày, lưu giữ các hiện vật phản ánh quá trình ra đời và phát triển của một nhân vật lịch sử, một cơ quan, một địa phương (xã, phường, huyện)... Ngoài ra, trường nào cũng có phòng truyền thống, lịch sử trường học cũng nằm trong phạm vi của LSDP. Tuy nhiên, việc tiến hành bài học LSDP tại bảo tàng cũng có những khó khăn, như phải chuẩn bị chu đáo, mất nhiều thời gian, công sức, đòi hỏi kinh phí và khả năng tổ chức của GV, đôi khi, xảy ra mất an toàn.

Ở thành phố Hải Phòng có hai bảo tàng lớn có thể tổ chức dạy học tại bảo tàng, đó là bảo tàng thành phố Hải Phòng (tổng hợp) và bảo tàng Hải Quân (chuyên đề). Trong đó, bảo tàng thành phố Hải Phòng thích hợp cho dạy các bài LSDP ở cả 3 lớp 10,11,12, vì hiện vật trưng bày phản ánh khá toàn diện quá trình lịch sử, đặc trưng kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng, điều kiện giao thông thuận lợi và sân rất rộng, dễ tập trung và tổ chức hoạt động HS. Đối với bài học LSDP được tiến hành tại bảo tàng hay nhà truyền thống, GV có thể thực hiện bằng hai cách:

- + Thứ nhất, GV giảng dạy một cách bình thường như ở trên lớp tại một phòng riêng của bảo tàng, nhà truyền thống, sau đó hướng dẫn HS tham quan những tài liệu, hiện vật có nội dung liên quan đến bài học.

- + Thứ hai, GV tiến hành dạy ngay tại phòng trưng bày của bảo tàng, nhà truyền thống; trong trường hợp này, phòng trưng bày là phòng học, tư liệu trưng bày là đồ dùng trực quan cho bài học. Người trình bày có thể là GV, cũng có thể là cán bộ

bảo

tàng, phòng truyền thống... Cách làm này khiến cho giờ học sẽ sinh động hơn, phát huy được các ưu điểm tích cực, chủ động của HS khi tham gia bài học.

3.2.2.2. Tổ chức dạy học lịch sử địa phương ở khu di tích (thực địa)

Khi tiến hành dạy học LSDP thành phố Hải Phòng, có thể lựa chọn địa điểm di tích phù hợp theo các căn cứ: nội dung bài học, địa bàn trường học, điều kiện tài chính của trường, điều kiện sức khỏe của HS. *“Di tích lịch sử - văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học”* [65, tr. 9]. Đối với bài *“Truyền thống yêu quê hương, đất nước, đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân thành phố Hải Phòng”*, có thể tổ chức dạy học tại các di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia, cấp tỉnh gắn liền với truyền thống yêu quê hương, đất nước của nhân dân Hải Phòng, như khu di tích Bạch Đằng Giang, tượng đài nữ tướng Lê Chân, Khu di tích đặc biệt Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm...

Để tiến hành một bài học LSDP tại thực địa, GV có thể lựa chọn một trong hai cách.

*** Cách thứ nhất:**

- GV giới thiệu những nét cơ bản về sự kiện có liên quan đến di tích.
- HS lắng nghe những kiến thức cơ bản về sự kiện lịch sử đã xảy ra. Phần trình bày này có thể do GV hoặc do khách mời tham gia buổi học trình bày. Trong quá trình đó, sẽ có trao đổi đàm thoại giữa người trình bày với HS, và HS thảo luận với nhau để trả lời các câu hỏi do người trình bày đưa ra.
- GV chốt lại những vấn đề chủ yếu, nhất là những vấn đề được quy định trong chương trình học.

*** Cách thứ hai: tiến hành bài học một cách bình thường tại một phòng của**

Ban quản lý khu di tích, hoặc tại di tích. Sau đó, HS có thể đi tham quan dưới sự hướng dẫn của cán bộ khu di tích, hoặc tham gia trò chơi liên quan đến sự kiện hoặc khu di tích ... Việc dạy học LSDP ngoài lớp học giúp HS hiểu biết kiến thức LSDP một cách sinh động, sâu sắc, thông qua việc quan sát, nghiên cứu tài liệu hiện vật, từ đó, nâng cao năng lực thực hành bộ môn và nâng cao hứng thú học tập cho HS, các em có cơ

hội thể hiện thái độ, cảm xúc của mình ngay trong quá trình học.

Như vậy, tiến hành bài học LSDP tại bảo tàng, phòng truyền thống hay di tích lịch sử còn góp phần quan trọng trong việc thực hiện nội dung giáo dục di sản trong nhà trường, nó giúp trả lời câu hỏi học lịch sử để làm gì một cách thiết thực, gắn quá khứ với hiện tại, gắn truyền thống với tương lai, gắn bài giảng trong nhà trường với thực tế cuộc sống. Dạy học LSDP ngoài lớp học góp phần đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử, nâng cao chất lượng dạy học lịch sử nói chung và dạy học LSDP nói riêng.

3.2.3. Tổ chức hoạt động ngoại khóa lịch sử địa phương

Trong chương trình học tập ở trường phổ thông, bên cạnh hình thức tổ chức dạy học nội khóa, còn có hình thức ngoại khóa. Các hoạt động ngoại khóa LSDP nhằm củng cố và phong phú kiến thức LSDT và LSDP đã học trong nội khóa; qua đó giáo dục tình cảm, đạo đức, phẩm chất của HS, giáo dục tinh thần tập thể, ý thức cộng đồng trách nhiệm, yêu thích lao động, rèn luyện tính kỉ luật và tinh thần tương thân tương ái. Mặt khác, hoạt động ngoại khóa về LSDP còn có ưu thế trong việc gắn nhà trường với cuộc sống, gắn kiến thức với thực tiễn, giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống, giúp HS có cơ hội thể hiện những năng khiếu, năng lực riêng, các kĩ năng mềm trong ứng xử trước các tình huống của cuộc sống. Nội dung hoạt động ngoại khóa về LSDP ở trường THPT có thể theo hai hướng:

- Thứ nhất, về các sự kiện tiêu biểu của LSDP.
- Thứ hai, về các nhân vật LSDP.

Tùy thuộc vào mục đích tổ chức ngoại khóa và điều kiện của nhà trường, GV đề xuất và tổ chức các hình thức ngoại khóa về LSDP phù hợp, nhằm đạt mục tiêu giáo dục đã đề ra. Trong phạm vi luận văn, chúng tôi giới thiệu một số hình thức tổ chức ngoại khóa thích hợp với dạy học LSDP ở trường THPT, như: đọc sách, kể chuyện về LSDP; dạ hội lịch sử, tham quan, trải nghiệm di sản ở địa phương...

3.2.3.1. Tổ chức đọc sách, kể chuyện về sự kiện, nhân vật của địa phương

Để tìm hiểu kiến thức LSDP, GV có thể tổ chức ngoại khóa với hình thức đọc sách, kể chuyện về sự kiện, nhân vật của địa phương. GV thông báo mục đích, kế hoạch và danh mục các cuốn sách về LSDP cho HS, đồng thời đặt ra nhiệm vụ: Đọc và tóm tắt ý chính của sách; viết lời giới thiệu cho cuốn sách yêu thích nhất; kể lại

một

câu chuyện trong sách: về con người, miền đất, món ăn, sự kiện của LSĐP... Tùy thuộc vào số lượng sách mà việc đọc sách có thể tổ chức theo quy mô nhóm (Câu lạc bộ Lịch sử) hay lớp học, có thể khối lớp hoặc toàn trường, thông qua “*Ngày hội sách với học sinh*”, với các gian hàng sách theo chủ đề khác nhau, sách về địa phương có thể thành một gian riêng. Kết hợp với sự kiện “*Ngày hội sách với học sinh*”, GV có thể tổ chức buổi nói chuyện chuyên đề, trao đổi thảo luận về LSĐP, có sự tham gia của các tác giả, các nhà nghiên cứu, các đoàn thể và HS. Ví dụ, mời các Cựu chiến binh nói về trận đánh “*Điện Biên Phủ trên không*” ở trên bầu trời Hải Phòng. Việc tổ chức như vậy đòi hỏi phải chuẩn bị cả về vật chất lẫn nội dung chuyên môn, cần sự giúp đỡ, phối hợp với Thư viện thành phố, với các cơ quan khác... nên không thể tiến hành thường xuyên. Nhưng những buổi ngoại khóa đó sẽ góp phần nâng cao hiểu biết về LSĐP của HS, củng cố thêm tình yêu quê hương và lòng say mê đọc sách cho HS.

3.2.3.2. Tổ chức dạ hội lịch sử về LSĐP

Dạ hội lịch sử là một hình thức ngoại khóa có tính chất tổng hợp, thu hút tất cả HS trong trường, trong lớp tham dự. Chủ đề dạ hội lịch sử về địa phương là nội dung rất hấp dẫn. Tổ chức tốt các buổi dạ hội không chỉ có tác dụng đối với HS mà còn ảnh hưởng lớn tới nhân dân địa phương, là một biện pháp gắn nhà trường với xã hội. Để tiến hành dạ hội lịch sử về LSĐP, GV tiến hành các bước như sau:

- Lựa chọn chủ đề dạ hội về LSĐP, dựa vào nội dung LSĐP trong nội khóa, các sự kiện chính trị - xã hội nổi bật của địa phương.
- Lập kế hoạch tổ chức dạ hội. Khi xây dựng kế hoạch, GV cần dựa vào kế hoạch chung của trường, điều kiện cơ sở vật chất, năng lực của HS. Trong kế hoạch phải thể hiện thời gian, địa điểm tiến hành, nội dung chương trình, khách mời tham dự...
- Phân công HS chuẩn bị chương trình.

Ví dụ, hướng tới ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (ngày 22 tháng 12), GV có thể lựa chọn chủ đề dạ hội về LSĐP “*Tổ quốc và những người lính*”. GV lập kế hoạch tổ chức dạ hội lịch sử.

- Kế hoạch tổ chức: Công bố chủ đề dạ hội cho HS có thời gian tìm hiểu. Tổ Văn - Sử chịu trách nhiệm chính về nội dung, Đoàn Thanh niên chịu trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị khánh tiết, âm thanh.

- Nội dung chương trình gồm 3 phần: Nói chuyện lịch sử (khách mời); văn nghệ:

hát, múa (HS biểu diễn); Thi hiểu biết (3 đội thi đại diện HS). Nội dung thi hiểu biết gồm 3 phần: Lời chào tuổi trẻ đất Cảng (giới thiệu tên và ý nghĩa của tên đội mình); Phần 2: Truyền thống yêu nước của nhân dân đất Cảng; Phần 3: Tiếp nối ngọn lửa yêu nước.

Tổ chức dạ hội về LSĐP là hình thức rất hấp dẫn HS, đòi hỏi GV phải xây dựng kế hoạch chu đáo; nội dung dạ hội về LSĐP phù hợp mục tiêu giáo dục; các hoạt động phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. GV bộ môn phối hợp tốt với các bộ phận cùng tổ chức chương trình để đạt kết quả cao nhất.

3.2.3.3. Tổ chức tham quan di tích lịch sử - văn hóa, bảo tàng địa phương

Tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, bảo tàng địa phương là một hình thức tổ chức học tập ngoài giờ, ngoài địa điểm lớp học. Hình thức học tập này không chỉ giúp HS mở rộng kiến thức của mình mà còn tạo điều kiện cho HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Tham quan ngoại khóa ở địa phương không chỉ giúp HS hiểu sâu rộng hơn về LSĐP mà còn qua thực tế cuộc sống, các em có thể nhận ra thực trạng di tích lịch sử - văn hóa, thực tế đời sống của nhân dân, những biểu hiện sự phát triển kinh tế

- xã hội của địa phương, các vấn đề ô nhiễm môi trường, qua đó giúp các em thêm gắn bó và sống có trách nhiệm với địa phương nơi các em đang học tập và sinh sống... Những địa điểm tham quan ngoại khóa LSĐP khá phong phú. Trước hết là các bảo tàng, các di tích lịch sử cách mạng, di tích văn hóa, nhà truyền thống, nghĩa trang liệt sỹ, tượng đài chiến thắng ... Ví dụ, HS ở trung tâm thành phố Hải Phòng có thể đi thăm quan tượng đài nữ tướng Lê Chân, tượng đài Liệt sỹ Nguyễn Đức Cảnh, Bến Nghênh K15 (nơi khởi đầu của Đoàn tàu không số)... HS ở phía Nam trung tâm thành phố có thể đi thăm quan đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm (Vĩnh Bảo), đền thờ Trạng Nguyên Trần Tất Văn (An Lão)... Đối với HS ở phía Bắc trung tâm thành phố có thể đi tham quan quần thể di tích Bạch Đằng Giang (Tràng Kênh), đền thờ Trạng Nguyên Lê Ích Mộc (Quảng Thanh)... Việc tham quan ngoại khóa phải mang mục đích giáo dục rõ rệt, mỗi địa điểm chọn tham quan đều phải có ý nghĩa đối với HS. GV cần đề xuất, xây dựng kế hoạch tham quan ngoại khóa sớm và chi tiết lên Ban Giám hiệu để được xem xét và cấp kinh phí. Liên hệ với ban quản lý di tích là một việc cần thiết để đảm bảo chuyến tham quan diễn ra thành công. Nếu là các nơi

linh thiêng như đền thờ, nhà thờ, chùa... GV phải liên hệ người trông coi nơi đó, tìm hiểu điều kiêng kị và nhắc nhở trước đến các em HS.

Những chuyến tham quan thực tế các di tích lịch sử và bảo tàng lịch sử không những giúp cho HS có thêm kiến thức về lịch sử địa phương thành phố Hải Phòng qua các thời kì mà qua đó còn giúp các em có những trải nghiệm thực tế thú vị, mở mang kiến thức hình thành thái độ học tập tích cực, yêu thích môn Lịch sử, và thêm yêu quê hương, đất nước.

Ngoài các hình thức ngoại khóa kể trên, GV còn có thể tổ chức sưu tầm tư liệu, hiện vật về lịch sử phát triển của nhà trường, tham gia xây dựng phòng truyền thống của nhà trường; nhận chăm sóc di tích lịch sử - văn hóa, chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ; tham gia lễ hội truyền thống tại địa phương...Đặc điểm hấp dẫn của ngoại khóa chính là HS thực sự được thể hiện kỹ năng và thái độ của mình trong thực tiễn.

Như vậy, để góp phần nâng cao chất lượng dạy học LSĐP, cần thiết phải có những hình thức tổ chức dạy học phù hợp, thu hút và phát huy tính tích cực học tập của HS, không chỉ bó buộc giờ học trong phạm vi lớp học truyền thống. Việc tổ chức các giờ học LSĐP tại di tích lịch sử, bảo tàng, tổ chức HS tự học LSĐP hay ngoại khóa LSĐP là những cách thức tổ chức sẽ phát huy tác dụng trong mối quan hệ tương tác giữa GV - HS thông qua các phương pháp dạy học tích cực. Trong chương trình Lịch sử ở trường phổ thông, bài học nội khóa chiếm vai trò chủ yếu trong việc hoàn thành mục tiêu dạy học. Vì vậy, chúng tôi dành chương 3 để tập trung đề cập đến các biện pháp dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng nhằm nâng cao chất lượng dạy học LSĐP và thực nghiệm sư phạm để kiểm tra tính hiệu quả của các phương pháp đề xuất.

3.3. Biện pháp dạy học lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng

3.3.1. Khai thác tối ưu những lợi thế của phương pháp dạy học truyền thống.

3.3.1.1. Sử dụng lời nói sinh động

Trong dạy học nói chung, trình bày miệng có ý nghĩa quan trọng, bởi vì sử dụng ngôn ngữ lời nói giữ vai trò chủ đạo đối với việc giảng dạy của GV và học tập của HS. Với GV, việc sử dụng ngôn ngữ trong sáng, giàu hình ảnh kết hợp diễn đạt khúc chiết, mạch lạc sẽ góp phần tạo cảm xúc và ấn tượng mạnh trong việc gợi mở hướng tư duy,

phát huy trí tưởng tượng, rèn kỹ năng phân tích tổng hợp khái quát, so sánh... tác động

đến nhận thức, tình cảm, thái độ của HS. Với HS, việc trình bày miệng không chỉ giúp khôi phục hình ảnh về nội dung bài học đang nghiên cứu mà còn giúp các em nhận thức sâu sắc kiến thức, trình bày những suy nghĩ, hiểu biết trong nghiên cứu, tìm tòi.

Ví dụ khi dạy đến nội dung các chiến thắng ở Bạch Đằng Giang, GV có thể sử dụng lời nói sinh động của mình kết hợp với công nghệ thông tin (hình ảnh bãi cọc Bạch Đằng, công nghệ Flash, 3D phục dựng lại cách đóng cọc trên sông Bạch Đằng...) tạo không khí học tập tích cực, tăng thêm hứng thú say mê khám phá cách tính toán đóng cọc bí ẩn của Ngô Quyền, cách Ngô Quyền dựa vào quy luật thủy triều và kinh nghiệm bản địa của người dân Hải Phòng ra sao?....

Có nhiều cách trình bày miệng như tường thuật, miêu tả, kể chuyện, giải thích,... GV cần phải căn cứ vào đặc trưng môn học để sử dụng cho phù hợp. Song khi sử dụng các cách của trình bày miệng đều phải đảm bảo yêu cầu phát huy tính tích cực của HS.

3.3.1.2. Sử dụng đồ dùng trực quan, kết hợp với miêu tả, tường thuật...

Trực quan là một trong những nguyên tắc cơ bản của lý luận dạy học, nhằm tạo cho HS những biểu tượng và hình thành các khái niệm trên cơ sở trực tiếp quan sát hiện vật đang học hay đồ dùng trực quan minh họa sự vật. Dạy học LSDP gắn liền với các di tích lịch sử, văn hóa có thể sử dụng các loại đồ dùng trực quan như:

+ Đồ dùng trực quan hiện vật, bao gồm những di tích văn hoá, di tích lịch sử và cách mạng, những di vật khảo cổ hoặc di vật thuộc các thời đại lịch sử. Đây là một loại tài liệu gốc rất có giá trị, có ý nghĩa to lớn về nhận thức, giáo dục và phát triển HS. Song loại đồ dùng trực quan này không có sẵn trong trường phổ thông mà được gìn giữ trong nhà bảo tàng, hoặc ở nơi có di tích và không còn được nguyên vẹn. Vì vậy, khi sử dụng các hiện vật trong dạy học cần phát huy trí tưởng tượng tái tạo, tư duy lịch sử để HS hình dung đúng đời sống hiện thực của quá khứ. Trong điều kiện thuận lợi, GV nên tổ chức dạy học trong các viện bảo tàng ở trung ương, địa phương hay ở ngay các địa điểm có di tích lịch sử đó.

+ Đồ dùng trực quan tạo hình, bao gồm mô hình, sa bàn và các loại đồ phục chế khác, hình vẽ, phim ảnh. Loại đồ dùng trực quan này, GV có thể khai thác, sưu

tầm, chụp ảnh từ các di tích lịch sử đem về trường phổ thông để dạy học. Đó là hình thức sử dụng tài liệu, tranh ảnh... về di tích địa phương để tiến hành bài học ở trên

lớp.

+ Đồ dùng trực quan quy ước, bao gồm các loại bản đồ, đồ thị, sơ đồ, bảng biểu,... Loại đồ dùng trực quan này, GV cũng có thể khai thác, sưu tầm từ bảo tàng, di tích hoặc dựa vào tài liệu viết về di tích LSDP để xây dựng phục vụ các bài học tiến hành ở trên lớp hay bài học tại thực địa.

Khi sử dụng các loại đồ dùng trực quan trên, GV phải căn cứ vào đặc trưng môn học, đối tượng HS để có phương pháp sử dụng phù hợp. Song dù vận dụng vào bất kỳ môn học nào thì đều phải phát huy tính tích cực, chủ động của HS.

3.3.1.3. Sử dụng phương pháp trao đổi, đàm thoại

Đây là việc mà GV nêu ra các câu hỏi để HS trả lời, đồng thời các em có thể trao đổi với nhau, dưới sự chỉ đạo của GV, qua đó đạt được mục đích học tập đề ra. Tùy theo môn học, có thể vận dụng các dạng trao đổi như tái hiện tài liệu, trao đổi phân tích và khái quát hóa, trao đổi tìm tòi phát hiện, trao đổi ôn tập, tổng kết, trao đổi kiểm tra,... Trong trao đổi đàm thoại GV đặt câu hỏi và tổ chức cho HS trả lời hoặc trao đổi với nhau để tìm ra ý kiến đúng, thậm chí trong quá trình trao đổi HS có thể tự đặt câu hỏi và trả lời.

Ví dụ, khi sử dụng tranh, ảnh về di tích LSDP trong bài học trên lớp GV phải hướng dẫn HS quan sát, nêu câu hỏi gợi mở để HS tìm hiểu nội dung bài học thể hiện qua tranh ảnh, trao đổi thảo luận, trình bày ý kiến trước lớp. Cuối cùng GV đánh giá, chốt lại thành kiến thức.

Như vậy, đổi mới phương pháp dạy học không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp dạy học truyền thống như thuyết trình, đàm thoại...mà cần khai thác tối ưu để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của chúng. Để nâng cao hiệu quả của các phương pháp dạy học này GV cần nắm vững những yêu cầu và sử dụng thành thạo các kỹ thuật của chúng trong việc chuẩn bị cũng như tiến hành bài lên lớp, kỹ thuật đặt các câu hỏi và xử lý các câu trả lời. Tuy nhiên, các phương pháp dạy học truyền thống có những hạn chế tất yếu, vì thế bên cạnh các phương pháp dạy học truyền thống cần kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học mới, có thể tăng cường tính tích cực nhận thức của học sinh trong thuyết trình, đàm thoại theo quan điểm dạy học giải quyết vấn đề.

3.3.2. Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học hiện đại.

Bên cạnh việc phát huy tính tích cực của phương pháp dạy học truyền thống, đối với bài LSĐP, để nâng cao chất lượng dạy học, GV có thể kết hợp một số phương pháp dạy học có ưu thế trong dạy học LSĐP: dạy học theo dự án, dạy học STEAM, sử dụng di tích lịch sử văn hóa trong dạy học LSĐP...

Dạy học dự án (DHDA) là một mô hình dạy và học trong đó việc học tập của HS được thực hiện một cách có hệ thống thông qua một loạt các thao tác từ thiết kế giờ học đến lập kế hoạch, giải quyết vấn đề, ra quyết định, tạo sản phẩm, đánh giá và trình bày kết quả để từ đó giúp HS phát triển kiến thức và kỹ năng. Từ điển Giáo dục học định nghĩa: *“Sự phạm theo dự án là hình thức dạy trong đó học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm hoàn toàn với giáo viên về việc thực hiện những dự án công trình có lựa chọn nhằm nắm vững được những phương pháp nghiên cứu và khai thác những tư liệu, từ đó phát triển những phẩm chất về tự quản”* [54, tr. 348-349] .

Như vậy, DHDA là phương pháp dạy học hướng vào người học, phát huy năng lực và sự sáng tạo của người học thông qua việc người học tự đề xuất, lựa chọn các dự án học tập, tạo ra sản phẩm có thể trình bày được.

Dạy học dự án có rất nhiều ưu điểm: gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội; kích thích động cơ, hứng thú học tập của người học; phát huy tính tự lực, tính trách nhiệm; phát triển khả năng sáng tạo; phát triển năng lực đánh giá; rèn luyện năng lực giải quyết những vấn đề phức hợp; rèn luyện tính bền bỉ, kiên nhẫn; rèn luyện năng lực cộng tác làm việc. Với những ưu điểm đó, DHDA là phương pháp có thể mạnh, thể hiện được đặc trưng của dạy học LSĐP trong xu thế đổi mới giáo dục. Những bài học LSĐP thành phố Hải Phòng mà luận văn đề xuất ngoài cung cấp nội dung kiến thức còn tạo điều kiện cho GV tổ chức hoạt động dạy học tích cực. Đặc điểm kiến thức LSĐP mang tính cụ thể, gần gũi với đời sống hàng ngày của HS phù hợp với đặc điểm của DHDA, kết hợp nhà trường và cuộc sống xã hội, kích thích hứng thú học tập, phát huy năng lực sáng tạo. Sự vận dụng sáng tạo cũng như nắm bắt sở thích, năng lực HS của GV sẽ giúp GV lựa chọn những nội dung LSĐP phù hợp với DHDA.

Trong dạy học LSĐP ở trường THPT, với đặc điểm của môn học cũng như đặc điểm nhận thức và tâm lý của HS ở độ tuổi 15-18, DHDA nên triển khai ở các dự án

nhỏ, dạng hỗn hợp. DHDA được tiến hành theo một quy trình, được GV thiết

kế và tổ chức thực hiện, HS là người đóng vai trò chủ đạo trong thực hiện dự án, từ đề xuất, chọn lựa chủ đề, lên kế hoạch, thực hiện, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện dự án.

Ví dụ như, bài học LSDP “ Hải Phòng - miền đất của di sản văn hóa” được thực hiện ở lớp 10, theo phương pháp dự án như sau.

+ **Bước 1: Tìm kiếm chủ đề:** GV có thể đưa ra nội dung lớn là “ Văn hóa dân gian ở thành phố Hải Phòng” sau đó GV sử dụng sơ đồ tư duy để giúp HS xác định các chủ đề. GV viết nội dung lớn vào giữa bảng, sau đó mời một HS lên ghi những ý tưởng chủ đề của các bạn trong lớp.

GV sử dụng kỹ thuật “động não” để lấy ý tưởng của các HS trong lớp trong khoảng thời gian ngắn, HS trên bảng sẽ ghi lại ý tưởng của các bạn: Hát đúm Lập Lễ, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, khu di tích Tràng Kênh, lễ hội truyền thống, Như vậy, tùy thuộc vào sự hiểu biết và sáng tạo của HS, GV giúp các em khơi gợi và đặt ra các vấn đề. Cả nhóm sẽ thảo luận và đi đến thống nhất một chủ đề nhỏ để thực hiện dự án.

+ **Bước 2. Lập kế hoạch:** GV sẽ hướng dẫn các nhóm lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ công việc cho các thành viên của nhóm. Ví như, đối với chủ đề nhỏ “Tìm hiểu hát Đúm ở xã Lập Lễ”, việc lập kế hoạch cụ thể như sau:

Bảng 3.1: Bảng kế hoạch và phân công nhiệm vụ công việc cho các thành viên của nhóm “Tìm hiểu hát Đúm ở xã Lập Lễ”

Học sinh	Công việc	Địa điểm	Phương tiện	Thời gian	Sản phẩm
Nguyễn Thanh Lam	- Trưởng nhóm - Tìm hiểu tư liệu viết về hát Đúm	Thư viện thành phố Hải Phòng và thư viện huyện Thủy Nguyên.	Sổ tay, giấy bút	1 tuần	Báo cáo viết tay hoặc đánh máy.
Phạm Minh Hiếu Lưu Kim Ngân	Tìm hiểu xã hát Đúm Lập Lễ - Thủy Nguyên	Xã Lập Lễ	Máy ảnh, ghi âm, sổ bút	1 tuần	Ảnh các nghệ nhân hát Đúm ở xã Lập Lễ
Nguyễn Khánh Linh	Tìm hiểu cảm nhận của HS với hát Đúm	Một số trường THPT, THCS	Phiếu hỏi Máy ghi âm	1 tuần	Cảm nhận của giới trẻ với hát Đúm
Cả nhóm	Hoàn thành báo cáo. - Một bản trình chiếu Powerpoint	Sau giờ học tại lớp, khoảng 15-20 phút - Tại nhà	Lời bài hát, nhạc - Máy tính	1 tuần 1 tuần	Tiết mục hát Đúm - Báo cáo bằng Powerpoint

+ **Bước 3: Thực hiện dự án:** Đây là khâu quan trọng của dự án. Trên cơ sở kế hoạch nhiệm vụ đã thiết lập, các em triển khai việc thực hiện các hoạt động đã được đề xuất theo thời hạn đặt ra.

- Thu thập thông tin: Việc thu thập thông tin được tiến hành bởi nhiều người trong nhóm, với các hình thức và từ các nguồn thông tin khác nhau:

+ Thu thập thông tin về hát Đúm qua tư liệu nghiên cứu về hát Đúm tại Thư viện thành phố Hải Phòng và thư viện huyện Thủy Nguyên.

+ Thu thập thông tin từ thực tế thông qua tìm hiểu nghệ nhân và câu lạc bộ hát Đúm tại xã Lập Lễ bằng cách phỏng vấn, ghi hình, chụp ảnh.

+ Thu thập thông tin cảm nhận của giới trẻ về hát Đúm thông qua các phiếu hỏi, phỏng vấn học sinh của một số trường THPT và THCS trên địa bàn thành phố.

- Xử lý thông tin: Thông tin thu thập được ban đầu là những thông tin thô,

chưa được chọn lọc và xử lý. Vì vậy, người thu thập thông tin, sau khi đã có được một khối lượng thông tin theo kế hoạch thì cần phải chọn lọc những thông tin cần

phục vụ cho báo cáo. Đối với, tư liệu viết thì chọn lựa những thông tin cần thiết, có đối chiếu với các nguồn thông tin thực tế. Ngược lại, các đoạn phỏng vấn từ thực tế cần phải xem xét và loại bỏ những yếu tố cá nhân thiếu khách quan, trên cơ sở đối chiếu với các tài liệu nghiên cứu tin cậy. Với các phiếu điều tra cảm nhận của giới trẻ hiện nay về hát xoan, phải thống kê số lượng, tỉ lệ các câu trả lời, thống kê tỉ lệ các ý kiến.

- Tổng hợp thông tin: Để có thể tổng hợp thông tin, các thông tin đã phải được xử lý thành những thông tin cụ thể hoặc số liệu. Những thông tin đó được tập hợp lại thành một khối lượng hoàn chỉnh phục vụ cho mục tiêu đã đặt ra trong kế hoạch. Cả nhóm thảo luận và thống nhất các luận điểm được đưa vào báo cáo giao cho nhóm trưởng tổng hợp lại.

+ **Bước 4: Tổng hợp, báo cáo kết quả:** Bước này gồm các công đoạn xây dựng và báo cáo sản phẩm. Là một dự án về Hát Đúm, các HS trong nhóm đã thống nhất cách thể hiện báo cáo gồm hai phần: Phần một: báo cáo trên Powerpoint; phần hai: nhóm sẽ thể hiện một tiết mục hát xoan. Báo cáo sản phẩm sẽ thể hiện sự hợp tác của cả đội, cũng như tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy khả năng của mình.

+ **Bước 5: Đánh giá:** Việc đánh giá trong phương pháp dự án không đơn giản. Về chủ thể đánh giá, bao gồm GV đánh giá, HS trong nhóm tự đánh giá và HS trong lớp đánh giá lẫn nhau. Về nội dung đánh giá, bao gồm đánh giá về kiến thức, về kĩ năng, thái độ, thông qua bài kiểm tra kiến thức, các bảng kiểm quan sát và đánh giá về quá trình hoạt động nhóm và sản phẩm của nhóm. Chúng tôi đã tiến hành TNSP vận dụng DHDA vào bài học LSDP theo tiến trình đã đề ra. Qua đó, chúng tôi nhận thấy HS rất hứng thú với phương pháp học theo dự án trong bài LSDP.

3.3.3. Sử dụng đa phương tiện trong dạy học lịch sử địa phương

Phương tiện dạy học có vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, nhằm tăng cường tính trực quan và thí nghiệm, thực hành trong dạy học. Hiện nay, việc trang bị các phương tiện dạy học mới cho các trường phổ thông từng bước được tăng cường góp phần phục vụ cho quá trình dạy - học đạt hiệu quả cao. Đa phương tiện vừa là nội dung dạy học vừa là phương tiện dạy học tích cực giúp GV hướng dẫn có hiệu quả HS tiếp cận tài liệu, khai thác thông tin, xây dựng bài tập chủ

đề, dự án theo

nhóm học tập... Bên cạnh việc sử dụng đa phương tiện như một phương tiện trình diễn, cần tăng cường sử dụng các phần mềm dạy học cũng như các phương pháp dạy học sử dụng mạng điện tử (*E-Learning*), mạng trường học kết nối, trường học lớn (*BigSchool*), các phần mềm phổ dụng, kỹ thuật 3D trong xây dựng bảo tàng ảo...

Hiện nay, trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông nói chung và LSĐP nói riêng, để đảm bảo yêu cầu nghe nhìn của HS, bên cạnh các đồ dùng trực quan truyền thống, GV cần thiết sử dụng máy vi tính với các phần mềm thông dụng mà phổ biến hiện nay là phần mềm Microsoft PowerPoint. Ứng dụng đa phương tiện vào dạy học ở trường phổ thông có tác dụng thiết thực trong việc tạo hứng thú học tập của HS, góp phần đạt được mục tiêu giáo dục, giáo dục và phát triển toàn diện cho HS. Đây là một biện pháp tích cực góp phần vào đổi mới phương pháp dạy học hiện nay. Song khi sử dụng vào dạy học Lịch sử đòi hỏi GV cần phải lưu ý:

- Sử dụng đa phương tiện nói chung, phần mềm PowerPoint nói riêng vào dạy học phải đảm bảo mục tiêu giáo dục, mục tiêu môn học được thể hiện qua mục tiêu bài học.
- Sử dụng phần mềm PowerPoint phải góp phần đảm bảo tính trực quan trong dạy học. Khả năng trình bày đa phương tiện và tương tác của phần mềm PowerPoint phải có tác dụng gây hứng thú học tập của HS một cách tích cực.
- Không nên quá “lạm dụng” việc sử dụng CNTT vào dạy học, biến giờ học thành giờ “trình diễn hình ảnh”, dạy học theo “kiểu nhìn chép” và HS chỉ đóng vai trò “khám thị” một cách say mê cho thích mắt song bị động và không có tác dụng nhiều trong việc tiếp thu kiến thức.
- Các trường THPT ở những mức độ, điều kiện cụ thể của mình đều có thể và ứng dụng đa phương tiện vào dạy học, trong đó chủ yếu là sử dụng phần mềm PowerPoint và các phần mềm khai thác khác.
- Cần bảo đảm đúng yêu cầu tiến hành bài học (bài nghiên cứu kiến thức mới, bài ôn tập, kiểm tra) và luôn chú ý phát huy tính tích cực của HS trong giờ học có sử dụng thành tựu CNTT, làm cho HS tham gia vào quá trình học tập một cách chủ động.

Dạy học LSĐP theo hướng tiếp cận năng lực ở trường phổ thông cần thiết ứng

dụng đa phương tiện trong dạy học. Nguồn tài liệu GV bộ môn có thể khai thác phục

vụ cho bài học là tranh, ảnh, hiện vật, dấu tích... của các di tích LSĐP và có thể xây dựng thành những phần mềm phục vụ các bài học ở trên lớp, hay hoạt động ngoại khóa tại trường phổ thông. Tuy nhiên, khi sử dụng những phần mềm đã xây dựng trong dạy học đều phải chú ý những điều đã nêu ở trên và phù hợp với đặc trưng của bộ môn với mục tiêu phát huy tính tự giác, chủ động, tích cực của HS trong quá trình tìm kiếm tư liệu học tập.

3.3.4. Sử dụng di sản văn hóa trong dạy học lịch sử địa phương

3.3.4.1. Sử dụng tài liệu về di sản văn hóa trong dạy học LSĐP

Tài liệu hay tư liệu là “*những thứ vật chất con người sử dụng trong một lĩnh vực hoạt động nhất định nào đó*” [64, tr. 163]. Với cách hiểu đó, tài liệu về di sản văn hóa là những văn bản chữ viết hoặc tranh ảnh về di sản văn hóa. Trong dạy học lịch sử, chủ yếu sử dụng thuật ngữ di sản theo nghĩa di sản văn hóa. Di sản văn hóa được quy định trong Luật di sản văn hóa, “*bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác*” [65, tr. 32]. Thực hiện hướng dẫn sử dụng di sản văn hóa trong dạy học ở THPT, Sở Giáo dục và đào tạo Hải Phòng đã hướng dẫn sử dụng di sản văn hóa trong dạy học và tổ chức các hoạt động ở trường phổ thông trong thành phố [70, tr. 10]. Xuất phát từ khái niệm di sản và chỉ đạo của Bộ giáo dục và đào tạo, sự hướng dẫn của Sở Giáo dục và đào tạo Hải Phòng, chúng tôi nhận thấy, sử dụng di sản văn hóa trong dạy học rất phù hợp với dạy học LSĐP ở trường phổ thông. Phương pháp này vừa đáp ứng mục tiêu giáo dục về mặt nội dung mà còn phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học ở trường phổ thông hiện nay. Sử dụng di sản văn hóa trong dạy học LSĐP ở trường phổ thông giúp rèn luyện và phát triển các kỹ năng cho HS như kỹ năng khai thác tư liệu, kỹ năng hợp tác nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng quan sát, nhận xét; năng lực thực hành, rèn luyện các kỹ năng ứng xử với cộng đồng thông qua trải nghiệm di sản.

Việc sử dụng di sản văn hóa ở địa phương vào dạy học LSĐP có thể thực hiện phụ thuộc sự sáng tạo, linh hoạt của GV, điều kiện vật chất của nhà trường và đặc thù của di sản địa phương. Căn cứ vào bài học LSĐP nội khóa hay hoạt động ngoại khóa về LSĐP, căn cứ vào hình thức tổ chức dạy học trên lớp hay ngoài lớp học, việc sử

dụng di

sản văn hóa trong dạy học LSDP có thể được tiến hành theo các biện pháp khác nhau. Bài học LSDP trong chương trình nội khóa có thể thực hiện các biện pháp như: Sử dụng tài liệu về di sản văn hóa trong dạy học LSDP (trên lớp); Tiến hành dạy học lịch sử địa phương tại di tích, bảo tàng (ngoài lớp). Hoạt động ngoại khóa về LSDP: Tiến hành tham quan học tập tại di tích, bảo tàng; trải nghiệm di sản trong dạy học LSDP.

Việc sử dụng tài liệu về di sản văn hóa trong dạy học LSDP có thể tiến hành trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh cơ sở vật chất như thế nào bởi nó hoàn toàn phù hợp với mọi đối tượng GV và HS ở các trường THPT thành phố Hải Phòng kể những trường THPT có điều kiện hay khó khăn. Trong dạy học LSDP, GV lựa chọn và đưa nội dung về di sản văn hóa của địa phương vào bài học, bao gồm di sản văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể tiêu biểu của thành phố, huyện, xã, làng nơi đơn vị trường đang công tác.

Hải Phòng với vị trí địa lý - lịch sử - văn hóa đặc biệt ở vùng Đông Bắc Bộ với mật độ dày đặc các di tích vì thế, sử dụng di sản văn hóa trong dạy học LSDP là thế mạnh trong dạy học LSDP ở trường THPT thành phố Hải Phòng. Hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng có 1.134 di tích. Trong đó, có 482 di tích được xếp hạng các cấp, gồm: 2 di tích quốc gia đặc biệt, 113 di tích quốc gia và 367 di tích thành phố, 474 lễ hội với các loại hình và 6 lễ hội được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Ở Hải Phòng tiêu biểu nhất là Khu di tích Tràng Kênh - Bạch Đằng Giang, đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, đình các làng gần trường học, đền thờ danh nhân lịch sử,... Còn di sản văn hóa phi vật thể là phong tục, tập quán, lễ hội, dân ca, văn học dân gian...

Theo Quyết định số 3325/QĐ-BVHTTDL ngày 4/9/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 8 di sản văn hóa phi vật thể vừa được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, trong đó có Hát đúm Thủy Nguyên, những lễ hội truyền thống đậm bản sắc cội nguồn dân tộc như Lễ hội Minh Thề thôn Hòa Liễu, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy (*Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia*); Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn... Tài liệu nghiên cứu về văn hóa, lễ hội, phong tục, truyền thuyết, dân ca... của nhân dân Hải Phòng rất phong phú, bao gồm công trình nghiên cứu của các nhà khảo cổ học, sử học, dân tộc học, văn học, các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian...trên cả

nước và đặc biệt là các nghiên cứu chuyên sâu của các nhà nghiên cứu ở Hải Phòng. Vì thế, GV và HS hoàn toàn dễ dàng tiếp cận với các tài liệu này ở địa phương.

Để lựa chọn tài liệu về di sản văn hóa trong dạy học LSDP, GV có thể thực hiện theo các bước: lựa chọn những di sản tiêu biểu cần giới thiệu trong nội dung bài học LSDP; tìm kiếm thông tin về di sản; thiết kế các hoạt động dạy - học có sử dụng di sản kết hợp hình ảnh trực quan. Về phía HS, GV có thể tổ chức cho HS sưu tầm tư liệu về di sản; phỏng vấn nhân chứng về di sản; giới thiệu về di sản. Ví như, trong bài “Hải Phòng - miền đất lịch sử - văn hóa”, GV lựa chọn giới thiệu khu di tích Tràng Kênh - Bạch Đằng Giang là một di sản văn hóa vật thể tiêu biểu của thành phố Hải Phòng. Tài liệu về di tích Tràng Kênh - Bạch Đằng Giang rất nhiều như: Khu di tích Bạch Đằng Giang - nơi giáo dục lịch sử cho thế hệ trẻ, Khu di tích Tràng Kênh, Bạch Đằng, Hải Phòng - Nơi hội tụ khí thiêng sông núi...GV chọn những chi tiết đặc sắc nhất để giới thiệu với HS về quần thể di tích, về vị trí và vai trò các nhà tướng niệm Đức Vương Ngô Quyền, Vua Lê Đại Hành, Quốc công tiết chế Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn...GV cũng có thể sử dụng bãi cọc Bạch Đằng để giúp HS tái hiện lịch sử các trận thủy chiến chống giặc ngoại xâm trên sông Bạch Đằng.

Cần lưu ý khi khai thác tài liệu về di sản phải có sự phân hóa đối tượng HS, vừa có tác dụng giúp HS hiểu biết về di sản, vừa có tác dụng kích thích sự khám phá, thích thể hiện của các em, đồng thời cũng bồi đắp niềm tự hào, tình yêu quê hương cho HS.

3.3.4.2. Thực hành trải nghiệm di sản trong dạy học lịch sử địa phương

Trải nghiệm là “trải qua, kinh qua” [64, tr. 305]. Trải nghiệm di sản là để cho HS được tự mình thử nghiệm, thực hiện, đặt mình trong di sản đó, ví như học hát Đúm, được làm lễ thắp hương tưởng niệm Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, được tham gia các trò chơi trong lễ hội...Trải nghiệm di sản tốt nhất là được thực hiện trong không gian văn hóa của di sản, ví như hát Đúm trong lễ hội đầu năm ở huyện Thủy Nguyên, tham gia lễ hội địa phương, thử làm sản phẩm tại làng nghề... Có thể nhận thấy, việc trải nghiệm di sản tại không gian di sản có cùng hình thức với học tập tại di tích, bảo tàng và tham quan thực tế. Một điều cần xác định rõ sự khác biệt cơ bản trong trải nghiệm di sản là HS được tham gia trực tiếp, được tự cảm nhận và trải nghiệm chứ không phải là người quan sát.

Giáo dục trải nghiệm di sản trong dạy học LSDP phù hợp với hoạt động ngoại

khóa. Tuy nhiên, riêng đối với bài “Hải Phòng - miền đất lịch sử - văn hóa”, nội dung

bài học thể hiện ưu thế nổi bật trong sử dụng di sản, GV có thể tổ chức dạy học bài học LSDP nội khóa, kết hợp hình thức dạy học tại di tích và trải nghiệm di sản (tham quan khu di tích Tràng Kênh- Bạch Đằng Giang; xã hát Đúm Lập Lễ, trải nghiệm nghi lễ dâng hương Đức Vương Ngô Quyền, Vua Lê Đại Hành, Quốc công tiết chế Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn ...) vì khu di tích Tràng Kênh- Bạch Đằng Giang và các xã hát Đúm Lập Lễ nằm gần nhau trên một tuyến đường. Để thực sự hoạt động trải nghiệm có hiệu quả, cần sự quan tâm, đầu tư của các cấp, các ngành, nhất là ngành văn hóa trong việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa ở thành phố Hải Phòng. Sử dụng di sản trong dạy học LSDP là một cách tiếp cận mới, gây hứng thú đối với cả GV và HS, góp phần phát huy năng lực học tập tích cực, chủ động, hợp tác của HS.

3.3.5. Tích hợp liên môn theo định hướng giáo dục STEAM.

Dạy học STEAM có nguồn gốc từ Mỹ đang trở thành một xu hướng dạy học tích cực ở nhiều quốc gia trên thế giới. Thuật ngữ STEM được viết tắt từ tiếng Anh: Science (Khoa học), Technology (Công nghệ), Engineering (Kỹ thuật) và Mathematics (Toán học). STEM thực chất là một cách tiếp cận liên ngành trong quá trình dạy học, nhằm đưa các khái niệm học thuật lồng ghép với các bài học trong thế giới thực, giúp học sinh áp dụng các kiến thức trong khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán vào trong các bối cảnh cụ thể. Năm 2008, một giảng viên của Học viện Kỹ thuật Virginia (Virginia Tech) đã đề xuất kết hợp yếu tố nghệ thuật (Art) vào trong giáo dục STEM (STEM + Art = STEAM). Có thể hiểu đó là sự tích hợp yếu tố nghệ thuật, nghệ thuật ngôn ngữ, nghệ thuật thể chất, nghệ thuật mỹ thuật, âm nhạc...trên nền tảng giáo dục STEM.

Ở Việt Nam, các nhà giáo dục đang tiếp cận với dạy học STEAM vì những hiệu quả mà nó mang lại. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực, STEAM được coi là một trong những hình thức tạo ra nhiều cơ hội cho học sinh được thực hành, trải nghiệm cũng như thức tỉnh và nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ, trí tưởng tượng và sáng tạo của các em.

Tại Việt Nam, một số hình thức giáo dục định hướng STEM trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 được xác định rõ ràng: Dạy học liên ngành; hoạt

động câu lạc bộ khoa học và công nghệ; tham quan, thực hành... Trong những năm gần đây,

các trường trung học phổ thông ở Việt Nam nói chung và thành phố Hải Phòng nói riêng đã triển khai dạy học STEAM dưới nhiều hình thức, mức độ như: tăng cường tích hợp, trải nghiệm, vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tế khi dạy học các bài theo SGK; xây dựng các bài học theo chủ đề tích hợp kiến thức nhiều môn học vào giải quyết tình huống thực tiễn; áp dụng phương pháp DHDA; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho HS trung học; sinh hoạt ngoại khóa câu lạc bộ STEAM; các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; các sự kiện STEAM, ngày hội STEAM... Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học [19, tr.68].

Giáo dục STEAM được áp dụng trong giảng dạy Lịch sử nói chung và LSDP nói riêng giúp người học trải nghiệm các chuyên ngành, truyền cảm hứng cho HS được học hỏi, kích thích sự khám phá sáng tạo của các em, khơi dậy cảm xúc tâm hồn và khuyến khích HS thực hành nghiên cứu như một nhà khoa học. Người học được khuyến khích vận dụng óc sáng tạo về các môn nghệ thuật, các kiến thức về lịch sử và nhân văn để tạo ra một sản phẩm mới, có giá trị và ý nghĩa cho xã hội. Có thể nói, giáo dục định hướng STEAM là một điểm nhấn táo bạo về tầm quan trọng của nghệ thuật và khoa học xã hội, thúc đẩy sự sáng tạo, đánh thức nguồn lực bên trong của người học và đưa môn học này đến gần hơn với cuộc sống hàng ngày.

Khi tiến hành dạy học STEAM ở Hải Phòng, giáo viên có thể áp dụng dạy học tích hợp cả Toán học, Vật lý, Công nghệ thông tin với Văn học, Địa lý, Lịch sử, Nghệ thuật... vào các bài giảng LSĐT hay LSDP .

Ví dụ xây dựng Chủ đề: “ **Bạch Đằng Giang - Dòng sông huyền thoại**” để định hướng người học theo cách tiếp cận STEAM, giáo viên sẽ hình thành những vấn đề để học sinh hoạt động theo nhóm như sau:

- Vị trí Bạch Đằng giang trên bản đồ Đại Việt, ước tính khoảng cách bãi cọc Bạch Đằng với cửa biển Vân Đồn, với kinh thành Thăng Long? đánh giá vị trí nơi đặt cọc?
- Quy luật thủy triều, kinh nghiệm bản địa với kỹ thuật vận chuyển và đóng cọc gỗ chống quân Nam Hán của Ngô Quyền?

- Dựng lại chiến trận Bạch Đằng bằng các phần mềm tin học phổ dụng (flash,

3D).

- Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng? (Kết thúc ngàn năm Bắc thuộc dựng nền độc lập cho nước nhà; Bài học kinh nghiệm thời Nhà Trần đã học tập; Đi vào lịch sử thi ca: bài hát Bạch Đằng Giang - Lưu Hữu Phước, Con tàu không số - Hữu Thường)...

Như vậy, người học không chỉ sử dụng kiến thức về Lịch sử mà còn áp dụng kiến thức liên môn để tìm hiểu về truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc và tôn trọng các giá trị văn hóa của dân tộc và địa phương nơi các em sinh ra và lớn lên.

Giáo viên cần lựa chọn những hình thức và phương pháp dạy học đa dạng, tích cực, phù hợp với từng đối tượng học sinh và từng bài học cụ thể.

Về hình thức tổ chức dạy học: Chuyển từ chỉ tập trung vào hình thức học trên lớp sang coi trọng các hình thức học tập tại các di tích lịch sử, thắng cảnh địa phương, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, làng nghề truyền thống.

Về phương pháp dạy học STEAM, có GV chọn dạy theo một vài phương pháp mang tính xuyên suốt, nhưng cũng có GV chọn kết hợp đa dạng các phương pháp trong mỗi buổi học. Ngoài ra, có GV hứng thú liên hệ nội dung bài học STEM với các thước phim tư liệu, lịch sử nhưng cũng có GV thích những ca khúc về các di tích lịch sử ở địa phương nơi học sinh đang học tập về sinh sống.

Về phương tiện dạy học, cần tận dụng, khai thác nhiều nhất các điều kiện hiện có, đồng thời từng bước trang bị thêm các thiết bị hiện đại, nhất là thiết bị về công nghệ thông tin. Thực tế cho thấy, công nghệ thông tin được áp dụng vào những bài học LSĐT cũng như LSD góp phần truyền cảm hứng cho người học bằng những video ngắn về những trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng v.v.

Bên cạnh các hoạt động thực hành, GV khuyến khích HS tích cực tranh luận và phản biện để phát triển tư duy bậc cao, gồm có tổng hợp, phân tích, phản biện, sáng tạo để làm sâu sắc hơn về những trải nghiệm đó và rút ra bài học cho bản thân giúp cho giáo dục STEM thêm nhiều màu sắc mới mẻ.

Giáo viên cần thay đổi cách kiểm tra, đánh giá người học theo cách tiếp cận mới. Một vấn đề rất quan trọng trong giáo dục STEAM đó là đánh giá kết quả học tập của HS. Cách dạy thay đổi, cách học cũng thay đổi, kể cả môi trường học cũng thay

đổi nên cách đánh giá kiểu cũ (truyền thống được) không còn phù hợp. Vì vậy, đòi hỏi người dạy cần xây dựng một hệ thống tiêu chuẩn và cả phương pháp đánh giá mới. Có thể nói đây là một trong những tiêu chí rất quan trọng, thể hiện được chất lượng dạy học LSDT nói chung và LSĐP nói riêng. Giáo viên kết hợp đánh giá quá trình với đánh giá kết quả học; có thể chấp nhận nhiều phương án đúng; đánh giá cả về kiến thức, sự sẵn sàng, thái độ tham gia và các kỹ năng. Qua đó cũng giúp HS thấy được sự tiến bộ của bản thân. Ngoài ra, các cách đánh giá cần linh hoạt và đa dạng hơn tùy thuộc vào từng môi trường giáo dục.

Như vậy, dạy học STEAM trong LSDT nói chung và LSĐP nói riêng không phải là vấn đề hoàn toàn mới nhưng là một bước phát triển mới của lý luận và thực tiễn dạy học ở Việt Nam. Mục tiêu của giáo dục STEAM tương đồng với mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới. Để chuẩn bị tốt cho chương trình giáo dục phổ thông mới yêu cầu đội ngũ GV và nhà trường Việt Nam cần chủ động nghiên cứu và áp dụng sáng tạo trong những hoàn cảnh dạy học cụ thể. Như vậy, sự bùng nổ thông tin trong thời đại toàn cầu hóa, đặc biệt ảnh hưởng của cuộc cách mạng 4.0 đã làm cho kiến thức của nhân loại tăng lên vô cùng nhanh chóng và khổng lồ. Dạy học STEAM giúp người học lĩnh hội một cách chủ động, linh hoạt và chọn lọc khối lượng tri thức khổng lồ của nhân loại. Đây là con đường duy nhất giúp chuyển đổi mục tiêu giáo dục từ trang bị nội dung kiến thức sang tiếp cận, phát triển năng lực tư duy của người học. Dạy học STEAM có ý nghĩa đặc biệt quan trọng góp phần phát triển năng lực toàn diện cho HS trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

3.4. Thực nghiệm sư phạm

Với mong muốn nâng cao hiệu quả bài học LSĐP ở các trường THPT thành phố Hải Phòng, trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn của việc dạy học LSĐP, chúng tôi đã đề xuất một số biện pháp và đã tiến hành thực nghiệm từng phần để kiểm chứng tính khả thi của các biện pháp đó.

3.4.1. Mục đích tiến hành TNSP

Thực nghiệm sư phạm (TNSP) được tiến hành nhằm mục đích kiểm tra giả thuyết khoa học của đề tài: nếu các biện pháp chúng tôi đề xuất được áp dụng vào dạy học LSĐP thì hiệu quả dạy học LSĐP ở các trường THPT thành phố Hải Phòng sẽ được nâng cao trên cả ba mặt kiến thức, kỹ năng và giáo dục tư tưởng, tình cảm cho

HS. TNSP còn nhằm kiểm tra và đánh giá tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp dạy học LSĐP thông qua thiết kế các hoạt động dạy học.

3.4.2. Đối tượng và địa bàn tiến hành TNSP

Bài học LSĐP được quy định số tiết ít trong năm học là một khó khăn khi tiến hành TNSP. Tuy vậy, chúng tôi đã cố gắng để TNSP ở nhiều trường THPT khác nhau trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong năm học 2019-2020. Chúng tôi đã lựa chọn một số trường có tính chất đại diện cho các vùng trung tâm và ngoại vi thành phố, gồm cả các trường công lập và tư thục trên địa bàn thành phố.

Căn cứ vào đối tượng và phạm vi nghiên cứu của Luận văn, chúng tôi tiến hành thực nghiệm ở hai trường THPT Lê Chân và trường THPT Mạc Đĩnh Chi vào tháng 5 năm 2020.

3.4.3. Nội dung và phương pháp tiến hành TNSP

*** Nội dung TNSP**

Chúng tôi sử dụng nội dung bài học Lịch sử dân tộc có tư liệu LSĐP minh họa và bài học LSĐP theo chương trình của thành phố Hải Phòng bao gồm một bài LSĐP lớp 10, và một bài lớp 12. Để đảm bảo tính khách quan của việc TNSP, chúng tôi thực hiện bài học LSĐP theo hai cách: một cách theo nội dung và phương pháp mà luận án đề xuất; cách kia, GV vẫn tiến hành theo cách truyền thống.

Trong phạm vi Luận văn, chúng tôi giới thiệu quá trình TNSP bài 1 “*Giáo dục truyền thống yêu nước và tự hào dân tộc qua di tích lịch sử Bến K15- Đồ Sơn, Hải Phòng*” ở trên lớp và bài 2. “*Bạch Đằng Giang - dòng sông huyền thoại*” tại Khu di tích Bạch Đằng giang - Thủy Nguyên.

3.4.3.1. *Đối với bài 1: “Giáo dục truyền thống yêu nước và tự hào dân tộc qua di tích lịch sử Bến K15 - Đồ Sơn, Hải Phòng”.*

Giờ học được thiết kế kết hợp phương pháp dạy học theo dự án, sử dụng di tích lịch sử - văn hóa trong dạy học LSĐP, dạy học ở lớp 12 THPT. Nội dung thực nghiệm gồm một số công việc sau:

Chúng tôi tiến hành xây dựng 2 kiểu giáo án:

+ Kiểu 1: Giáo án lên lớp tìm hiểu bài mới thông thường (Bài 22: Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược. Nhân dân miền Bắc vừa chiến đấu, vừa sản xuất (1965 -1973).

+ Kiểu 2: Giáo án thực nghiệm theo dự kiến đề xuất của luận văn thiết kế thành

chủ đề dạy học dự án (*Giáo dục truyền thống yêu nước và tự hào dân tộc qua di tích lịch sử Bến K15- Đồ Sơn, Hải Phòng*)

Kiểm tra chất lượng học tập của HS thông qua phiếu thăm dò, tiến hành ở hai lớp với nội dung giống nhau trong thời gian 10 phút cuối tiết học.

*** Phương pháp TNSP**

Quá trình chuẩn bị cho mỗi lần TNSP thành ba khâu chính: Liên hệ với Ban giám hiệu và GV, Ban quản lý Khu di tích Bến K15- Đồ Sơn, Hải Phòng; làm việc với GV về nội dung bài học LSDP và các biện pháp sẽ vận dụng; Thiết kế bài giảng và chuẩn bị các phương tiện, thiết bị dạy học.

- Chúng tôi chọn 1 lớp thực nghiệm (TN) và 1 lớp đối chứng (ĐC), trong đó:

+ Lớp thực nghiệm: Sử dụng giáo án kiểu 2, bài giảng được soạn tập trung vào vấn đề thực nghiệm là sử dụng di tích Lịch sử Bến K15 - Đồ Sơn, Hải Phòng trong bài học Lịch sử trên lớp nhằm phát huy tính tích cực chủ động học tập của HS.

+ Lớp đối chứng: Sử dụng giáo án kiểu 1, GV tiến hành theo phương pháp truyền thống, không sử dụng các tư liệu liên quan Bến K15- Đồ Sơn, Hải Phòng.

- Để đảm bảo tính khách quan khi tiến hành TNSP, chúng tôi lựa chọn lớp ĐC tương đương với lớp TN về số lượng HS, trình độ, năng lực và điều kiện vật chất phục vụ dạy học. GV dạy thực nghiệm do các trường giới thiệu, đối tượng đa dạng, tốt nghiệp từ nhiều trường khác nhau, được nhà trường đánh giá cao về kinh nghiệm giảng dạy, lòng yêu nghề, ý thức tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn.

*** Tổ chức tiến hành thực nghiệm**

Để tiến hành TN su phạm thuận lợi, phù hợp với yêu cầu Luận văn, chúng tôi chọn trường THPT Mạc Đĩnh Chi. Đây là trường có bề dày hoạt động và chuyên môn lại khá gần với Bến K15- Đồ Sơn, Hải Phòng.

Lớp thực nghiệm: 12A1 có 42 HS, lớp đối chứng: 12A12 có 41 HS cùng trường THPT Mạc Đĩnh Chi. Hai lớp có số HS chênh lệch không đáng kể, có học lực ngang nhau.

Bài thực nghiệm (Xem phụ lục 2) được tiến hành với hai kiểu giáo án theo kế hoạch.

Sau khi học xong kết quả học tập của HS được đánh giá bằng phiếu thăm dò nhằm kiểm tra hứng thú học tập của HS và nhận thức của HS về nội dung bài học.

Câu

hỏi ở hai lớp giống nhau. Kết quả thăm dò HS phản ánh trực tiếp qua số liệu câu trả lời nhận được, là căn cứ để phân tích cho bài thực nghiệm.

Tiêu chí đánh giá học sinh: HS có câu trả lời đúng, chính xác, đảm bảo thời gian đạt điểm giỏi (9 - 10 điểm); Bài làm tương đối đúng, chưa đầy đủ ý trong câu tự luận, sai số ít trong câu trắc nghiệm đạt loại khá (7 - 8 điểm). Bài làm đúng câu trắc nghiệm, sai câu tự luận đạt loại trung bình (5 - 6 điểm). Bài trả lời sai câu trắc nghiệm, không đúng câu tự luận đạt yếu kém (dưới 4 điểm).

Đáp án cụ thể:

Câu 1: C; Câu 2: B; Câu 3: D; Câu 4: B; Câu 5: A

Câu 6: Vai trò của Đoàn tàu không số trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

- Đảm bảo huyết mạch giao thông Bắc - Nam
- Vận chuyển khối lượng lớn hàng hóa, vũ khí, con người chi viện cho tiền tuyến

miền Nam.

- Góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

*** Kết quả thực nghiệm**

Bảng 3.2: Kết quả chấm bài kiểm tra

Lớp	Tổng số học sinh	Kết quả thực nghiệm							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
12A1 (TN)	42	8	19	22	51	12	30	0	0
12A12 (ĐC)	41	3	7	14	34	20	49	4	10

Nhằm đánh giá kết quả giữa học sinh lớp TN và nước ĐC thông qua kết quả chấm điểm, chúng tôi tính tổng điểm của HS lớp thực nghiệm 12A1 chia cho số học sinh 12A1 là 42 HS thì ra điểm trung bình của lớp. Tương tự chúng tôi làm như vậy với lớp đối chứng 12A12. Kết quả thu được như sau:

Bảng 3.3: Kết quả thực nghiệm lớp thực nghiệm và đối chứng (lớp 12)

Lớp	Tổng điểm	Số học sinh	Điểm trung bình	Độ chênh lệch
12A1	299	42	7.1	1.0

(Thực nghiệm)				
12A12	252	41	6.1	

(Đối chứng)				
-------------	--	--	--	--

Kết quả thực nghiệm có sự chênh lệch giữa lớp TN với lớp ĐC về tỉ lệ điểm giỏi, khá, trung bình và yếu kém. Cụ thể:

- Điểm giỏi khá lớp TN cao hơn lớp ĐC 29%
- Điểm trung bình lớp TN thấp hơn lớp ĐC 19%
- Điểm yếu kém lớp TN thấp hơn lớp ĐC 10%

Như vậy, phân tích kết quả kiểm tra và phiếu thăm dò HS sau tiết học của hai lớp TN và ĐC cho thấy:

So với mục đích yêu cầu nhiệm vụ bài học đề ra, kết quả của lớp thực nghiệm và lớp đối chứng khác nhau. Các chỉ số cho thấy, HS lớp thực nghiệm nắm bài với các kiến thức cụ thể, chính xác cao hơn nhiều so với lớp đối chứng. HS lớp thực nghiệm có nhiều hiểu biết hơn về các địa danh của địa phương hơn HS lớp đối chứng. Lớp TN có khả năng phân tích các phương tiện học tập tốt hơn, biết liên hệ so sánh và rút ra nguyên nhân, vai trò của Bến Ngien K15 Đồ Sơn, Hải Phòng tốt hơn lớp ĐC.

Ở lớp ĐC, GV sử dụng tiến trình bài giảng truyền thống có sử dụng tư liệu về Bến K15- Đồ Sơn, Hải Phòng, có nói đến các nhân vật lịch sử, các địa danh nơi em đang học tập và sinh sống. HS lớp đối chứng chủ yếu nghe, ghi bài, ít được phát biểu ý kiến, do vậy khi GV yêu cầu tìm hiểu những kiến thức qua tư liệu, học sinh không hứng thú thậm chí cảm thấy nặng nề khô khan, giờ học tẻ nhạt vì thể hiệu quả giáo dục không cao. Trong khi đó không khí học tập ở lớp TN sôi nổi, HS làm việc tích cực, hiệu quả. HS lớp TN có thể tự rút ra vai trò của Bến K15- Đồ Sơn, Hải Phòng và trách nhiệm của thế hệ trẻ. Như vậy, kết quả sự phạm thu được ở lớp TN cao hơn nhiều so với lớp ĐC. Như vậy, với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng dạy học LSDP ở trường THPT thành phố Hải Phòng, những biện pháp của chúng tôi chú trọng vào tới nội dung và phương pháp dạy học LSDP theo định hướng dạy học tích cực, rèn luyện và phát huy năng lực của người học, gắn bài giảng với thực tiễn, làm cho kiến thức học được trong bài giảng sinh động hơn.

3.4.3.2. Đối với bài 2: “Bạch Đằng Giang - dòng sông huyền thoại”

Giờ học được thiết kế để dạy học trải nghiệm tại Khu di tích Bạch Đằng giang

(thôn Trảng Kênh, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng);
đối tượng HS lớp 10. Bài học sử dụng nội dung đã được đề xuất ở chương 3, vận
dụng

phương pháp dạy học Tích hợp liên môn theo định hướng STEAM, kết hợp trao đổi, đàm thoại và được tiến hành tại Khu di tích Bạch Đằng giang.

Chúng tôi tiến hành xây dựng 2 kiểu giáo án:

+ Kiểu 1: Giáo án lên lớp tìm hiểu bài mới thông thường (Bài 19: Những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở các thế kỉ X - XV).

+ *Kiểu 2*: Giáo án thực nghiệm với nội dung theo dự kiến đề xuất của luận văn, thiết kế thành chủ đề Tích hợp liên môn theo định hướng STEAM, được tiến hành tại Khu di tích Bạch Đằng giang.

Chất lượng dạy học và mức độ nhận thức của HS tiến hành bằng bài kiểm tra ở hai lớp với nội dung giống nhau trong thời gian 10 phút cuối tiết học.

**** Phương pháp TNSP***

Quá trình chuẩn bị cho mỗi lần TNSP thành ba khâu chính: Liên hệ với Ban giám hiệu và GV, Ban quản lý Khu di tích Bạch Đằng giang; làm việc với GV về nội dung bài học LSDP và các biện pháp sẽ vận dụng; Thiết kế bài giảng và chuẩn bị các phương tiện, thiết bị dạy học.

- Chúng tôi chọn 1 lớp thực nghiệm (TN) và 1 lớp đối chứng (ĐC), trong đó:

+ Lớp thực nghiệm: Lớp 10C4 trường THPT Lê Chân - Hải Phòng gồm 45 HS. Sử dụng giáo án kiểu 2, bài giảng được soạn tập trung vào vấn đề thực nghiệm là sử dụng Khu di tích Bạch Đằng giang, Hải Phòng trong bài học chủ đề Tích hợp liên môn theo định hướng dạy học STEAM nhằm phát huy tính tích cực chủ động học tập của HS.

+ Lớp đối chứng: Lớp 10C5 trường THPT Hải Phòng cũng gồm 45 HS. Sử dụng giáo án kiểu 1, GV tiến hành bài giảng theo phương pháp truyền thống.

**** Tổ chức tiến hành thực nghiệm***

Địa điểm tổ chức bài học: Khu di tích lịch sử Bạch Đằng giang, thôn Tràng Kênh, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

+ Bài thực nghiệm (Xem phụ lục 2) được tiến hành với hai kiểu giáo án theo kế hoạch.

+ Quan sát quá trình thực nghiệm

+ Đánh giá kết quả thực nghiệm: Kết thúc bài học, HS hai lớp được làm bài kiểm tra 10 phút với nội dung câu hỏi giống nhau (Xem phụ lục 2).

Tiêu chí chấm điểm đánh giá kết quả học sinh:

Câu trả lời đúng, chính xác, đảm bảo thời gian đạt điểm giỏi (9 - 10 điểm); Bài làm tương đối đúng, chưa đầy đủ ý trong câu tự luận, sai số ít trong câu trắc nghiệm đạt loại khá (7 - 8 điểm). Bài làm đúng câu trắc nghiệm, sai câu tự luận đạt loại trung bình (5 - 6 điểm). Bài trả lời sai câu trắc nghiệm, không đúng câu tự luận đạt yếu kém (dưới 4 điểm).

Đáp án cụ thể:

Câu 1: A; Câu 2: B; Câu 3: C; Câu 4: A; Câu 5: C

Câu 6:

Sông Bạch Đằng nổi tiếng với 3 chiến công của dân tộc Việt Nam:

- Trận thủy chiến sông Bạch Đằng năm 938: Ngô Quyền đánh thắng quân xâm lược Nam Hán.
- Trận thủy chiến sông Bạch Đằng năm 981: Hoàng đế Lê Đại Hành phá tan quân Tống xâm lược.
- Trận thủy chiến sông Bạch Đằng năm 1288: Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đại thắng quân xâm lược Mông Nguyên (trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ ba).

** Kết quả thực nghiệm*

Bảng 3.4: Kết quả chấm bài kiểm tra lớp thực nghiệm và đối chứng

Lớp	Tổng số học sinh	Kết quả thực nghiệm							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10C4 TN	45	9	20	22	49	12	27	2	4
10C5 ĐC	45	4	9	15	33	20	44	6	14

Nhằm đánh giá kết quả giữa học sinh lớp TN và nước ĐC thông qua kết quả chấm điểm, chúng tôi tính tổng điểm của HS lớp thực nghiệm 10C4 chia cho số học sinh 10C4 là 45 HS thì ra điểm trung bình của lớp. Tương tự chúng tôi làm như vậy với lớp đối chứng 10C5. Kết quả thu được như sau:

Bảng 3.5: Kết quả thực nghiệm lớp thực nghiệm và đối chứng (lớp 10)

Lớp	Tổng điểm	Số học sinh	Điểm trung bình	Độ chênh lệch
10C4 (Thực nghiệm)	332	45	7.3	1.2
10C5 (Đối chứng)	275	45	6.1	

Kết quả thực nghiệm có sự chênh lệch giữa lớp TN với lớp ĐC về tỉ lệ điểm giỏi, khá, trung bình và yếu kém. Cụ thể:

- Điểm giỏi khá lớp TN cao hơn lớp ĐC 27%
- Điểm trung bình lớp TN thấp hơn lớp ĐC 20%
- Điểm yếu kém lớp TN thấp hơn lớp ĐC 10%

Như vậy, phân tích kết quả kiểm tra và phiếu thăm dò HS sau tiết học của hai lớp TN và ĐC cho thấy:

Ở lớp thực nghiệm, HS nắm kiến thức về LSĐT và những sự kiện LSĐP liên quan đến LSĐT tốt hơn. Trong quá trình học tại Khu di tích Bạch Đằng Giang các em HS học tập với không khí hào hứng, thích thú và hoạt động tích cực trong một thời gian dài hơn những tiết học thông thường trên lớp. Bên cạnh sự tập trung cao độ bài giới thiệu của GV, phần báo cáo sản phẩm làm việc của các Nhóm, HS còn được làm việc tích cực với đồ dùng dạy học như lược đồ, biểu đồ, đóng vai, ...Các em đã thể hiện rất tốt kĩ năng quan sát, thuyết trình, báo cáo, kĩ năng làm việc nhóm, lắng nghe và phản hồi tích cực, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện từ đó góp phần hình thành các năng lực: tự học; nghiên cứu giải quyết vấn đề; tìm kiếm, nghiên cứu và xử lí thông tin, hợp tác làm việc Nhóm. Điều này chứng tỏ việc áp dụng dạy học LSĐP theo chủ đề Tích hợp liên môn định hướng dạy học STEAM là khả thi và có thể áp dụng cho học sinh THPT thành phố Hải Phòng nói riêng và HS cả nước nói chung.

Tuy nhiên, dạy học LSĐP tại di tích lịch sử về thực tế chưa được thực hiện nhiều vì đòi hỏi những điều kiện cần thiết mà không phải bất kì trường THPT nào cũng đáp ứng được. Tùy vào điều kiện của mỗi trường có thể tổ chức cho HS được đi học tập trải nghiệm ở những di tích lịch sử gần hoặc xa trường. Những tiết học

LSDP tại các di tích lịch sử có ý nghĩa giáo dục, giáo dưỡng và phát triển năng lực rất hiệu quả với đối tượng học sinh THPT, là biện pháp góp phần đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học bộ môn Lịch sử hiện nay ở nhà trường THPT. Điều này chứng tỏ việc áp dụng dạy học LSDP theo chủ đề Tích hợp liên môn định hướng dạy học STEAM là khả thi, cần được nhân rộng và tiến hành thường xuyên hơn trong chương trình học ở nhà trường THPT thành phố Hải Phòng nói riêng và HS cả nước nói chung.

KẾT LUẬN

Trong dạy học hiện nay ở nhà trường THPT nói chung, dạy học lịch sử nói riêng, việc nâng cao chất lượng giáo dục bộ môn là một yêu cầu cấp thiết được Đảng, Nhà nước và xã hội rất quan tâm. Là một bộ phận của môn Lịch sử, kiến thức LSĐP không có trong nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bộ môn, nên việc dạy học LSĐP ở trường THPT càng hạn chế so với mục tiêu và vai trò của nó trong nhà trường. Việc nâng cao chất lượng dạy học LSĐP là một yêu cầu cấp thiết đối với việc giáo dục toàn diện học sinh trước khi có thể nâng tầm vị thế môn Lịch sử ở trường phổ thông. Qua quá trình thực hiện luận văn “*Dạy học lịch sử địa phương theo hướng tiếp cận năng lực ở trường THPT thành phố Hải Phòng*”, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

1. Việc dạy học LSĐP ở trường phổ thông góp phần làm phong phú thêm tri thức lịch sử cho học sinh, giúp học sinh không những hiểu biết được lịch sử quê hương mình mà còn mở rộng, hiểu sâu sắc hơn lịch sử dân tộc. Thông qua việc tiếp xúc với nhiều tài liệu địa phương về hiện vật và di tích lịch sử của địa phương mình các em sẽ được trang bị kiến thức về cuộc sống lao động, truyền thống của nhân dân địa phương nên có tác dụng lớn trong việc giáo dục tình yêu quê hương, giúp học sinh nhận thức được mối liên hệ chặt chẽ giữa LSĐP với LSĐT. Dạy học LSĐP còn góp phần giúp HS phát triển năng lực bộ môn Lịch sử và vận dụng các kỹ năng từ trong nhà trường vào đời sống hiện thực.

2. Thực tế cho thấy việc dạy học LSĐP ở nhiều nơi chưa được quan tâm tương xứng với vai trò của nó trong nhà trường, vì vậy, nâng cao chất lượng dạy học LSĐP ở các trường THPT là cần thiết. Đổi mới dạy học LSĐP để nâng cao chất lượng dạy học cần thực hiện về nội dung, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học một cách đồng bộ.

Về nội dung LSĐP: Những kiến thức LSĐP được lựa chọn dạy học ở trường THPT cần đảm bảo tính khoa học và hấp dẫn HS. Nội dung dạy học LSĐP không chỉ minh họa, cụ thể hóa kiến thức LSĐT ở địa phương, mà còn liên quan đến những vấn đề của cuộc sống xung quanh HS, thể hiện những nét đặc sắc, tiêu biểu của nơi HS sinh ra và lớn lên trong mối quan hệ với các vùng khác trong địa phương. Giáo viên

cần chọn lựa kiến thức địa phương phải toàn diện, chú trọng kiến thức văn hóa, kinh tế, hình thành nên bản sắc văn hóa địa phương, giúp HS hội nhập mà không mất đi bản

sắc quê hương.

Về hình thức tổ chức dạy học LSDP: cần đa dạng, đáp ứng nhu cầu và hứng thú học tập của HS, chú trọng đổi mới dạy học, hướng tới phát huy tính tích cực và tiếp cận năng lực của HS, nhất là hình thành năng lực hợp tác và tự học. Dạy học LSDP cần tăng cường tiến hành ở tại các di tích lịch sử văn hóa, bảo tàng, nhà truyền thống..., tạo điều kiện cho HS được mở rộng không gian học tập, được trải nghiệm LSDP, góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị di sản văn hóa của nhân dân thành phố Hải Phòng, đóng góp cho văn hóa dân tộc và văn hóa nhân loại. Bên cạnh bài học nội khóa trên lớp, các trường THPT cần tăng cường các hoạt động ngoại khóa về LSDP cũng là hình thức góp phần nâng cao chất lượng dạy học LSDP.

Về phương pháp dạy học LSDP: phải thay đổi mạnh mẽ đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học hiện nay. Với đặc trưng của kiến thức LSDP, việc vận dụng những phương pháp có ưu thế tăng tính thực hành, gắn lí luận với cuộc sống, gắn nhà trường với xã hội làm cho LSDP trở nên sống động; phát huy tính tích cực của HS, tạo ra hứng thú, nâng cao năng lực thực hành bộ môn cho HS. Những phương pháp dạy học dự án, dạy học Tích hợp liên môn theo định hướng dạy học STEAM cần được nhân rộng và triển khai nhiều hơn nữa ở các trường THPT thành phố Hải Phòng nói riêng và các trường THPT cả nước nói chung.

Để nâng cao chất lượng dạy học LSDP ở trường THPT thành phố Hải Phòng, chúng tôi có một số kiến nghị như sau:

Thứ nhất, muốn nâng cao chất lượng dạy học lịch sử nói chung và dạy học LSDP ở trường THPT thành phố Hải Phòng nói riêng, trước hết phải nâng cao chất lượng giáo viên giảng dạy lịch sử ở các trường THPT và nhận thức về dạy học LSDP tới đội ngũ quản lý chuyên môn lịch sử các cấp của ngành giáo dục trong thành phố.. giáo viên lịch sử ở trường THPT thành phố Hải Phòng nếu có hiểu biết sâu sắc về quá trình hình thành và phát triển của địa phương, nghiên cứu và say mê văn hóa địa phương, tự hào, trân trọng di sản của địa phương, thì sẽ truyền được cho HS ngọn lửa yêu quê hương, đất nước trong bài học LSDP. Muốn có HS tích cực, chủ động, sáng tạo trong tư duy và có phát huy được năng lực tự học, hợp tác cần có những GV tích cực, sáng tạo và tự bồi dưỡng chuyên môn trong nghề. Để thực hiện

điều này, ngoài sự tự giác, chủ động nâng cao năng lực chuyên môn của mỗi cá nhân, đòi hỏi có sự chỉ đạo trong công tác quản lý chuyên môn của Sở Giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng.

Thứ hai, Ban giám hiệu các trường THPT thành phố Hải Phòng động viên, khuyến khích giáo viên tổ chức các hình thức dạy học đa dạng, phong phú, mở những đợt sưu tầm và trưng bày các tài liệu, hiện vật, sản phẩm tìm hiểu về LSĐP, lịch sử trường học của GV và HS, từ đó, thành lập “Tủ sách địa phương” ở thư viện trường; thông qua các bài học nội khóa và ngoại khóa về LSĐP tăng cường tính thực tiễn gắn nhà trường với những đặc điểm và mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương; kết hợp giáo dục nhà trường - gia đình - xã hội trong phát triển toàn diện học sinh.

Thứ ba, Sở Giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng nên quan tâm hơn nữa tới công tác dạy học LSĐP ở trường THPT, cụ thể như:

Một là, sớm tổ chức biên soạn tài liệu dạy học LSĐP dành riêng cho cấp THPT và cấu trúc theo các chuyên đề.

Hai là, cho phép GV tự chủ trong dạy học LSĐP về lựa chọn thời điểm, hình thức, địa điểm tiến hành bài học LSĐP. Ví như, khi dạy học ở lớp 10, có trường dạy vào thời điểm diễn ra hoạt động chuẩn bị lễ hội Bạch Đằng giang, nhưng GV ở địa phương khác có thể tiến hành vào thời điểm ngày lễ hội có thể tiến hành hoạt động trải nghiệm dạy học tại di tích.

Ba là, tổ chức tập huấn GV về nội dung và phương pháp dạy học LSĐP, mở diễn đàn “Dạy học lịch sử địa phương” trên website của Sở Giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng; khuyến khích GV biên soạn các chuyên đề LSĐP phù hợp với địa bàn trường, tăng cường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm dạy học lịch sử nói chung và dạy học LSĐP nói riêng giữa các GV ở trường THPT trong thành phố, huyện.

Bốn là, đưa nội dung kiến thức LSĐP vào hoạt động kiểm tra, đánh giá, như kiểm tra học kì, thi Học sinh giỏi, thi Giáo viên giỏi...

Thứ tư, thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng và Nhà nước, từ vai trò, ý nghĩa của dạy học LSĐP, việc dạy học LSĐP không chỉ là việc riêng của nhà trường, mà cần sự phối hợp của các cấp quản lý, các cơ quan có liên quan như Ban Tuyên giáo Thành phố, ngành Giáo dục và đào tạo, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội

Khoa học

Lịch sử thành phố Hải Phòng, Hội Di sản thành phố Hải Phòng, Bảo tàng thành phố Hải Phòng, bảo tàng Hải Quân... có thể mở cuộc thi tìm hiểu lịch sử địa phương, các sân chơi với trò chơi dân gian hoặc các dự án tìm hiểu về Lịch sử địa phương dành cho HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu trong nước:

1. Lê Thị Vân Anh (2010), *Biên soạn và dạy học lịch sử địa phương ở trường THPT tỉnh Nam Định*, Luận văn Thạc sĩ, trường ĐHSP Hà Nội.
2. Trần Văn Anh (2014), *Nâng cao chất lượng dạy học dạy học lịch sử địa phương ở trường THPT tỉnh Phú Thọ*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường ĐHSP Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng (2013), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Hải Phòng tập 3 (1975-2000)*, Hải Phòng .
4. Ban Chấp hành TW Đảng cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết Hội nghị trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Thế Bình (2014), *Phát triển kỹ năng tự học lịch sử cho học sinh*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2008 - 2009*, công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 7/7/2008, Hà Nội.
7. Bộ GD&ĐT (2008), *Công văn 5977/BGDĐT-GDTrH, Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục địa phương từ năm học 2008-2009*, Hà Nội.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015(Dự thảo)*, Hà Nội.
9. Bộ GD&ĐT (2008), *Phân phối chương trình THCS, THPT*, Hà Nội.
10. Bộ GD&ĐT (2002), *Hướng dẫn dạy học Lịch sử (lớp 6-12)*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
11. Bộ GD&ĐT (2013), *Hỏi - đáp về một số nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
12. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Hướng dẫn giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông mới - Chương trình tổng thể*, Hà Nội.
13. Nguyễn Thị Côi (2002), *Nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử địa phương ở trường phổ thông*, Tạp chí Khoa học, trường ĐHSP Hà Nội, số 6-2012.
14. Nguyễn Thị Côi (2006), “*Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học*

lịch sử ở trường phổ thông”, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

15. Nguyễn Thị Côi (2009), *“Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn lịch sử”*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
16. Nguyễn Thị Côi, Vũ Ngọc Anh (2012), *Tài liệu hướng dẫn địa phương biên soạn tài liệu nội dung địa phương môn lịch sử*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
17. Nguyễn Văn Cường (2009), *Lý luận dạy học hiện đại, một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học*, Hà Nội.
18. Ngô Văn Giáp (2005), *Một số biện pháp nâng cao hiệu quả bài học LSDP ở trường THPT tỉnh Bắc Giang*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
19. Nguyễn Thành Hải (2019), *Giáo dục Stem/Steam: Từ trải nghiệm thực hành đến tư duy sáng tạo*, NXB trẻ, Hà Nội.
20. Hoàng Minh Hảo (1989), *Sử dụng di tích lịch sử địa phương nhằm nâng cao hiệu quả của giờ dạy cho học sinh lớp 12 PTTH Hòa Bình*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
21. Lê Thị Hải (2010), *Sử dụng di tích lịch sử địa phương trong dạy học Lịch sử Việt Nam ở trường trung học phổ thông tỉnh Hưng Yên (chương trình chuẩn)*, Luận văn Thạc sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
22. Bùi Hiền, Vũ Văn Tảo, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh (2013), *Từ điển giáo dục học*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
23. Nguyễn Thị Huệ (2008), *Cơ sở bảo tàng học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
24. Kiều Thế Hưng (1999), *Hệ thống các thao tác sư phạm trong dạy học lịch sử ở trường THPT*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
25. Nguyễn Mạnh Hưởng (2010), *Nâng cao chất lượng dạy học môn lịch sử ở trường trung học phổ thông với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
26. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên)(2006), *Lịch sử lớp 10*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
27. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2007), *Lịch sử lớp 11*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
28. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên)(2008), *Lịch sử lớp 12*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
29. Phan Ngọc Liên, Phạm Kỳ Tá (1976), *Đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử*, NXB Giáo dục.

30. Phan Ngọc Liên, Trần Văn Trị (1976), *Phương pháp dạy học lịch sử, Tập 1*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

31. Phan Ngọc Liên, Trần Văn Trị (1980), *Phương pháp dạy học lịch sử, Tập 2*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
32. Phan Ngọc Liên, Trần Văn Trị (1992), *Phương pháp dạy học lịch sử*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
33. Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng (1992), *Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, Tạp chí NCGD, số 1.
34. Phan Ngọc Liên, *Lịch sử và giáo dục lịch sử*, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2003.
35. Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi (1992), *Giáo dục truyền thống dân tộc cho thế hệ trẻ qua môn lịch sử*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 2, Hà Nội.
36. Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng (1992), *Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 1, Hà Nội.
37. Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi, Trần Vĩnh Tường (2002), *“Một số chuyên đề về Phương pháp dạy học Lịch sử”*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
38. Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi (2002), *Phương pháp dạy học lịch sử, Tập 1*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
39. Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi (2002), *Phương pháp dạy học lịch sử, Tập 2*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
40. Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng (2006), *Nghị viện Châu Âu với việc dạy học lịch sử ở châu Âu - Khuyến nghị của Nghị viện Châu Âu số 1283, ngày 22/1/1996*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 2 (tr.358), Hà Nội.
41. Phan Ngọc Liên (2007), *Đổi mới nội dung và phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
42. Phan Ngọc Liên (2008), *Kinh nghiệm nước ngoài đối với việc đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở Việt Nam, Đổi mới phương pháp dạy học kiểm tra đánh giá kết quả học tập lịch sử và giảng dạy lịch sử địa phương ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
43. Phan Ngọc Liên, Nguyễn Hải Châu, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi, Nguyễn Xuân Trường (2008), *“Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập lịch sử và giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông”*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

44. Phan Ngọc Liên (2009), *Từ điển thuật ngữ lịch sử phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
45. Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi (2009), *Phương pháp dạy học lịch sử, Tập 2*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
46. Đặng Công Lộng (1996), “*Nghiên cứu việc dạy học lịch sử địa phương ở trường PTTH(Qua thực nghiệm ở Bình Định)*”, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
47. Đặng Công Lộng (1996), *Nghiên cứu việc giảng dạy lịch sử địa phương*, Đại học Sư phạm Hà Nội.
48. Nguyễn Đức Cường (2013), *Tạo biểu tượng về địa điểm xảy ra sự kiện trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông*, Luận án Tiến sĩ giáo dục học, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
49. Nguyễn Cảnh Minh, Đỗ Hồng Thái (1998), *Lịch sử địa phương*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
50. Nguyễn Cảnh Minh (chủ biên), Đỗ Hồng Thái, Hoàng Thanh Hải, Nguyễn Văn Đăng (2005), *Lịch sử địa phương*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
51. Nguyễn Cảnh Minh (chủ biên), (2005), *Giáo trình lịch sử địa phương*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
52. Nguyễn Cảnh Minh, Đỗ Hồng Thái, Hoàng Thanh Hải (2008), *Phương pháp nghiên cứu và biên soạn lịch sử địa phương*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
53. Trần Đức Minh, Đặng Công Lộng (1994), *Thực hành trong bộ môn lịch sử*, Tạp chí NCGD số 6, Hà Nội.
54. Lê Khắc Nhân, Hoàng Triều, Hoàng Trọng Hanh (1961), *Sơ thảo phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông cấp 2, 3, Tập 1, 2*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
55. Nguyễn Minh Nguyệt (2004), *Biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương cho học sinh THCS tỉnh Hà Giang*, Luận văn Thạc sĩ, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội.
56. Nguyễn Minh Nguyệt (2010), *Một số mô hình dạy học tích cực lịch sử địa phương ở trường THCS tỉnh Hà Giang*, tạp chí Giáo dục, số 242/kì 2.
57. Nguyễn Minh Nguyệt (2010), *Nghiên cứu biên soạn và thiết kế mô hình dạy học lịch sử địa phương trong các trường THCS tỉnh Hà Giang*, Đề tài NCKH cấp

tỉnh, Hà Giang.

58. Nguyễn Minh Nguyệt (2011), *Giáo dục bảo vệ môi trường thông qua ngoại khóa LSDP ở trường THCS tỉnh Hà Giang*, tạp chí Giáo dục, số 264/ kì 2.
59. Nguyễn Minh Nguyệt (2011), *Giáo dục trải nghiệm di sản ở nhà trường phổ thông - Hướng tiếp cận mới trong giáo dục truyền thống*, Tạp chí Giáo dục , số 297/kì 1 - tháng 11.
60. Nguyễn Minh Nguyệt (2014), *Đổi mới dạy học lịch sử địa phương với hình thức ngoại khóa thông qua di sản, Đổi mới PPDH lịch sử*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
61. Nguyễn Thành Nhân, (2009), “*Sử dụng tài liệu Lịch sử địa phương trong dạy học LSVN giai đoạn 1919-1975 ở trường THPT Thừa Thiên - Huế*”, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
62. Nguyễn Thị Thanh Thúy (2019), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường trung học cơ sở tại Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ khoa học giáo dục, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
63. Trần Thị Tuyết Oanh (2009), *Đánh giá và đo lường kết quả học tập*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
64. Hoàng Phê (2010), *Từ Điển Tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
65. Quốc hội nước Cộng hòa XNCH Việt Nam (2009), *Luật Di sản Văn hóa*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
66. Quốc hội nước Cộng hòa XNCH Việt Nam (2019), *Luật Giáo dục Việt Nam 2019*, Hà Nội.
67. Trương Hữu Quýnh (chủ biên) (1989), *Lịch sử địa phương*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
68. Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng, (2004), *Kể chuyện lịch sử - địa lí Hải Phòng*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
69. Sở Giáo dục và đào tạo Hải Phòng, (2006), *Lịch sử địa phương Hải Phòng*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
70. Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng (2019), *Tài liệu hướng dẫn về việc dạy - học môn Lịch sử cấp THCS, THPT năm học 2019-2020*, Hải Phòng.

71. Đỗ Hồng Thái (1986), *Tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước cho học sinh dân tộc thiểu số miền núi Hà Tuyên qua sử dụng tài liệu lịch sử địa phương trong dạy khoá trình lịch sử Việt Nam 1930-1945*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
72. Đỗ Hồng Thái (1996), *Nghiên cứu, dạy học Lịch sử địa phương ở Việt Bắc*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
73. Đỗ Hồng Thái (2008), “*Đổi mới phương pháp dạy học lịch sử địa phương ở trường phổ thông khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam*”, *Kỷ yếu hội thảo quốc gia: “Đổi mới dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập lịch sử và dạy học lịch sử địa phương ở trường phổ thông*. Đà Lạt, tr 192 - 198.
74. Đỗ Hồng Thái (2010), *Dạy học lịch sử địa phương ở Việt Bắc và Tây Bắc*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
75. Đỗ Hồng Thái (2011), *Nâng cao chất lượng Giáo dục phổ thông từ đổi mới đào tạo trong các trường sư phạm*, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 9, Hà Nội.
76. Đỗ Hồng Thái (2011), *Nâng cao chất lượng giáo dục lịch sử ở trường phổ thông từ việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa*, *Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia “Nghiên cứu giảng dạy lịch sử trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển kỹ năng tự học cho học sinh”*, Hà Nội.
77. Đỗ Hồng Thái (2013), *Nâng cao chất lượng giáo dục lịch sử - tiếp cận từ thực tiễn*, Tạp chí giáo dục số 317, tr. 48-49, Hà Nội.
78. Đỗ Hồng Thái, Lê Thị Thu Hương (2014), *Dạy học lịch sử trung học phổ thông qua di sản An toàn khu trung ương (ATK) huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên*; Tạp chí giáo dục, Số 343, Kỳ 1 10/2014, tr 36 -38.
79. Nguyễn Cảnh Toàn (Chủ biên), (2004), *Học và dạy cách học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
80. Trần Quốc Tuấn (1986), “*Giáo dục lòng yêu quê hương cho học sinh THPT qua dạy học lịch sử địa phương ở Nghĩa Bình*”, Luận văn Thạc sĩ, Trường ĐHSP Hà Nội.
81. Trịnh Đình Tùng (Chủ biên) (2005), *Hệ thống các PPDHLS ở trường THCS*,

NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

82. Trịnh Đình Tùng (Chủ biên) (2005), *Tài liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên cốt cán các trường THPT về đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử*, Viện Nghiên cứu Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm, Hà Nội.
83. Trịnh Đình Tùng (chủ biên) (2014), *Đổi mới phương pháp dạy học lịch sử*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
84. Thái Duy Tuyên (1998), *Giáo dục học hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
85. Thái Duy Tuyên (2010), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
86. Phạm Viết Vượng (2002), “*Biến chủ trương đổi mới PPDH thành hiện tượng sinh động trong nhà trường*”, Tạp chí Giáo dục số 25 (tháng 3/2002), Hà Nội.
87. Trường ĐHSP Hà Nội (2008), Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Những giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng DHLS Việt Nam ở trường phổ thông hiện nay*”, (Đề án B 2007-17-109 TĐ).
88. Nguyễn Thị Vân (2018), *Sử dụng di sản văn hóa tại địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam (Từ nguyên thủy đến giữa thế kỷ XIX) ở trường THPT tỉnh Thanh Hóa*, Luận án Tiến sĩ khoa học giáo dục, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
89. Phạm Xuân Vũ (2005), “*Sử dụng nguồn sử liệu địa phương trong dạy học LSVN giai đoạn 1954-1975 ở trường THPT tỉnh Đồng Tháp*”, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
90. Nguyễn Như Ý (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

II. Tài liệu nước ngoài:

91. A.A. Vaghin (1972), *Phương pháp giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông*, bản dịch của Trường ĐHSP Hà Nội, NXB Matxcova.
92. C.Mác - Ăngghen- Lênin (1981), *Bàn về giáo dục*, NXB Sự thật, Hà Nội.
93. M. Alêcxêep - V.Onhisuc - M.Crugliăc -V. Zarôtin - X. Vecxcle (1976), *Phát triển tư duy học sinh*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
94. M.A. Đanilôp, M.N. Xcatkin (1980), *Lý luận dạy học của trường phổ thông*, NXB, NXB Giáo dục, Hà Nội.
95. N.G Đai ri (1973), *Chuẩn bị bài học lịch sử như thế nào?* (Bản dịch tiếng Việt), NXB Giáo dục, Hà Nội.

96. N.V Savin (1993), *Giáo dục học, tập 1*(Bản dịch tiếng Việt), NXB Giáo dục, Hà Nội.
97. T.A.Ilina (1979), *Giáo dục học, tập 2*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
98. Thomas Armstrong (2011), *Đa trí tuệ trong lớp học*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
99. V.Ô. Kôn (1977), *Những cơ sở của dạy học nêu vấn đề*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
100. Robert J. Marzano, Debra J. Pickering, Jane E. Pollock (2011), *Các phương pháp dạy học hiệu quả*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

III. Tài liệu internet:

101. Cổng thông tin điện tử Thành phố Hải Phòng (2012), “*Quần thể Di tích - Danh thắng Tràng Kênh*”.
102. <https://vi.wikipedia.org/> (Trang web Bách khoa toàn thư mở)
103. www.balh.co.uk (website của Hiệp hội lịch sử địa phương ở Anh)
104. www.le.ac.uk (website của Đại học Leicester, một trung tâm nghiên cứu lịch sử địa phương ở Anh)
105. <https://forbesvietnam.com.vn/STEAM> giáo dục phải cung cấp các kỹ năng sáng tạo cho tương lai.
106. Nguyễn Thành Hải (2016). Từ giáo dục STEM đến giáo dục STEAM: những gợi ý cho đổi mới giáo dục Việt Nam, website: <https://www.sinhvienusa.org>.
107. Nguyễn Thành Hải (2019), Giáo dục Stem/Steam: Từ trải nghiệm thực hành đến tư duy sáng tạo, website: <https://www.nxbtre.com.vn/>.

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: PHIẾU ĐIỀU TRA

PHIẾU 1: Điều tra giáo viên

VIỆC DẠY HỌC LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG Ở TRƯỜNG

THPT THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Phiếu dành cho giáo viên)

Họ và tên:

Thâm niên công tác:..... Trường:.....

Mail:.....Số điện thoại:.....

Để góp phần đổi mới việc dạy học lịch sử địa phương ở trường THPT tại thành phố Hải Phòng, xin Thầy (Cô) cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau bằng cách đánh dấu (X) vào ô thông tin tương ứng mà mình lựa chọn:

1. Thầy (Cô) vui lòng cho biết mức độ cần thiết của việc dạy học lịch sử địa phương ở trường THPT thành phố Hải Phòng trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay?

☐ Rất cần thiết

☐ Cần thiết

☐ Không cần thiết

2. Thầy (Cô) vui lòng cho biết mục đích của Thầy (Cô) khi tiến hành dạy học LSDP là:

☐ Tạo sự hấp dẫn, phong phú cho bài giảng, gây hứng thú học tập của HS.

☐ Giúp học sinh hiểu được mối liên hệ gắn bó giữa lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc.

☐ Góp phần phát triển kỹ năng tư duy thực hành bộ môn, năng lực nhận thức độc lập cho học sinh.

☐ Góp phần bồi dưỡng tư tưởng tình cảm, giáo dục đạo đức cho học sinh về niềm tự hào với quê hương, đất nước.

3. Trong quá trình dạy học lịch sử địa phương ở trường THPT hiện nay, Thầy (Cô) thường gặp những khó khăn gì?

☐ Thiếu tài liệu dạy học lịch sử địa phương.

☐ Khó lựa chọn hình thức tổ chức dạy học.

☐ Khó lựa chọn biện pháp dạy học.

☐ Thời gian ở trên lớp ít.

☐ Khó thiết kế bài học hiệu quả.

4. Thầy (Cô) vui lòng cho biết đã sử dụng những nguồn tài liệu nào trong quá

trình dạy học LSĐP thành phố Hải Phòng?

- ☐ Lịch sử Đảng bộ địa phương
- ☐ Qua lời kể của nhân chứng, người dân địa phương
- ☐ Qua sách, báo
- ☐ Từ Internet
- ☐ Tự sưu tầm, nghiên cứu
- ☐ Tài liệu do Sở Giáo dục và đào tạo cung cấp

5. Thầy (Cô) hiểu thế nào là dạy học tiếp cận năng lực?

☐ Lấy người học làm trung tâm, tạo điều kiện để người học vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ mà mình lĩnh hội được vào giải quyết các tình huống thực tiễn.

☐ Giúp người học phát triển nhiều các kỹ năng, đặc biệt là các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, công nghệ thông tin, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giải quyết vấn đề...

☐ Người học tự giác, chủ động tìm tòi, nghiên cứu và sáng tạo trong tiếp nhận tri thức, giải quyết các vấn đề. Đồng thời bản thân người học tham gia vào việc tự đánh giá, tự điều chỉnh.

☐ Lớp học linh động tùy theo từng chủ đề, nội dung buổi học. Người học có thể học ở lớp, ở phòng thực hành, phòng thí nghiệm, đi trải nghiệm sáng tạo, thực địa, học theo chủ đề, theo dự án...

6. Thầy (Cô) vui lòng cho biết mức độ sử dụng các hình thức tổ chức dạy học LSĐP được thực hiện như thế nào?

Các hình thức tổ chức dạy học LSĐP	Mức độ		
	Thường xuyên	Không thường xuyên	Chưa bao giờ
Dạy các tiết LSĐP theo quy định			
Sử dụng tài liệu địa phương trong dạy học lịch sử dân tộc			
Tổ chức dạy học LSĐP ở thực địa, bảo tàng, phòng truyền thống...			
Sử dụng các di tích LSĐP trong hoạt động ngoại khóa lịch sử			

Hướng dẫn cho học sinh tự học ở nhà			
-------------------------------------	--	--	--

đây trong dạy học lịch sử địa phương?

1. Thảo luận nhóm
2. Đàm thoại (hỏi - đáp).
3. Trình bày miệng - thuyết trình
4. Nêu và giải quyết vấn đề
5. Dạy học dự án
6. Sử dụng công nghệ thông tin
7. Sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương
8. Tích hợp lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới
9. Sử dụng đồ dùng trực quan
10. Dạy học STEM, STEAM...

8. Thầy/Cô vui lòng cho biết tầm quan trọng của dạy học LSDP thành phố Hải Phòng theo hướng phát triển năng lực của hiện nay?

Tầm quan trọng của dạy học LSDP thành phố Hải Phòng theo hướng tiếp cận năng lực hiện nay.	Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng
1. Phát triển năng lực tư duy cho học sinh.			
2. Học sinh nắm vững, nhớ lâu kiến thức cần học.			
3. Nâng cao tính tích cực, chủ động nhận thức của học sinh trong học tập.			
4. Sử dụng đồ dùng và các phương tiện dạy học một cách hợp lý và hiệu quả.			
5. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường hiện nay.			
6. Hình thành cho học sinh kĩ năng giải quyết vấn đề.			
7. Gây hứng thú học tập cho học sinh.			
8. Giáo viên đỡ vất vả hơn.			
9. Rèn cho học sinh kĩ năng hoạt động, thực hành và vận dụng kiến thức vào cuộc sống			
10. Mục đích khác			

đánh giá không?

☐ Rất cần thiết

☐ Cần thiết

☐ Không cần thiết

10. Thầy (Cô) đã tìm hiểu hoặc đã áp dụng dạy học STEAM vào dạy học LSĐP chưa?

☐ Chưa biết

☐ Biết, chưa áp dụng

☐ Đã áp dụng

Xin trân trọng cảm ơn Thầy (Cô)!

Hải Phòng, ngày ... tháng năm 20.....

PHIẾU 2: Điều tra học sinh

PHIẾU ĐIỀU TRA

VIỆC DẠY HỌC LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG Ở TRƯỜNG

THPT THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Phiếu dành cho học sinh)

Họ và tên:.....

Lớp:..... **Trường:**.....

Xin em vui lòng cho biết ý kiến của mình về một số vấn đề sau: (Đánh dấu X vào ô trống tương ứng với phương án trả lời. Điền thông tin vào câu số 10).

1. Theo em, việc học lịch sử địa phương có cần thiết không?

- Rất cần thiết ☐

- Cần thiết ☐

- Không cần thiết ☐

2. Em có thích học lịch sử địa phương không?

- Có ☐

- Không ☐

3. Trong tiết học lịch sử địa phương, các em thường được học nội dung gì?

- Học bài học lịch sử địa phương ☐

- Học bài học lịch sử dân tộc ☐

- Ôn tập, kiểm tra ☐

- Làm các việc khác ☐

4. Khi học lịch sử địa phương, các em thường được học đơn vị kiến thức nào?

- Những sự kiện lịch sử địa phương có liên hệ với lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới ☐

- Các di tích lịch sử địa phương ☐

- Lịch sử kinh tế - xã hội địa phương ☐

- Lịch sử văn hóa truyền thống địa phương ☐

- Chưa từng được học ☐

5. Em thường được học bài lịch sử địa phương ở địa điểm nào?

- Ở trên lớp ☐

- Phòng truyền thống nhà trường ☐

- Ở bảo tàng, di tích lịch sử ☐

- Chưa từng được học ☐

6. Cảm nhận của em trong giờ học lịch sử địa phương như thế nào?

(Hãy đánh dấu ✓ vào ô phù hợp với suy nghĩ của em hoặc ghi ý kiến khác)

- ☐ Giờ học lôi cuốn, hấp dẫn em
- ☐ Em được học tập tích cực, hiểu bài sâu sắc
- ☐ Giờ học tẻ nhạt .

7. Theo em, phương pháp học tập tốt nhất trong giờ LSDP là gì?

- Chỉ cần chú ý lắng nghe thầy cô giảng ☐
- Tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài ☐
- Chủ động sưu tầm tư liệu và thuyết trình về một vấn đề về địa phương theo sự gợi ý của thầy cô. ☐
- Tự đưa ra các vấn đề về địa phương và tìm hiểu về vấn đề đó ☐

8. Em thích học lịch sử địa phương với hình thức nào sau đây?

- Dạy hội lịch sử ☐
- Học tại thực địa, bảo tàng ☐
- Kể chuyện lịch sử địa phương ☐
- Tham quan di tích lịch sử, văn hóa địa phương ☐
- Trò chơi, hội thi kiến thức về LSDP ☐

9. Điều em mong muốn nhất hiện nay về dạy học lịch sử địa phương là gì?

- Được học nhiều hơn các tiết lịch sử địa phương ☐
- Được quan sát đồ dùng trực quan, học nhóm ☐
- Cần có tài liệu dạy học lịch sử địa phương dưới dạng SGK ☐
- Được Thầy(Cô) giải đáp thắc mắc, liên hệ đời sống thực tế ☐
- Được tự kiểm tra, tự đánh giá bản thân và đánh giá lẫn nhau ☐

10. Em hãy kể tên một số di tích lịch sử tiêu biểu ở Hải Phòng mà em biết?

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày tháng năm

Cảm ơn sự cộng tác của em !

Phiếu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập chủ đề: Giáo dục truyền thống yêu nước và tự hào dân tộc qua di tích lịch sử Bến K15- Đồ Sơn, Hải Phòng, lớp 12.

SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG

Dương Kinh, ngày 12 tháng 5 năm 2020

TRƯỜNG THPT MẠC ĐĨNH CHI

**BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ
(Dành cho học sinh lớp 12)**

Trường THPT:.....

Họ và tên học sinh:.....

Lớp:.....

Em hãy chọn đáp án đúng cho các câu hỏi sau.

Câu 1: (1 điểm)

Từ năm 1965 đến năm 1973, nhân dân miền Bắc đã thực hiện những nhiệm vụ gì dưới đây?

- A. Nhận viện trợ từ bên ngoài nhằm chi viện cho miền Nam.
- B. Vừa sản xuất vừa làm nghĩa vụ hậu phương, chi viện cho miền Nam.
- C. Vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất làm nghĩa vụ hậu phương.
- D. Chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của

Mĩ.

Câu 2: (1 điểm)

Vị Tổng thống nào dưới đây của Mỹ đã phát động chiến tranh phá hoại miền Bắc

lần thứ 2?

- A. Tổng thống Truman.
- B. Tổng thống Níchxơn.
- C. Tổng thống Kennedy.
- D. Tổng thống

Aixenhao. Câu 3: (1

điểm)

Âm mưu của Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại ác liệt thành phố Hải Phòng là gì?

- A. Cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam.
- B. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay quyết tâm chống Mỹ của nhân dân ta.

- C. Phá tiềm lực kinh tế và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- D. Triệt phá tiềm lực kinh tế - quốc phòng, ngăn chặn nguồn chi viện của miền Bắc với miền Nam qua đường “ Hồ Chí Minh trên biển”.

Câu 4: (1 điểm)

Ngày 18 - 12- 1972, diễn ra sự kiện lịch sử nào dưới đây?

- A. Mĩ kí Hiệp định Pari.
- B. Mĩ mở cuộc tập kích vào Hà Nội, Hải Phòng.
- C. Ta mở cuộc tiến công chiến lược Năm 1972.
- D. Mĩ chấm dứt chiến tranh phá hoại Miền Bắc.

Câu 5:

Thắng lợi nào dưới đây buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari tháng 1/1973?

- A. Trận “ Điện Biên Phủ trên không” tháng 12-1972.
- B. Cuộc tiến công chiến lược 1972.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968.
- D. Đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn - 719” của Mĩ và quân đội Sài Gòn.

Câu 6: (5 điểm)

Vai trò của Đoàn tàu không số trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước?

Phiếu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập chủ đề Tích hợp liên môn theo định hướng STEAM: Bạch Đằng Giang, dòng sông huyền thoại, lớp 10
SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG *Lê Chân, ngày 16 tháng 05 năm 2020*
TRƯỜNG THPT LÊ CHÂN

BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ
(Dành cho học sinh lớp 10)

	Trường
	THPT:.....
	...
	Họ và tên học
	sinh:.....
	Lớp:.....
	
	Em hãy
	chọn đáp
	án đúng
	cho các
	câu hỏi
	sau. Câu
ở đâu?	1: (1
	điểm)
	Chiến thắng quyết định của Ngô Quyền trước
	quân Nam Hán diễn ra tại đâu?
	A. sông Bạch Đằng.
	B. sông Như Nguyệt.
	C. cửa Hàm Tử.
	D. Đ
	ô
	n
	g
	B
	ộ
	Đ
	à

u	g
C	-
â	C
u	h
2	ú
:	c
(	Đ
1	ộ
đ	n
i	g
ể	C
m	â
)	u
Lê Hoàn chỉ huy cuộc kháng chiến chống quân	3
xâm lược Tống giành thắng lợi	:
	(
A. Sông Như Nguyệt.	1
B. Sông Bạch Đằng.	đ
C. Chi Lăng - Xương Giang.	i
D. T	ể
ó	m
t	)
Đ	Sự kiện lịch sử nào ở thế kỉ X đánh dấu sự
ộ	chấm dứt thời kì đô hộ của phong
n	

kiến phương Bắc đưa nước ta bước vào thời kì độc lập lâu dài?

- A. Khởi nghĩa của Khúc Thừa Dụ năm 905.
- B. Khúc Hạo cải cách hành chính, xây dựng quyền tự chủ năm 907.
- C. Chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền năm 938.

D. Ngô Quyền xưng vương lập ra nhà Ngô năm 939.

Câu 4: (1 điểm)

"Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo" là câu nói nổi tiếng thể hiện sự tự tôn dân tộc, ý chí quyết tâm chống giặc giữ nước của danh tướng nào dưới thời Trần?

A. Trần Quốc Tuấn.

B. Trần Thủ Độ.

C. Trần Bình Trọng.

D. Trần Quốc

Toàn Câu 5: (1

điểm)

Chiến thắng mãi mãi ghi vào lịch sử đấu tranh anh hùng của dân tộc Việt Nam, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên là:

A. Chiến thắng Bạch Đằng năm 938

B. Chiến thắng Như Nguyệt năm 1075.

C. Chiến thắng Bạch Đằng năm 1288.

D. Chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang năm

1427. Câu 6: (5 điểm)

Hiệu biết của em về những chiến công hiển hách chống giặc ngoại xâm trên sông Bạch Đằng?

PHỤ LỤC 2: GIÁO ÁN THỰC NGHIỆM

2.1. Giáo án thực nghiệm: Giáo dục truyền thống yêu nước và tự hào dân tộc qua di tích lịch sử Bến K15- Đồ Sơn, Hải Phòng, lớp 12.

1. **Tên dự án dạy học:** Giáo dục truyền thống yêu nước và tự hào dân tộc qua di tích lịch sử Bến K15- Đồ Sơn, Hải Phòng.

2. Mục tiêu dạy học:

2.1. Mục tiêu của chủ đề cần đạt được:

2.1.1. Kiến thức

- Môn Lịch sử:

- + Lịch sử hình thành Đoàn tàu không số - nơi xuất phát Bến K15.
- + Những chiến công huyền thoại và vai trò của Đoàn tàu không số.
- + Liên hệ được với các vấn đề hiện nay: bảo vệ chủ quyền quốc gia; bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Việt Nam, đặc biệt là giáo dục trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa của các di tích lịch sử của quê hương.

- Môn Địa lí:

- + Vị trí địa lí của Đồ Sơn, vị trí Bến K15 trong tầm nhìn chiến lược, thông minh, sáng suốt của các nhà lãnh đạo, nhà quân sự.
- + Học sinh vận dụng kiến thức về điều kiện tự nhiên để gìn giữ và phát huy giá trị lịch sử và giá trị văn hóa của di tích lịch sử Bến K15.

- Môn Ngữ văn:

- + Học sinh vận dụng kĩ năng viết bài văn thuyết minh để thuyết trình, viết bài thu hoạch sau trải nghiệm.

- Môn Giáo dục công dân

- + Giáo dục về ý thức, trách nhiệm, nghĩa vụ của một công dân đối với đất nước. Từ đó, học sinh có thái độ, ý thức giữ gìn và phát huy giá trị lịch sử và giá trị văn hóa của di tích, biết vận dụng tổng hợp những kiến thức về lịch sử, văn học, địa lí, giáo dục công dân để hiểu sâu thêm về truyền thống lịch sử cách mạng của quê hương.

2.1.2. Kỹ năng

- Rèn kĩ năng tìm kiếm, thu thập và xử lí thông tin, kĩ năng đánh giá, phân tích, hệ thống các nội dung về: điều kiện tự nhiên của Đồ Sơn, lịch sử hình thành, chiến công huyền thoại và vai trò của Đoàn tàu không số - Bến xuất phát K15.

- Rèn kĩ năng học tập trải nghiệm tại gia đình nhân chứng lịch sử và Bến K15.
- Kĩ năng thuyết trình, báo cáo.
- Kĩ năng chọn lọc, soạn thảo văn bản, xây dựng clip trình chiếu.

Từ đó định hướng hình thành và phát triển năng lực cho học sinh

- Năng lực chung: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.
- Năng lực chuyên biệt: Tiếp tục hình thành năng lực thực hành bộ môn qua việc tường thuật chiến công tiêu biểu và miêu tả di tích, năng lực học tập tại thực địa.

2.1.3. Thái độ

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, trân trọng và giữ gìn những giá trị lịch sử mà cha ông đã để lại.
- Giáo dục thế hệ trẻ ý thức được về trách nhiệm của công dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Liên hệ trách nhiệm của học sinh đối với việc bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay.

2.2. Học sinh vận dụng các môn học sau để giải quyết các vấn đề của dự án đưa ra.

- Môn Lịch sử lớp 12:

- + Tiết 36, 37, 38, 39 - Bài 21: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965)
- + Tiết 40, 41, 42 - Bài 22: Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược. Nhân dân miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965 - 1973)
- + Tiết 43, 44 - Bài 23: Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973 - 1975)
- + Tiết 45, 46: Lịch sử địa phương.

- Môn Địa lí lớp 12: Tiết 49 - Bài 44: Tìm hiểu địa lí tỉnh, thành phố Hải Phòng

- **Môn Giáo dục công dân lớp 10:** Tiết 28, 29 - Bài 14: Công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Đối tượng dạy học của dự án

Học sinh khối 12 trường THPT Mạc Đĩnh Chi. Triển khai thực hiện trong chương trình nhà trường cho các lớp khối 12.

4. Ý nghĩa của dự án:

Việc tìm hiểu về lịch sử, địa lí địa phương là việc làm rất ý nghĩa đang được ngành giáo dục và nhiều ban ngành, đoàn thể quan tâm. Thực tế trong chương trình môn học Lịch sử và Địa lí địa phương của hệ THPT đã có sách hướng dẫn, tuy nhiên hiện nay trong quá trình học tập học sinh chưa được tiếp cận một cách cụ thể và rõ nét, giáo viên chưa thật dụng công đầu tư cho tiết học tìm hiểu về lĩnh vực này.

Hơn nữa nội dung dạy học gắn liền với di sản cũng là một chủ trương lớn của ngành giáo dục để giúp học sinh hiểu rõ hơn về những giá trị của các di sản, qua đó giáo dục ý thức giữ gìn và phát huy các di sản của địa phương, của đất nước và nhân loại. Đồng thời giáo dục truyền thống yêu nước, tự hào dân tộc cho các thế hệ học sinh. Đồ Sơn vinh dự là mảnh đất có nhiều di tích lịch sử gắn liền với cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ của đất nước. Chính vì thế chúng tôi tự thấy cần có trách nhiệm và tâm huyết để thực hiện chủ đề tích hợp “ *Giáo dục truyền thống yêu nước và tự hào dân tộc qua di tích lịch sử Bến K15 - Đồ Sơn - Hải Phòng*”.

Chủ đề tích hợp “*Giáo dục truyền thống yêu nước và tự hào dân tộc qua di tích lịch sử Bến K15 - Đồ Sơn - Hải Phòng*” góp phần cho **giáo viên** dạy nội dung lịch sử địa phương thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng hóa các hình thức dạy học.

Nội dung học tập của chủ đề được xây dựng thành các đơn vị kiến thức tương ứng với các hoạt động học tập, được xây dựng nối tiếp nhau thành một chuỗi các hoạt động liên tục gắn với nhau thành một chỉnh thể. **Học sinh** được học tập nghiên cứu trên lớp, ở nhà, qua đó hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực: tự học, tự nghiên cứu giải quyết vấn đề, công nghệ thông tin và truyền thông.

5. Thiết bị dạy học và học liệu:

5.1. Chuẩn bị của giáo viên

- Chuẩn bị và soạn tư liệu dạy học về Đoàn tàu không số, Bến K15 - Điểm xuất phát đường Hồ Chí Minh trên biển dựa trên các nguồn tài liệu tham khảo chính xác, đảm bảo chuẩn về kiến thức trong tư liệu.
- Soạn giáo án Word, thiết kế bài giảng điện tử.
- Chọn đối tượng học sinh lớp 12A1.
- Lập dàn ý báo cáo kết quả học tập trải nghiệm tại gia đình nhân chứng lịch sử và tại Bến K15 - Điểm xuất phát đường Hồ Chí Minh.

5.2. Chuẩn bị của học sinh

- Tìm hiểu về Bến K15 - Điểm xuất phát đường Hồ Chí Minh trên biển (lịch sử hình thành, chiến công tiêu biểu, vai trò Đường Hồ Chí Minh trên biển, liên hệ đến vấn đề biển đảo hiện nay).

- Qua học tập trải nghiệm tại di tích Bến K15 - Điểm xuất phát đường Hồ Chí Minh trên biển và gia đình nhân chứng lịch sử của Đoàn tàu không số để hoàn thành báo cáo trải nghiệm.

- Làm bài thuyết trình, vẽ tranh, đóng vai hướng dẫn viên du lịch.

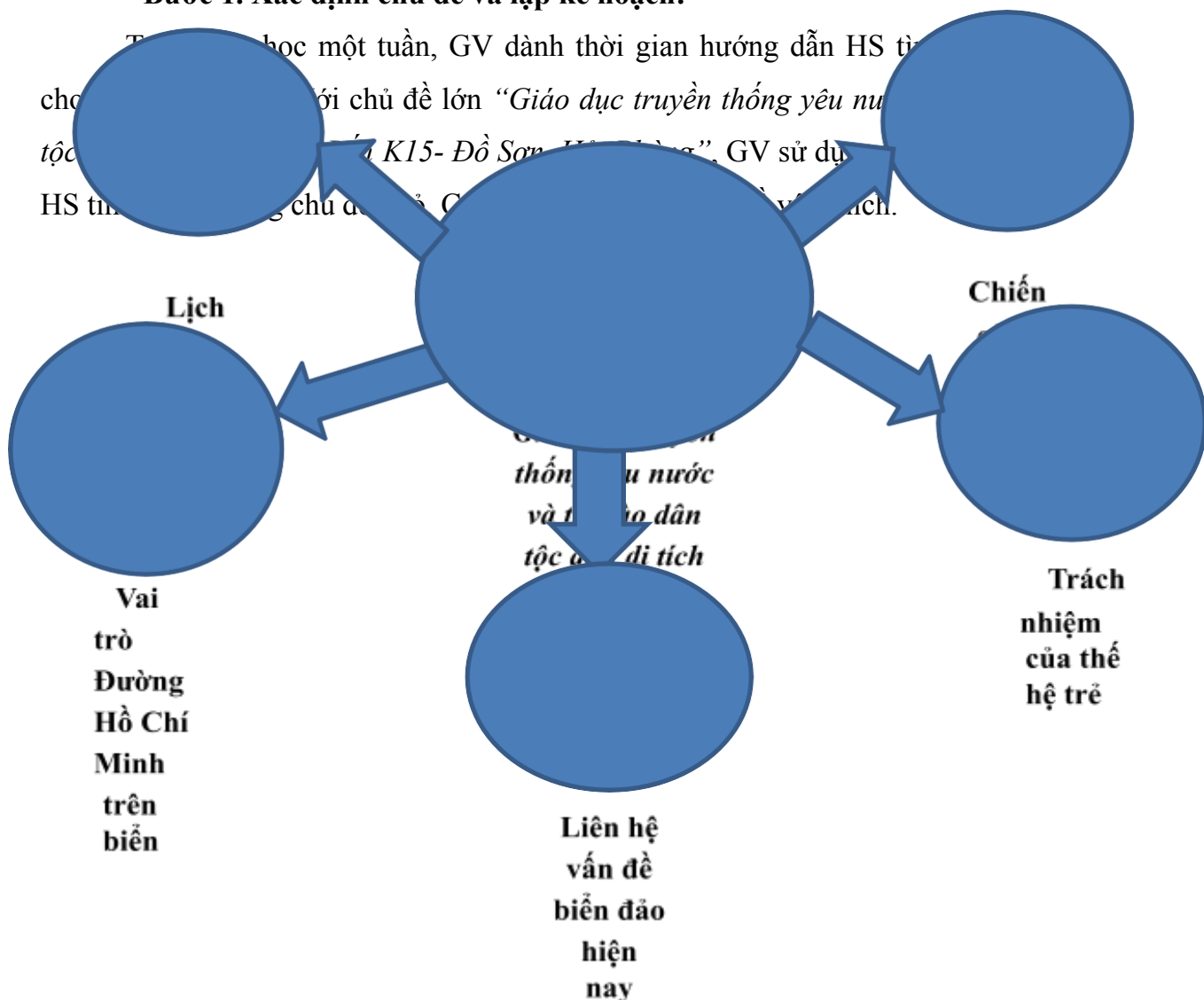
- Hoàn thiện sơ đồ tư duy để củng cố bài học.

6. Hoạt động dạy học và tiến trình dạy học

* 6.1. Khởi động và giao nhiệm vụ

- **Bước 1. Xác định chủ đề và lập kế hoạch:**

Tên bài học một tuần, GV dành thời gian hướng dẫn HS tìm hiểu chủ đề lớn “Giáo dục truyền thống yêu nước” và chủ đề nhỏ “Bến K15- Điểm xuất phát đường Hồ Chí Minh trên biển”. GV sử dụng sơ đồ tư duy để phân tích chủ đề và lập kế hoạch dạy học.



Bài học sử dụng nội dung đã được đề xuất ở chương 3, vận dụng phương pháp dạy học dự án, kết hợp trao đổi, đàm thoại và được tiến hành tại phòng học trên lớp, kết hợp bài học nội khóa với hoạt động tham quan ngoại khóa.

- **Bước 2. Lập kế hoạch** thực hiện và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.

- Phác thảo đề cương: Các nhóm dưới sự hướng dẫn và hỗ trợ của GV sẽ cùng thảo luận về các vấn đề cần giải quyết trong tiểu chủ đề, từ đó phác thảo đề cương nghiên cứu. Ví dụ: Tiểu chủ đề 1: “*Lịch sử hình thành Đoàn tàu không số - Bến K15*” cần giải quyết các vấn đề sau:

+ Hoàn cảnh lịch sử, thời gian thành lập Đoàn tàu không số - Bến K15 - Điểm xuất phát đường Hồ Chí Minh trên biển.

+ Địa điểm: Vị trí địa lý vùng và vị trí địa lý của Bến K15.

- GV và HS các nhóm cùng xác định các nguồn tài liệu để thực hiện dự án: thư viện, sách, báo, tạp chí, Internet. Nguồn tài liệu sẽ được bổ sung trong quá trình thực hiện dự án. GV nên hướng dẫn HS cách khai thác các nguồn tài liệu, cách ghi chép và trích dẫn tài liệu tham khảo, sử dụng các nguồn tài liệu... Với tài liệu sách báo cần ghi rõ: Tên tài liệu, tác giả, nơi xuất bản và năm xuất bản của tài liệu.

- Phân công công việc cho các thành viên trong nhóm.

+ Phân công nhiệm vụ nghiên cứu và tập hợp tư liệu theo từng loại (Số liệu thống kê, tranh ảnh, video...)

+ Trong chủ đề này chúng tôi phân công HS nghiên cứu và tổng hợp thông tin theo đề cương.

- **Bước 3. Thực hiện nhiệm vụ:**

Trong thời gian một tuần, các thành viên trong nhóm thực hiện công việc theo kế hoạch. Cuối tuần, nhóm tập hợp kết quả và tổng hợp báo cáo (Số liệu thống kê, tranh ảnh, video...)

- **Bước 4. Báo cáo sản phẩm trên lớp:**

Đây là một giờ học nghiên cứu kiến thức mới ở trên lớp. Vì vậy, GV vận dụng linh hoạt cấu trúc giờ lên lớp.

*** 6.2. Học tập và trải nghiệm thực tế**

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CHỦ ĐỀ TÍCH HỢP

(Hình thức học tập trải nghiệm)

TÊN CHỦ ĐỀ DẠY HỌC

**GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ TỰ HÀO DÂN TỘC QUA DI
TÍCH LỊCH SỬ BẾN K15 - ĐỒ SƠN - HẢI PHÒNG.**

I. MỤC TIÊU DẠY HỌC

1. Kiến thức:

- Sử dụng kiến thức của các môn học: Lịch sử 12 (Bài 21, 22, 23); Địa lí 12 (Bài 44: Địa lí địa phương), Văn học (Văn thuyết minh lớp 10) và môn Giáo dục công dân lớp 10 (Bài 14: Công dân với việc sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc) để cung cấp cho học sinh những hiểu biết toàn diện và đầy đủ về Bến K15 - Điểm xuất phát đường Hồ Chí Minh trên biển.

+ Vị trí địa lí vùng (Đồ Sơn), vị trí địa lí Bến K15.

+ Lịch sử hình thành, những chiến công huyền thoại, vai trò của Đoàn tàu không số - bến xuất phát là K15 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

2. Thái độ:

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, trân trọng và giữ gìn những giá trị lịch sử mà cha ông đã để lại.

- Giáo dục ý thức trách nhiệm của học sinh đối với việc bảo vệ chủ quyền biển đảo quê hương.

3. Kỹ năng:

- Thuyết trình, thu thập tài liệu.

- Kỹ năng xử lý thông tin, vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học giải quyết các vấn đề.

- Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm.

4. Năng lực: Học tập trải nghiệm.

II. THỜI GIAN

- Từ 13h 30' - 16h30' ngày 09 tháng 05 năm 2020

III. THÀNH PHẦN

1. Đại biểu mời:

- + Ban giám hiệu; Tổ trưởng chuyên môn.
- + Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp 12A1
- + Giáo viên chủ nhiệm lớp 12A1
- + Tổ Văn - Sử - Địa- GD&CD

2. **Thành phần tham gia:** Học sinh lớp 12A1 trường THPT Mạc Đĩnh Chi.

IV. ĐỊA ĐIỂM

1. Gia đình bác Lưu Đình Lùng, phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, TP. Hải Phòng.
2. Bến K15 - Đồ Sơn - Hải Phòng.

V. **NỘI DUNG:** Dạy học chủ đề tích hợp: “*Giáo dục truyền thống yêu nước và tự hào dân tộc qua di tích lịch sử Bến K15 - Đồ Sơn - Hải Phòng.*”

VI. ĐỀ XUẤT

- Để thực hiện được chủ đề trên cần có nguồn kinh phí được xã hội hóa từ phụ huynh học sinh lớp 12A1. Tuyên truyền tới học sinh về ý thức tự bảo vệ bản thân khi tham gia học tập trải nghiệm.

* Tiến hành học tập trải nghiệm

1. Hoạt động khởi động

- Giáo viên tập trung học sinh, kiểm diện, dặn dò học sinh về ý thức, tác phong khi tham gia trải nghiệm tại Bến K15, gia đình cán bộ, chiến sĩ Đoàn tàu không số đang sống tại Đồ Sơn. Giới thiệu về nhân vật, địa chỉ gia đình đến trải nghiệm.

- Giáo viên phát phiếu học tập trải nghiệm, giao nhiệm vụ phỏng vấn, chụp ảnh và quay video cho học sinh.

2. Hoạt động tìm hiểu kiến thức mới

* Học tập trải nghiệm tại gia đình

- Giáo viên giới thiệu mục đích, nội dung buổi học trải nghiệm.
- Học sinh được giao nhiệm vụ phỏng vấn tiến hành trao đổi - trò chuyện theo nội dung phiếu học tập.

- + Họ và tên
- + Ngày tháng năm sinh
- + Chức vụ
- + Địa chỉ
- + Thời gian tham gia chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu trong Đoàn tàu không số.
- + Nhiệm vụ được giao.
- + Thành tích tiêu biểu (khen thưởng)
- + Hoàn cảnh lịch sử thành lập Đoàn tàu không số, kể chuyện về một chiến công tiêu biểu hoặc kỉ niệm sâu sắc.
- + Cuộc sống đời thường
- + Mong muốn, nguyện vọng.
- Học sinh nghe, ghi chép...vào phiếu học tập về làm báo cáo trải nghiệm.
- * Học tập trải nghiệm tại Bến K15.**
- Giáo viên bộ môn Lịch sử tổ chức cho học sinh dâng hương tại tượng đài Bến K15.
- Giáo viên dạy môn Địa lí giới thiệu về vị trí địa lí vùng và vị trí địa lí Bến K15.
- Học sinh đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu với du khách về Bến K15.
- + Lưu ý học sinh nghe, chụp ảnh, ghi chép vào phiếu học tập về làm báo cáo

trải nghiệm.

3. Hoạt động Luyện tập - củng cố

- Giáo viên bộ môn Lịch sử củng cố bằng các câu hỏi:
 - + Em hãy cho biết buổi học ngày hôm nay có gì khác so với các tiết học thường ngày (Về hình thức tổ chức, không gian lớp học, để tổ chức học tập trải nghiệm thành công cần chú ý tới những vấn đề gì? (Gợi ý: Hình thành ý tưởng, lên kế hoạch, huy động các nguồn lực...)
 - + Em hãy cho biết hạn chế trong buổi học ngày hôm nay? (Thời gian, sự chuẩn bị...)
- GV hướng dẫn HS cách làm bài thu hoạch (báo cáo) sau khi học trải nghiệm.
- + Thu thập tài liệu: Việc thu thập tài liệu sẽ giúp học sinh trả lời các câu hỏi nghiên cứu. Các hoạt động thu thập tài liệu bao gồm: Tìm tài liệu, khảo sát thực tế,

phông vấn. Giáo viên hỗ trợ để học sinh khai thác tài liệu có hiệu quả. Yêu cầu của việc thu thập tài liệu là phải giúp làm rõ được nội dung tiểu chủ đề của nhóm.

+ Xử lý thông tin, tổng hợp kết quả nghiên cứu của các thành viên trong nhóm. Trong quá trình xử lý thông tin, các nhóm sẽ lần lượt trả lời các câu hỏi để làm rõ vấn đề cần nghiên cứu.

+ Các nhóm viết báo cáo theo cấu trúc đã thảo luận và chuẩn bị bài trình bày trước lớp. Báo cáo trình bày bằng nhiều hình thức: Thuyết trình kết hợp với hình ảnh, Clip, đóng vai, vẽ tranh,...để báo cáo thêm phong phú.

+ Khuyến khích sử dụng sơ đồ tư duy và hình ảnh minh họa thực tế trong báo cáo.

+ Báo cáo có thể viết tay hoặc đánh máy.

+ Học sinh hoàn thiện báo cáo sau 1 tuần.

*** 6.3. Báo cáo sản phẩm trước lớp**

1. Hoạt động khởi động (4 phút)

1. Mục tiêu:

Với việc HS theo dõi clip về mảnh đất và con người Đồ Sơn(vị trí địa lý, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, con người) qua đó HS nhận xét về mảnh đất và con người Đồ Sơn? Cho biết tên di tích lịch sử gắn liền với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc? Tuy nhiên, các em có thể chưa biết đầy đủ và chi tiết về mảnh đất và con người Đồ Sơn. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

2. Phương thức:

- GV giao nhiệm vụ cho HS :

Hãy theo dõi clip về mảnh đất và con người Đồ Sơn và nhận xét các nội dung sau:

+ Về mảnh đất và con người Đồ Sơn?

+ Cho biết tên di tích lịch sử gắn liền với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc?

3. Gợi ý sản phẩm:

- Câu hỏi, clip và đoạn tư liệu được giáo viên chiếu lên phông chiếu hoặc ghi trên bảng.

- HS trả lời câu hỏi vào vở ghi và báo cáo kết quả hoạt động.

- Sản phẩm là đoạn ghi chép của học sinh trong vở ghi.

- GV nhận xét câu trả lời của HS và dẫn dắt: Trong tiết học này Cô và các em sẽ

tìm hiểu về một di tích lịch sử ở Đồ Sơn gắn liền với cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc. Đó là di tích lịch sử Bến K15 - Điểm xuất phát đường Hồ Chí Minh trên biển.

2. Hoạt động tìm hiểu bài mới (35')

Tiết báo cáo gồm 3 nội dung chính:

- Lịch sử hình thành Đoàn tàu không số - nơi xuất phát Bến K15.
- Những chiến công huyền thoại của Đoàn tàu không số.
- Vai trò của Đoàn tàu không số trong sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ cứu

nước.

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung.
Hoạt động 1: Tìm hiểu về lịch sử hình thành Đoàn tàu không số - Bến K15. - Mục tiêu: Tìm hiểu về lịch sử hình thành Đoàn tàu không số - Bến K15. - Phương thức: Đại diện Nhóm 1 báo cáo sản phẩm dự án của Nhóm - Gợi ý sản phẩm :		
Giáo viên hướng dẫn: Ngược dòng thời gian cô cùng các em ôn lại lịch sử hình thành Đoàn tàu không số - nơi xuất phát là Bến K15. - Giáo viên yêu cầu đại diện nhóm 1 lên báo cáo - trình bày bài thuyết trình về lịch sử hình thành Đoàn tàu không số - nơi xuất phát Bến K15. Giáo viên yêu cầu học sinh ở nhóm khác đưa ra các câu hỏi phản biện - GV tổ chức nhận xét chéo nhóm về bài thuyết trình của nhóm 1. + Nội dung: + Hình thức: + Cách trình bày và trả lời câu hỏi của các bạn. - GV nhận xét, chốt ý về hoàn cảnh lịch sử, thời gian, địa điểm thành lập Đoàn tàu không số và Bến K15. - Chiếu hình ảnh giáo viên dạy	Nhóm 1: Lịch sử hình thành Đoàn tàu không số và Bến K15. - Hình thức báo cáo: Thuyết trình + Clip về học tập trải nghiệm tại Bến K15 + thảo luận. - Đại diện nhóm trình bày bài thuyết trình -> Rèn kĩ năng thuyết trình, tái hiện lịch sử. - Học sinh nhóm khác đặt câu hỏi phản biện: - HS nhóm 1 ghi chép lại câu hỏi và đưa ra các phương án trả lời. - Học sinh nhận xét, đánh giá phần báo cáo sản phẩm của nhóm 1 về: Nội dung, hình thức, cách trình bày và trả lời câu hỏi của các bạn. - HS theo dõi, lắng nghe và tự hoàn thành kiến thức.	1. Lịch sử hình thành Đoàn tàu không số - Bến K15. - Hoàn cảnh ra đời: + Năm 1960, Đường mòn Hồ Chí Minh hoạt động còn nhiều hạn chế. + Sau phong trào “Đồng khởi” cách mạng miền Nam phát triển rất cần sự chi viện. - Thời gian: + Tháng 1/1959 Hội nghị lần thứ 15 quyết định hình thành Đường Hồ Chí Minh trên biển.

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung.
môn Địa lí đang giới thiệu về vị trí địa lí quận Đồ Sơn và vị trí Bến K15; ảnh Đồ Sơn chụp từ vệ tinh. Yêu cầu HS thảo luận thêm theo nhóm. <i>Câu hỏi: Tại sao Bến K15 - Điểm xuất phát đường Hồ Chí Minh trên biển lại được đặt ở Đồ Sơn, Hải Phòng?</i> - Gv nhận xét, đánh giá, kết luận. - GV tích hợp với kiến thức lịch sử địa phương. - GV dẫn dắt: Qua học tập trải nghiệm tại gia đình Bác cự chiến binh Đoàn tàu không số và được nghe kể về chiến công huyền thoại -> Nhóm 2 báo cáo.	- Bến được đặt trong một vịnh kín ở đầu bán đảo Đồ Sơn... - HS làm việc theo nhóm, cử đại diện báo cáo kết quả làm việc (<i>kết hợp chỉ trên lược đồ</i>). □ HS được rèn kỹ năng làm việc nhóm chỉ bản đồ, phát triển năng lực hợp tác.	+ Ngày 23-10-1961, thành lập Đoàn 759, tiền thân là Lữ đoàn 125 Hải quân gọi “<i>Đoàn tàu không số</i>” - nơi xuất phát là Bến K15. - Địa điểm: Đồ Sơn - Hải Phòng.
Hoạt động 2: Tìm hiểu về chiến công huyền thoại của Đoàn tàu không số. - Mục tiêu: Tìm hiểu về chiến công huyền thoại của Đoàn tàu không số. - Phương thức: Đại diện Nhóm 2 báo cáo sản phẩm dự án của Nhóm - Gợi ý sản phẩm :		
GV dẫn dắt: Di tích Bến K15 là chứng tích ngợi ca về lòng quả cảm, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì tổ quốc của cán bộ, chiến sỹ trên những con tàu không số năm xưa. Để ôn lại chiến công của Đoàn tàu không số mời đại diện nhóm 2 đóng vai hướng dẫn viên ở bảo tàng Hải quân kể chuyện về chiến công huyền thoại của Anh hùng liệt sỹ Nguyễn Phan Vinh.	Nhóm 2: Chiến công huyền thoại của Đoàn tàu không số. - Hình thức báo cáo: Kể chuyện + ảnh + thảo luận. - Đại diện nhóm 2 đóng hướng dẫn viên ở bảo tàng Hải quân kể chuyện về chiến công tiêu biểu của Anh hùng liệt sỹ Nguyễn Phan Vinh -> Rèn kỹ năng kể chuyện lịch sử.	2. Chiến công huyền thoại của Đoàn tàu không số. - Chiến công của anh hùng Nguyễn Phan Vinh (tàu 235-đảo Hòn Hèo).
- Đây chỉ là một trong số nhiều chiến công huyền thoại của Đoàn tàu không số. Sự hi sinh anh dũng của các anh hùng liệt sỹ đã góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ. - Giáo viên yêu cầu học sinh ở	- Học sinh nhóm khác đưa ra câu hỏi phản biện - HS nhóm 2 ghi chép lại câu hỏi và đưa ra các phương án trả lời. -> Hình thành năng lực tự học, hợp tác.	- Nguyên nhân (yếu tố làm nên chiến công): + Sự lãnh đạo của Đảng, trình độ chỉ huy, hiệp đồng tác chiến chặt chẽ

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung.
nhóm khác đưa ra câu hỏi phản biện:		giữa lực lượng
- Giáo viên làm rõ sự hiệp đồng tác chiến chặt chẽ giữa các lực lượng. Liên hệ tới xưởng đóng tàu ở Hải Phòng... - Để làm rõ hơn về về nguyên nhân (Niềm tin, lý tưởng cách mạng cao đẹp) giáo viên cho học sinh đọc thư của Nguyễn Phan Vinh gửi bạn thân trước khi mất. - GV tổ chức nhận xét chéo nhóm về bài thuyết trình của nhóm 1. - GV kể chuyện về <i>kỷ luật thép</i> trên tàu không số và chốt kiến thức.	- HS nhóm 2 đọc thư của Nguyễn Phan Vinh gửi cho bạn thân trước khi mất. - Học sinh nhận xét, đánh giá phần báo cáo sản phẩm của nhóm 2 về + Nội dung + Hình thức + Cách trình bày và trả lời câu hỏi của các bạn.	+ Niềm tin, lý tưởng cách mạng cao đẹp. + Truyền thống yêu nước nước, ý chí bất khuất, kiên cường , kỷ luật thép. + Tinh thần đoàn kết quân - dân cả nước.
Hoạt động 3: Tìm hiểu về vai trò của Đoàn tàu không số trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - Mục tiêu: Tìm hiểu về vai trò của Đoàn tàu không số trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. - Phương thức: Đại diện Nhóm 3 báo cáo sản phẩm dự án của Nhóm - Gợi ý sản phẩm :		
- GV dẫn dắt: Để hiểu hơn về vai trò của Đoàn tàu không số trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước chúng ta cùng đến với phần thuyết trình của nhóm 3. - Giáo viên yêu cầu học sinh ở nhóm khác đưa ra câu hỏi phản biện: - GV tổ chức nhận xét, đánh giá kết quả báo cáo của nhóm và chốt ý. + Nội dung + Hình thức + Cách trình bày - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tư liệu: <i>"Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng, ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển</i>	Nhóm 3: Vai trò của Đoàn tàu không số - Hình thức báo cáo: Thuyết trình + Bình tranh + lược đồ, tư liệu. - Học sinh đặt câu hỏi phản biện - Học sinh nhận xét, đánh giá phần báo cáo sản phẩm của nhóm 3 về + Nội dung + Hình thức + Cách trình bày và trả lời câu hỏi của các bạn. - Học sinh phân tích tư liệu, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi.	3. Vai trò của Đoàn tàu không số trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - Đảm bảo huyết mạch giao thông, vận chuyển khối lượng lớn hàng hóa, vũ khí, con người chi viện cho tiền tuyến miền Nam, góp phần giải phóng

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung.
<i>ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó” - Chủ tịch Hồ Chí Minh.</i> - <i>Liên hệ ý thức, trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo của quê hương?</i> - GV chốt ý về trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.	-> Rèn kĩ năng khai thác tư liệu để rút ra kiến thức. Hình thành năng lực tự học, hợp tác.	miền Nam, thống nhất đất nước.

-> Hình thành và phát triển năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực học làm việc dự án.

3. Hoạt động luyện tập, củng cố.

1. **Mục tiêu:** *nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về:* Lịch sử hình thành Đoàn tàu không số - nơi xuất phát Bến K15, những chiến công huyền thoại của Đoàn tàu không số, vai trò của Đoàn tàu không số trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

2. Phương thức:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: hình thành 3 nhóm để hệ thống lại những nội dung chính của chủ đề dạy học dự án bằng sơ đồ tư duy khuyết (hình cây và biểu tượng Bến K15).

3. Gợi ý sản phẩm:

- Học sinh đại diện nhóm trình bày. Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận xét chéo nhóm, cho điểm các sản phẩm.

- Cảm nhận của em sau khi học chủ đề này?

- Đánh giá hoạt động của các nhóm: động viên và khen thưởng các học sinh và nhóm đạt kết quả cao trong quá trình học tập.

- Học sinh làm bài kiểm tra 10 phút với phiếu học tập.

4. Dặn dò, hướng dẫn về nhà

- Hoàn thiện bài thu hoạch: học sinh đạt kết quả cao (lưu phòng truyền thống)

5. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập

- Trong quá trình tổ chức dạy học dự án. Đánh giá các cá nhân trong nhóm, đánh giá sản phẩm chéo giữa các nhóm.

- Kiểm tra đánh giá qua : Báo cáo kết quả học tập trải nghiệm, bài thuyết trình

các nhóm, bài kiểm tra 10 phút cuối giờ.

2.2. Thực nghiệm sư phạm bài LSDP dạy học chủ đề Tích hợp liên môn theo định hướng STEAM: “ Bạch Đằng Giang - dòng sông huyền thoại”

Giờ học được thiết kế để dạy học trải nghiệm tại Khu di tích Bạch Đằng giang (Thủy Nguyên); đối tượng HS lớp 10. Bài học sử dụng nội dung đã được đề xuất ở chương 3, vận dụng phương pháp dạy học Tích hợp liên môn theo định hướng STEAM, kết hợp trao đổi, đàm thoại và được tiến hành tại Khu di tích Bạch Đằng giang.

1. Tên chủ đề Tích hợp liên môn theo định hướng STEAM: Bạch Đằng Giang - dòng sông huyền thoại.

2. Mục tiêu dạy học:

2.1. Mục tiêu cần đạt được:

2.1.1. Kiến thức

- Môn Lịch sử:

+ Biết được lịch sử kháng chiến chống giặc ngoại xâm từ thế kỉ X - XV của thành phố Hải Phòng.

+ Hiểu được những chiến công hiển hách trên sông Bạch Đằng: kháng chiến chống quân Nam Hán năm 938, kháng chiến chống Tống lần 1 năm 981, kháng chiến chống quân Mông - Nguyên lần 3 năm 1288.

+ Liên hệ được với các vấn đề hiện nay: bảo vệ chủ quyền quốc gia; bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Việt Nam, đặc biệt là giáo dục trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa của các di tích lịch sử của quê hương.

- Môn Địa lí:

+ Vị trí địa lí của Bạch Đằng giang trong tầm nhìn chiến lược, thông minh, sáng suốt của các nhà lãnh đạo, nhà quân sự.

+ Học sinh vận dụng kiến thức về điều kiện tự nhiên để gìn giữ và phát huy giá trị lịch sử và giá trị văn hóa của di tích lịch sử.

- Môn Ngữ văn:

+ Hiểu được nội dung chủ yếu của bài phú Bạch Đằng giang phú (Trương Hán Siêu): hoài niệm và suy ngẫm của tác giả về chiến công lịch sử trên sông Bạch Đằng.

+ Học sinh vận dụng kĩ năng viết bài văn thuyết minh để thuyết trình, viết bài

thu hoạch sau trải nghiệm.

- Môn Giáo dục công dân

+ Giáo dục về ý thức, trách nhiệm, nghĩa vụ của một công dân đối với đất nước. Từ đó, học sinh có thái độ, ý thức giữ gìn và phát huy giá trị lịch sử và giá trị văn hóa của di tích, biết vận dụng tổng hợp những kiến thức về lịch sử, văn học, địa lí, giáo dục công dân để hiểu sâu thêm về truyền thống lịch sử cách mạng của quê hương.

- Môn Toán:

+ Cách tính toán khoảng cách từ cửa biển đến sông Bạch Đằng, cách tính toán góc đóng cọc.

+ Thời gian bố trí trận địa cọc trước khi quân Nam Hán và quân Mông - Nguyên tiến vào sông Bạch Đằng.

- Môn Vật lý:

+ Cách sử dụng Lực đóng cọc trên sông Bạch Đằng.

+ Cách tính phương và hướng đóng cọc mang lại hiệu quả có thể đâm thủng tàu giặc cao nhất.

- Môn Công nghệ:

+ Sử dụng công nghệ 3D để phục dựng toàn cảnh đóng cọc trên sông Bạch Đằng.

+ Sử dụng Flash trình bày trên lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm trên sông Bạch Đằng.

- Âm nhạc:

+ Sử dụng bài hát Bạch Đằng Giang (Lưu Hữu Phước).

- Lễ hội:

+ Biết được ý nghĩa lễ hội chiến thắng Bạch Đằng giang.

- Các kinh nghiệm dân gian:

+ Những đóng góp của nhân dân thành phố Hải Phòng : sức người, sức của, kinh nghiệm thủy triều sông Bạch Đằng...góp phần làm nên chiến thắng to lớn chống quân Nam Hán năm 938, quân Tống năm 981, quân Nguyên - Mông năm 1288.

2.1.2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng tìm kiếm, thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng đánh giá, phân tích, hệ thống các nội dung về: điều kiện tự nhiên của Bạch Đằng giang (Thủy Nguyên), chiến công hiển hách và vai trò của Khu di tích Bạch Đằng giang, lễ hội, cách đóng cọc....

- Rèn kỹ năng học tập trải nghiệm tại di tích Bạch Đằng giang.
- Kỹ năng thuyết trình, báo cáo.
- Kỹ năng chọn lọc, soạn thảo văn bản, xây dựng video trình chiếu.

Từ đó định hướng hình thành và phát triển năng lực cho học sinh

- Năng lực chung: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.
- Năng lực chuyên biệt: Tiếp tục hình thành năng lực thực hành bộ môn qua việc tường thuật chiến công tiêu biểu và miêu tả di tích, năng lực học tập tại thực địa.

2.1.3. Thái độ

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, trân trọng và giữ gìn những giá trị lịch sử mà cha ông đã để lại.
- Giáo dục thế hệ trẻ ý thức được về trách nhiệm của công dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Liên hệ trách nhiệm của học sinh đối với việc bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay.

2.2. Học sinh vận dụng các môn học sau để giải quyết các vấn đề của chủ đề đưa ra.

- Môn Lịch sử lớp 10:

+ Tiết 22 - Bài 16: Thời Bắc thuộc và cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc (tiếp theo)

+ Tiết 25 - Bài 19: Những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở các thế kỉ X- XV.

+ Tiết 30: Lịch sử địa phương.

- **Môn Địa lí lớp 12:** Tiết 49 - Bài 44: Tìm hiểu địa lí tỉnh, thành phố Hải Phòng.

- **Môn Giáo dục công dân lớp 10:** Tiết 28, 29
- Bài 14: Công dân với sự nghiệp

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- **Môn Ngữ văn lớp 10: Tiết 56, 57** - Bài Phú sông Bạch Đằng (Trương Hán Siêu)

- **Môn Toán lớp 10:** Tiết 53: Cung và góc lượng giác.

- **Môn Vật lý lớp 10:**

+ **Tiết 10:** Tính tương đối của chuyển động. Công thức cộng vận tốc.

+ **Tiết 16:** Tổng hợp và phân tích lực. Điều kiện cân bằng của chất điểm.

- **Môn Âm nhạc:** kết hợp bài hát Bạch Đằng Giang (Lưu Hữu Phước),.....

- **Lễ hội:** lễ hội chiến thắng Bạch Đằng Giang.

3. Đối tượng dạy học của dự án

Học sinh lớp 10C4 trường THPT Lê Chân.

4. Ý nghĩa của chủ đề:

- Để góp phần xây dựng nội dung chương trình học về các nội dung địa phương một cách cụ thể mang tính thực tiễn, có sự “trải nghiệm sáng tạo” tạo sự hứng thú cho người học. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức hoạt động dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh; góp phần phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh; thúc đẩy giáo viên tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng dạy học trong trường THPT.

- Tạo cơ hội để học sinh được phát huy hết kĩ năng của mình thông qua các hoạt động tìm hiểu, nghiên cứu, thực hành trên thực tế, qua đó góp phần giáo dục hành vi thái độ yêu thiên nhiên, tìm ra các giải pháp bảo vệ và cải tạo tự nhiên theo hướng tích cực.

- Góp phần đẩy mạnh việc dạy học theo chủ đề tích hợp - liên môn của giáo viên cũng như giúp học sinh biết vận dụng kiến thức liên môn học để giải quyết một tình huống thực tiễn một cách linh hoạt.

- Giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và hiểu biết hơn về Lịch sử dân tộc và Lịch sử địa phương Hải Phòng.

Chính vì thế chúng tôi tự thấy cần có trách nhiệm và tâm huyết để thực hiện chủ đề tích hợp liên môn theo định hướng dạy học *STEAM* “*Bạch Đằng giang - dòng sông huyền thoại*”.

5. Thiết bị dạy học và học liệu:

5.1. Chuẩn bị của giáo viên

- Chuẩn bị và soạn tư liệu dạy học về Khu di tích Bạch Đằng giang, dựa trên các nguồn tài liệu tham khảo chính xác, đảm bảo chuẩn về kiến thức trong tư liệu.

- Soạn giáo án Word, thiết kế bài giảng điện tử.
- Chọn đối tượng học sinh lớp 10C4.
- Lập dàn ý báo cáo kết quả học tập trải nghiệm tại khu di tích Bạch Đằng giang.

5.2. Chuẩn bị của học sinh

- Tìm hiểu về Khu di tích Bạch Đằng giang (Vị trí chiến lược, chiến thắng tiêu biểu, vai trò Khu di tích Bạch Đằng giang, liên hệ đến vấn đề bảo vệ biển đảo hiện nay).

- Qua học tập trải nghiệm tại Khu di tích Bạch Đằng Giang để hoàn thành báo cáo trải nghiệm.

- Làm bài thuyết trình, vẽ tranh, đóng vai hướng dẫn viên du lịch, ...
- Hoàn thiện sơ đồ tư duy để củng cố bài học.

6. Hoạt động dạy học và tiến trình dạy học

*** 6.1. Khởi động và giao nhiệm vụ**

- Bước 1. Xác định chủ đề và lập kế hoạch:

Trước ngày đi trải nghiệm một tuần, GV dành thời gian hướng dẫn HS tìm kiếm và lựa chọn chủ đề bài học. Với chủ đề tích hợp liên môn lớn như “*Bạch Đằng Giang - dòng sông huyền thoại*”, GV giúp HS tìm kiếm những chủ đề nhỏ. Các nhóm lựa chọn chủ đề yêu thích và có nhiều hiểu biết nhất để tìm hiểu.

*** Nhóm 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí, địa hình và thủy triều của sông Bạch Đằng.**

- Tìm hiểu về vị trí địa lí của sông Bạch Đằng
- Tìm hiểu về địa hình và thủy triều của sông Bạch Đằng

*** Nhóm 2: Tìm hiểu về Ngô Quyền và nghệ thuật thủy chiến trên sông**

Bạch Đằng năm 938

- Tìm hiểu về Ngô Quyền
- Cách tính toán khoảng cách từ cửa biển đến sông Bạch Đằng, cách tính toán góc đóng cọc.
- Thời gian bố trí trận địa cọc trước khi quân Nam Hán tiến vào sông Bạch Đằng.

*** Nhóm 3: Tìm hiểu diễn biến trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng thông qua công nghệ - Vật lý**

- + Sử dụng công nghệ 3D để phục dựng toàn cảnh đóng cọc trên sông Bạch Đằng.
- + Sử dụng Flash trình bày trên lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm trên sông Bạch Đằng.

- + Cách sử dụng Lực đóng cọc trên sông Bạch Đằng.
- + Cách tính phương và hướng đóng cọc mang lại hiệu quả có thể đâm thủng tàu giặc cao nhất.

*** Nhóm 4: Tìm hiểu Sông Bạch Đằng qua thơ văn**

- Bạch Đằng hải khẩu của Nguyễn Trãi
- Bạch Đằng giang phú của Trương Hán Siêu
- Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn (Trích : Đại Việt sử kí toàn thư - Ngô Sĩ Liên).
- Qua thơ của Nguyễn Bình Khiêm và thơ văn sau này.

*** Nhóm 5: Tìm hiểu về Lê Hoàn, Trần Hưng Đạo và nghệ thuật thủy chiến chống quân Tống (981) và Nguyên - Mông (1288) trên sông Bạch Đằng**

- Tìm hiểu về Lê Hoàn, Trần Hưng Đạo và trận thủy chiến năm 981 và 1288
- Di tích bãi cọc Cao Quỳ (Liên Khê, Thủy Nguyên, Hải Phòng).

*** Nhóm 6: Tìm hiểu về Âm nhạc - Lễ hội:**

- Sử dụng bài hát Bạch Đằng Giang (Lưu Hữu Phước) để sân khấu hóa dựng lại trận địa cọc trên sông Bạch Đằng.
- Tìm hiểu về lễ hội chiến thắng Bạch Đằng giang.

*** Nhóm 7: Tìm hiểu về các kinh nghiệm dân gian:**

- + Tìm hiểu các kinh nghiệm dân gian của nhân dân Hải Phòng góp phần làm nên chiến thắng to lớn chống quân Nam Hán năm 938, quân Tống năm 981, quân Nguyên - Mông năm 1288.

*** Nhóm 8: Ý thức giữ gìn và phát huy giá trị lịch sử và giá trị văn hóa của di tích**

- Tìm hiểu ý nghĩa việc xây dựng khu di tích
- Tìm hiểu các hoạt động kỷ niệm, viếng thăm khu di tích
- **Bước 2. Lập kế hoạch** thực hiện và phân công nhiệm vụ cho các thành viên

trong nhóm

- Phác thảo đề cương: Các nhóm dưới sự hướng dẫn và hỗ trợ của GV sẽ cùng thảo luận về các vấn đề cần giải quyết trong tiểu chủ đề, từ đó phác thảo đề cương nghiên cứu.

- GV và HS các nhóm cùng xác định các nguồn tài liệu để thực hiện dự án: thư

viện, sách, báo, tạp chí, Internet. Nguồn tài liệu sẽ được bổ sung trong quá trình thực hiện dự án. GV nên hướng dẫn HS cách khai thác các nguồn tài liệu, cách ghi chép và trích dẫn tài liệu tham khảo, sử dụng các nguồn tài liệu... Với tài liệu sách báo cần ghi rõ: Tên tài liệu, tác giả, nơi xuất bản và năm xuất bản của tài liệu.

- Phân công công việc cho các thành viên trong nhóm.

- + Phân công nhiệm vụ nghiên cứu và tập hợp tư liệu theo từng loại (Số liệu thống kê, tranh ảnh, video...)

- Bước 3. Thực hiện nhiệm vụ:

Trong thời gian một tuần, các thành viên trong nhóm thực hiện công việc theo kế hoạch. Cuối tuần, nhóm tập hợp kết quả và tổng hợp báo cáo (Số liệu thống kê, tranh ảnh, video...)

- Bước 4. Báo cáo sản phẩm tại Khu di tích Bạch Đằng giang.

*** 6.2. Kế hoạch trải nghiệm thực tế**

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CHỦ ĐỀ TÍCH HỢP LIÊN MÔN THEO ĐỊNH

HƯỚNG DẠY HỌC STEAM (Hình thức học tập trải nghiệm)

TÊN CHỦ ĐỀ DẠY HỌC

BẠCH ĐẰNG GIANG - DÒNG SÔNG HUYỀN THOẠI

I. MỤC TIÊU DẠY HỌC

1. Kiến thức:

- Sử dụng kiến thức của các môn học: Lịch sử 10 (Bài 16, 19, Bài 17: Lịch sử địa phương); Địa lí 12 (Bài 44: Địa lí địa phương), Văn học (Tiết 56, 57 - Bài Phú sông Bạch Đằng (Trương Hán Siêu) và môn Giáo dục công dân lớp 10 (Bài 14: Công dân với việc sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc), Môn Toán lớp 10(Tiết 53: Cung và góc lượng giác), Môn Vật lý lớp 10 (Tiết 10: Tính tương đối của chuyển động. Công thức cộng vận tốc; Tiết 16: Tổng hợp và phân tích lực. Điều kiện cân bằng của chất điểm), Môn Âm nhạc: kết hợp bài hát Bạch Đằng Giang (Lưu Hữu Phước), Lễ hội: lễ hội chiến thắng Bạch Đằng Giang...để cung cấp cho học sinh những hiểu biết toàn diện và đầy đủ về Khu di tích Bạch Đằng Giang (Thủy Nguyên - Hải Phòng).

- + Vị trí chiến lược của Bạch Đằng giang

- + Những chiến công hiển hách, vai trò của Bạch Đằng Giang trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thế kỉ X - XV.

- Liên hệ trách nhiệm của thế hệ trẻ trong bảo vệ, giữ gìn di sản của địa phương.

2. Thái độ:

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, trân trọng và giữ gìn những giá trị lịch sử mà cha ông đã để lại.
- Giáo dục ý thức trách nhiệm của học sinh ý thức giữ gìn, phát huy các di sản văn hóa dân tộc.

3. Kỹ năng:

- Thuyết trình, thu thập tài liệu.
- Kỹ năng xử lý thông tin, vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học giải quyết các vấn đề.
- Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm.

4. **Năng lực:** Tự học, hợp tác Nhóm học tập thực địa, giao tiếp, giải quyết vấn đề.

II. THỜI GIAN

- Từ 7h30' - 16h30' ngày 16 tháng 05 năm 2020

III. THÀNH PHẦN

1. Đại biểu mời:

- + Ban giám hiệu; Tổ trưởng chuyên môn.
- + Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp 10C4
- + Giáo viên chủ nhiệm lớp 10C4
- + Tổ Văn - Sử - Địa - GD&CD

2. **Thành phần tham gia:** Học sinh lớp 10C4 trường THPT Lê Chân.

IV. ĐỊA ĐIỂM

Thăm, học tập và nghiên cứu tại khu di tích Bạch Đằng Giang, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

V. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG:

STT	Nội dung	HS thực hiện	Địa điểm học tập	Giáo viên phụ trách chuyên môn	Người hỗ trợ
1	Tìm hiểu về vị trí địa lí, địa hình và thủy triều của	Nhóm 1 - HS tìm hiểu về vị trí địa lí của sông Bạch Đằng. - Tìm hiểu về địa hình	Chia thành các nhóm nhỏ đưa hs lên chùa quan sát sau đó tập trung dưới	Đ/c Nguyễn Văn Chính	- Đ/c Tới, Phạm Thị Huyền, GVCN và Phụ

STT	Nội dung	HS thực hiện	Địa điểm học tập	Giáo viên phụ trách chuyên môn	Người hỗ trợ
	sông Bạch Đằng.	và thủy triều của sông Bạch Đằng. *Tiến trình: - Bước 1: GV phát phiếu bài tập và chia nhóm thành các tiểu ban + Tiểu ban 1.1: Phụ trách hình ảnh quay, chụp lại toàn bộ tiến trình hoạt động của nhóm: cảnh sông Bạch Đằng, toàn khu di tích + Tiểu ban 1.2: Ghi chép thông tin, sưu tầm tài liệu + Tiểu ban 1.3: Chuẩn bị kế hoạch, ý tưởng báo cáo của nhóm - Bước 2: HS học tập, trải nghiệm, thảo luận về sản phẩm hình thức báo cáo *Thời gian: 30 phút	chân chùa		huynh h/s lớp 10C4
2	Tìm hiểu về Ngô Quyền và nghệ thuật thủy chiến trên sông Bạch Đằng năm 938	Nhóm 2 * Mục tiêu: HS sau khi tìm hiểu phải báo cáo được về tiểu sử Ngô Quyền, cách tính toán khoảng cách từ cửa biển đến sông Bạch Đằng, cách tính toán góc đóng cọc, thời gian bố trí trận địa cọc trước khi quân Nam Hán tiến vào sông Bạch Đằng. * Tiến trình: - Bước 1: GV phát phiếu học tập và chia 3 tiểu ban + Tiểu ban 1.1: Phụ trách hình ảnh Quay, chụp lại toàn bộ tiến trình hoạt động của nhóm : về tiểu sử, công lao, cách thức.	Đền thờ Ngô Quyền	Đ/c Hồ Thị Minh	GVCN và Phụ huynh lớp 10C4

STT	Nội dung	HS thực hiện	Địa điểm học tập	Giáo viên phụ trách chuyên môn	Người hỗ trợ
		+ Tiểu ban 1.2: Ghi chép thông tin, sưu tầm tài liệu +Tiểu ban 1.3: Chuẩn bị kế hoạch, ý tưởng báo cáo của nhóm - Bước 2: HS học tập, trải nghiệm, thảo luận về sản phẩm, hình thức báo cáo *Thời gian: 30 phút			
3	Tìm hiểu diễn biến trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng thông qua Công nghệ - Vật lý	Nhóm 3 * Mục tiêu: + Sử dụng công nghệ 3D để phục dựng toàn cảnh đóng cọc trên sông Bạch Đằng. + Sử dụng Flash trình bày trên lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm trên sông Bạch Đằng. + Cách sử dụng Lực đóng cọc trên sông Bạch Đằng. + Cách tính phương và hướng đóng cọc mang lại hiệu quả có thể đâm thủng tàu giặc cao nhất. * Tiến trình: - Bước 1:GV phát phiếu học tập và chia 3 tiểu ban + Tiểu ban 1.1: Phụ trách hình ảnh Quay, chụp lại toàn bộ tiến trình hoạt động của nhóm . + Tiểu ban 1.2: Ghi chép thông tin, sưu tầm tài liệu +Tiểu ban 1.3: Chuẩn bị kế hoạch, ý tưởng báo cáo của nhóm	Hs di chuyển vào đền vua Lê Đại Hành và tập trung tại đền Hưng Đạo Vương	Đ/ c Vũ Thị Hằng	Đ/c Tuyết, GVCN và phụ huynh lớp 10C4

STT	Nội dung	HS thực hiện	Địa điểm học tập	Giáo viên phụ trách chuyên môn	Người hỗ trợ
		- <u>Bước 2</u>: HS học tập, trải nghiệm, thảo luận về sản phẩm, hình thức báo cáo *Thời gian: 30 phút			
4	Tìm hiểu Sông Bạch Đằng qua thơ văn	Nhóm 4 * Mục tiêu: Hs hiểu được vẻ đẹp của sông Bạch Đằng qua thơ văn. * Tiến trình: - <u>Bước 1</u>: GV phát phiếu học tập và chia 2 tiểu nhóm + Tiểu nhóm 1: Quay, chụp hoạt động của nhóm hình ảnh bài thơ, văn có trong khu di tích + Tiểu nhóm 2: Tìm hiểu về những đoạn thơ mô tả về cảnh đẹp của sông Bạch Đằng, những chiến công và ý nghĩa của đoạn thơ đó - <u>Bước 2</u>: HS học tập, thông qua việc sưu tầm các bài văn, bài thơ nói về sông Bạch Đằng, thảo luận về sản phẩm, hình thức báo cáo *Thời gian: 30 phút	Hs văn cảnh sau đó quay lại đền vua Lê Đại Hành	Đ/c Nguyễn Thị Huyền	Nhóm Văn
5	Tìm hiểu về Lê Hoàn, Trần Hưng Đạo và nghệ thuật thủy chiến chống quân Tống (981) và Nguyên (1288) - Mông trên	Nhóm 5: * Mục tiêu: - Tìm hiểu về Lê Hoàn, Trần Hưng Đạo - Trận thủy chiến năm 981 và 1288 - Di tích bãi cọc Cao Quỳ (Liên Khê, Thủy Nguyên, Hải Phòng). * Tiến trình: - <u>Bước 1</u>: GV phát	Các khu di tích	Đ/c Đỗ Thị Lý	Nhóm Sử -GD&CD

		phiếu học tập và chia hai tiểu nhóm - Tiểu nhóm 1: Quay,			
--	--	---	--	--	--

STT	Nội dung	HS thực hiện	Địa điểm học tập	Giáo viên phụ trách chuyên môn	Người hỗ trợ
	sông Bạch Đằng	chụp hình ảnh hoạt động của nhóm, hình ảnh du khách đến thăm di tích, dấu ấn để lại của du khách. - Tiểu nhóm 2: Ghi chép thông tin, sưu tầm tài liệu - Bước 2: HS tiến hành học tập, thảo luận về sản phẩm, hình thức báo cáo *Thời gian: 30 phút			
6	Tìm hiểu về Âm nhạc - Lễ hội.	- Nhóm 6: * Mục tiêu: - Sử dụng bài hát Bạch Đằng Giang (Lưu Hữu Phước) để sân khấu hóa dựng lại trận địa cọc trên sông Bạch Đằng. - Tìm hiểu về lễ hội chiến thắng Bạch Đằng giang. Đánh giá hoạt động. Giao nhiệm vụ học sinh viết thu hoạch, làm sản phẩm, báo cáo * Tiến trình: - Bước 1: GV phát phiếu học tập và chia hai tiểu nhóm - Tiểu nhóm 1: Quay, chụp hình ảnh hoạt động của nhóm, hình ảnh du khách đến thăm di tích, dấu ấn để lại của du khách. - Tiểu nhóm 2: Ghi chép thông tin, sưu tầm tài liệu - Bước 2: HS tiến hành học tập, thảo luận về sản phẩm, hình thức báo cáo *Thời gian: 30 phút	Sân nhà khách của khu di tích.	Đ/c Phạm Hồng Vân	Nhóm Sử - Văn

STT	Nội dung	HS thực hiện	Địa điểm học tập	Giáo viên phụ trách chuyên môn	Người hỗ trợ
7	* Nhóm 7: Tìm hiểu về các kinh nghiệm dân gian	- Nhóm 7: * Mục tiêu: + Tìm hiểu các kinh nghiệm dân gian của nhân dân Hải Phòng góp phần làm nên chiến thắng to lớn chống quân Nam Hán năm 938, quân Tống năm 981, quân Nguyên - Mông năm 1288. * Tiến trình: - Bước 1: GV phát phiếu học tập và chia hai tiểu nhóm - Tiểu nhóm 1: Quay, chụp hình ảnh hoạt động của nhóm, hình ảnh du khách đến thăm di tích, dấu ấn để lại của du khách. - Tiểu nhóm 2: Ghi chép thông tin, sưu tầm tài liệu - Bước 2: HS tiến hành học tập, thảo luận về sản phẩm, hình thức báo cáo *Thời gian: 30 phút	Sân nhà khách của khu di tích.	Đ/c Phạm Hồng Vân	Nhóm Sử - Văn
8	*Nhóm 8: Ý thức giữ gìn và phát huy giá trị lịch sử và giá trị văn hóa của di tích	- Nhóm 8: * Mục tiêu: - Tìm hiểu ý nghĩa việc xây dựng khu di tích. - Tìm hiểu các hoạt động kỷ niệm, viếng thăm khu di tích. * Tiến trình: - Bước 1: GV phát phiếu học tập và chia hai tiểu nhóm - Tiểu nhóm 1: Quay, chụp hình ảnh hoạt động của nhóm, hình ảnh du khách đến	Tượng đài khu di tích Bạch Đằng giang.	Đ/c: Nguyễn Thị Kim Thanh	Nhóm Giáo dục công dân

		thăm di tích, dấu ấn để lại của du khách.			
--	--	---	--	--	--

STT	Nội dung	HS thực hiện	Địa điểm học tập	Giáo viên phụ trách chuyên môn	Người hỗ trợ
		- Tiểu nhóm 2: Ghi chép thông tin, sưu tầm tài liệu - Bước 2: HS tiến hành học tập, thảo luận về sản phẩm, hình thức báo cáo *Thời gian: 30 phút			
9	Đánh giá hoạt động. Giao nhiệm vụ học sinh viết thu hoạch, làm sản phẩm, báo cáo	Từng HS hoàn thành sản phẩm báo cáo theo nhiệm vụ (nộp cho GV bộ môn vào ngày 12/05/2020). - Hoàn thiện sản phẩm nhóm, hình thức báo cáo vào ngày 14/05/2020. - Báo cáo sản phẩm theo lớp(theo kế hoạch giảng dạy của bộ môn), báo cáo tại di tích Bạch Đằng giang ngày 16/05/2020.	Tượng đài khu di tích Bạch Đằng giang.	Đ/c: Hồ Thị Minh	Tổ Văn - Sử - Địa - Giáo dục công dân

6.3. TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ ĐỀ TÍCH HỢP LIÊN MÔN THEO ĐỊNH HƯỚNG DẠY HỌC STEAM (Hình thức học tập trải nghiệm) BẠCH ĐẰNG GIANG - DÒNG SÔNG HUYỀN THOẠI

1. Hoạt động 1: Khởi động

1. Mục tiêu:

Với việc HS theo dõi tiết mục biểu diễn bài múa trên nền bài hát “ Bạch Đằng Giang” của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước của nhóm 6 qua đó HS tái hiện lại những chiến thắng trên dòng sông Bạch Đằng năm 938, 981, 1288. Tuy nhiên, các em có thể chưa biết đầy đủ và chi tiết về sự tích hợp liên môn các chiến thắng này với các môn học khác. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

2. Phương thức:

- GV giáo nhiệm vụ cho HS :

Hãy theo dõi tiết mục biểu diễn bài múa trên nền bài hát “ Bạch Đằng Giang” của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước của nhóm 6 và trả lời các nội dung sau:

+ Bài hát trên liên quan đến khu di tích lịch sử nào ở thành phố Hải Phòng chúng ta?

+ Bài hát trên nhắc đến những chiến thắng nào trên dòng sông Bạch Đằng.

3. Gợi ý sản phẩm:

- Câu hỏi, clip và đoạn tư liệu được giáo viên chiếu lên phong chiếu

- HS trả lời câu hỏi vào vở ghi và báo cáo kết quả hoạt động.

- Sản phẩm là đoạn ghi chép của học sinh trong vở ghi.

- GV nhận xét câu trả lời của HS và dẫn dắt: Đúng rồi các em, Bạch Đằng giang - dòng sông lịch sử nổi tiếng xuất hiện trong khu di tích Tràng Kênh - Thủy Nguyên - thành phố Hải Phòng của chúng ta. Dòng sông ấy gắn liền với những chiến công bằng đường thủy vang dội, lừng lẫy, trở thành biểu tượng tinh túy của non sông “ Trăm con sông đều muốn hóa Bạch Đằng” là niềm tự hào của người dân Hải Phòng, người dân đất Việt. Bạch Đằng không chỉ là dòng sông lịch sử mà còn là dòng sông thi ca. Dòng sông ấy là niềm cảm hứng của nhiều nhà văn, nhà thơ. Bạch Đằng soi mình trong thơ Trung Đại với tên tuổi của Trương Hán Siêu, Nguyễn Sưởng, Nguyễn Trãi, vua Trần Minh Tông, Nguyễn Mạnh Tuấn, Giang Văn Minh, Nguyễn Bình Khiêm Và để tìm

hiểu sâu sắc hơn về dòng sông Bạch Đằng dưới góc nhìn Địa lí, Lịch sử, Văn học, GDCD, Toán học, Vật lý, Công nghệ, Âm nhạc, hôm nay Cô và các em có tiết học báo cáo hoạt động trải nghiệm chủ đề “ Bạch Đằng giang - dòng sông huyền thoại” . Các em đã sẵn sàng chưa?

Vậy Cô trò ta bắt đầu tiết học ngay bây giờ nhé!

2. Hoạt động báo cáo kết quả trải nghiệm

2.1. Nhóm 1: Chúng ta là hướng dẫn viên xuất sắc

- **GV** : Bạch Đằng là một nơi địa linh núi sông hợp sức con người bảo vệ non sông đất nước. Để tìm hiểu rõ vị trí địa lí, địa hình và thủy triều của sông Bạch Đằng, mời nhóm 1 lên báo cáo sản phẩm.

- **HS**: Nhóm 1 lên báo cáo sản phẩm (đóng vai hướng dẫn viên du lịch) làm rõ vị trí địa lí, địa hình và thủy triều của sông Bạch Đằng, giới thiệu về vị trí của khu di tích Tràng Kênh, Hải Phòng (Học sinh thuyết trình, kết hợp với máy chiếu, hình ảnh bên ngoài (có thể là mô hình, sơ đồ...)

- Hs thuyết trình xong, phỏng vấn các bạn:

? Các bạn có thể cho một số nhận xét về sản phẩm của nhóm chúng tôi được không?

? Các bạn có thể đặt câu hỏi cho nhóm chúng tôi nếu các bạn còn chưa rõ vấn đề?

- **GV**: Nhận xét và chốt một số kiến thức cơ bản.

- GV chuyển nội dung: Cảm ơn nhóm Hướng dẫn viên xuất sắc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Sau đây là phần báo cáo sản phẩm của nhóm nhà lịch sử tương lai. Đồng hành cùng nhóm lịch sử, Cô xin giới thiệu cô giáo Lịch sử Hồ Thị Minh. Trân trọng mời cô Hồ Thị Minh và nhóm Lịch sử.

2.2. Nhóm 2: Chúng ta là nhà lịch sử tương lai

- **GV**: Bạch Đằng là dòng sông lịch sử, lưu dấu chiến công hiển hách của Ngô Quyền và nghệ thuật thủy chiến trên sông Bạch Đằng năm 938. Chúng ta sẽ tìm hiểu dòng sông lịch sử này qua phần báo cáo sản phẩm của nhóm 2.

- **HS**: Nhóm 2 lên báo cáo sản phẩm làm rõ hiểu biết về Ngô Quyền và nghệ thuật thủy chiến trên sông Bạch Đằng năm 938.

- Đại diện Nhóm 2 làm rõ cách tính toán khoảng cách từ cửa biển đến sông Bạch Đằng, cách tính toán góc đóng cọc và thời gian bố trí trận địa cọc trước khi quân Nam Hán tiến vào sông Bạch Đằng.

- **GV:** Chúng ta vừa được sống lại khí thế hào hùng của quân dân ta trên dòng sông Bạch Đằng lịch sử. Khí thế đó là bản anh hùng ca ngân vang mãi trong muôn triệu con tim người dân Việt. Qua phần trình bày của nhóm 2, các em có nhận xét và bổ sung thêm điều gì cho nhóm các bạn không?

- **HS:** Nhận xét và bổ sung.

- **GV:** Cô chúc mừng nhóm Lịch Sử đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Sau đây Cô mời Cô giáo Vũ Thị Hằng - Tổ trưởng chuyên môn Lý - Sinh - Công nghệ đồng hành cùng nhóm Công nghệ - Vật lý báo cáo sản phẩm. Xin trân trọng kính mời.

3.3. Nhóm 3: Nhóm Công nghệ - Vật lý

- **GV :** Trận đánh thủy chiến trên sông Bạch Đằng là một trận đánh hào hùng trong Lịch sử chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta.. Để tìm hiểu rõ hơn về trận địa đóng cọc trên sông Bạch Đằng, mời nhóm 3 lên báo cáo sản phẩm.

- **HS:** Nhóm 3 lên báo cáo sản phẩm làm rõ về trận địa đóng cọc trên sông Bạch Đằng năm 938 thông qua sử dụng công nghệ 3D để phục dựng toàn cảnh đóng cọc trên sông Bạch Đằng và sử dụng Flash trình bày trên lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm trên sông Bạch Đằng.

+ Cách sử dụng Lực đóng cọc trên sông Bạch Đằng và cách tính phương và hướng đóng cọc mang lại hiệu quả có thể đâm thủng tàu giặc cao nhất.

- **GV:** Chúng ta vừa được sống lại khí thế hào hùng của quân dân ta trên dòng sông Bạch Đằng lịch sử. Qua phần trình bày của nhóm 3, các em có nhận xét và bổ sung thêm điều gì cho nhóm các bạn không?

- **HS:** Nhận xét và bổ sung.

- GV chuyển nội dung: Cảm ơn nhóm Công nghệ - Vật lý đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Sau đây Cô mời Cô giáo Nguyễn Thị Huyền - Tổ trưởng chuyên môn tổ Văn - Sử - Địa - Giáo dục công dân đồng hành cùng nhóm “ Chúng ta là những thi nhân” báo cáo sản phẩm. Xin trân trọng kính mời .

3.4. Nhóm 4: Chúng ta là những thi nhân

- **GV :** Viết về sông Hương, thi sĩ Thu Bồn có câu thơ « Con sông dùng dằng, con sông không chảy. Sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu », Hoàng Phủ Ngọc Tường có bài kí « Ai đã đặt tên cho dòng sông » gọi sông Hương là điệu slow tình cảm dành

riêng cho Huế. Viết về sông Đà, nhà văn Nguyễn Tuân có cả thiên tùy bút sông Đà - con sông vừa hung bạo vừa trữ tình của người dân Tây Bắc... Có biết bao dòng sông quê hương đã soi mình vào những áng thơ văn « Gợi trăm màu trên trăm dáng sông xuôi » Và sông Bạch Đằng cũng vậy. Không chỉ là dòng sông lịch sử, nó còn là dòng thi ca, chảy trôi cảm xúc trong tim bao thế hệ nhà thơ. Vì sao gọi Bạch Đằng là dòng sông thi ca. Sau đây Cô mời nhóm 4 lên trình bày sản phẩm của mình.

- **HS** : Học sinh thuyết trình hoặc đóng vai thành nhóm, kết hợp với máy chiếu, hình ảnh bên ngoài, nội dung này cần tập trung: Làm rõ vẻ đẹp của sông Bạch Đằng qua một số bài thơ, câu thơ.

- **HS**: Ngoài những bài thơ chúng mình tìm hiểu được, các bạn còn biết những tác phẩm nào viết về sông Bạch Đằng không ? Xin chia sẻ cho chúng mình

- **GV** : Nhận xét và chốt kiến thức cơ bản.

- **GV** : Cô cảm ơn phần báo cáo sản phẩm của nhóm thi nhân

Các em thân mến, 4 nhóm đã hoàn thành nhiệm vụ của mình. Chúng ta sẽ đến với nhóm các nhà Khảo cổ học tương lai.. Và Cô giáo Đỗ Thị Lý sẽ là người đồng hành cùng nhóm .

3.5. Nhóm 5: Nhà Khảo cổ học tương lai

- **GV**: Dòng sông Bạch Đằng giang đã chứng kiến những chiến công hào hùng chống quân Nam Hán năm 938, quân Tống năm 981 và quân Mông - Nguyên năm 1288. Để hiểu được các chiến công này qua góc nhìn Khảo cổ học, chúng ta mời nhóm nhà Khảo cổ học tương lai lên trình bày sản phẩm của Nhóm mình.

- **HS**: Nhóm 5 lên báo cáo sản phẩm làm rõ hiểu biết về Lê Hoàn, Trần Hưng Đạo và hai trận thủy chiến năm 981 và 1288.

- **GV**: Chúng ta vừa được sống lại khí thế hào hùng của quân dân ta trên dòng sông Bạch Đằng lịch sử. Khí thế đó là bản anh hùng ca ngân vang mãi trong muôn triệu con tim người dân Việt. Qua phần trình bày của nhóm 5, các em có nhận xét và bổ sung thêm điều gì cho nhóm các bạn không?

- **HS**: Nhận xét và bổ sung.

- **GV** mở rộng liên hệ: Hiện nay tại khu di tích Bạch Đằng giang - Hải Phòng, các nhà Khảo cổ học đã phát hiện một bãi cọc mới. Có em nào biết bãi cọc đó nằm ở địa danh nào của thành phố Hải Phòng?

- **HS:** Bãi cọc Cao Quý.

GV: Nhận xét và bổ sung: Sáng 21/12/2020, thành phố Hải Phòng tổ chức Hội nghị Báo cáo kết quả khai quật bãi cọc Cao Quý trong quần thể di tích Bạch Đằng Giang, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên. Bước đầu Viện Khảo cổ học nhận định, bãi cọc trên thuộc trận chiến Bạch Đằng lần 3 (năm 1288), để ngăn chặn quân Nguyên - Mông không đi vào khu vực sông Giá và khu vực chỉ huy của Trần Quốc Tuấn, buộc đạo quân này đi theo sông Đá Bạc vào sông Bạch Đằng. Để biết thêm thông tin về bãi cọc Cao Quý, Cô giao nhiệm vụ cho các em về nhà tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu về bãi cọc Cao Quý. Buổi học sau Cô sẽ kiểm tra bài tập về nhà của các em.

Các em thân mến, 5 nhóm đã hoàn thành nhiệm vụ của mình. Chúng ta sẽ đến với nhóm những người con ưu tú của mảnh đất Hải Phòng. Xin mời Cô giáo Phạm Hồng Vân và nhóm những người con ưu tú của mảnh đất Hải Phòng.

3.6. Nhóm 6, nhóm 7: Những người con của mảnh đất Hải Phòng

GV: Để hiểu thêm về mảnh đất nơi các em sinh ra và lớn lên, chúng ta sẽ đến với các bạn nhóm 6, 7 để cùng tìm hiểu về tìm hiểu về Âm nhạc - Lễ hội và các kinh nghiệm dân gian của người dân Hải Phòng nhé!

HS: nhóm 6 đã sử dụng bài hát Bạch Đằng Giang (Lưu Hữu Phước) để sân khấu hóa dựng lại trận địa cọc trên sông Bạch Đằng (phần mở đầu bài học) và trình bày về lễ hội chiến thắng Bạch Đằng giang hàng năm.

HS nhóm 7 trình bày về các kinh nghiệm dân gian của nhân dân Hải Phòng góp phần làm nên chiến thắng to lớn chống quân Nam Hán năm 938, quân Tống năm 981, quân Nguyên - Mông năm 1288: thủy triều lên xuống, cách đóng cọc...

- **GV:** Những chiến công hiển hách trên sông Bạch Đằng có một phần đóng góp của nhân dân thành phố Hải Phòng. Vậy là một người con của mảnh đất Hải Phòng, các em sẽ làm gì để bảo vệ và phát huy truyền thống tốt đẹp của nhân dân Hải Phòng? Chúng ta cùng đến với Cô giáo Nguyễn Thị Kim Thanh giáo viên bộ môn Giáo dục công dân và nhóm chúng ta là những thanh niên ưu tú.

3.8. Nhóm 8: Chúng ta là những thanh niên ưu tú

- **GV :** Sức sống của Bạch Đằng là do ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị lịch sử, văn hóa của con người. Đây là nhiệm vụ của nhóm 8. Cô mời nhóm 8 lên trình bày.

- **HS** : Thuyết trình hoặc đóng vai thành nhóm, kết hợp với máy chiếu, hình ảnh bên ngoài, nội dung này cần tập trung: Chúng ta nghĩ gì về lòng yêu nước, tình cảm quê hương đất nước? Khi là một công dân chúng ta cần làm gì để giữ gìn, phát huy truyền thống của cha ông ? Làm thế nào để trở thành một thanh niên ưu tú?

- **HS** phỏng vấn các bạn: Bạn trả lời thêm cho chúng tôi câu hỏi : Khi là một công dân chúng ta cần làm gì để giữ gìn, phát huy truyền thống của cha ông ?

- **GV** : Nhận xét và chốt kiến thức cơ bản.

Như vậy các nhóm đã hoàn thành xong nhiệm vụ. Một lần nữa Cô giáo xin chúc mừng các nhóm. Và để tổng kết, đánh giá phần báo cáo trải nghiệm của các nhóm, trân trọng mời cô Nguyễn Thị Xã trưởng ban chuyên gia của tiết học đại diện cho ban chuyên gia cho ý kiến.

Cảm ơn cô Nguyễn Thị Xã cùng ban chuyên gia đã nhận xét, đánh giá về các nhóm trong quá trình học tập trải nghiệm và báo cáo sản phẩm. Còn các em học sinh, các em hãy phát huy năng lực cảm nhận, đánh giá của bản thân để bình bầu cho nhóm mình ấn tượng nhất. Các em gửi ý kiến cho lớp trưởng. Lớp trưởng sẽ nộp kết quả nhóm ấn tượng nhất của lớp mình cho Cô Nguyễn Thị Kim Thanh tổng hợp.

Sau đây xin được mời cô Hồ Thị Minh tiếp tục điều hành tiết học.

3. Hoạt động : Luyện tập

- **GV** : Các em vừa được thưởng thức những sản phẩm báo cáo tuyệt vời. Cô hi vọng sau này các em sẽ trở thành những hướng dẫn viên du lịch, nhà lịch sử, những thi nhân, em có thể làm rất nhiều ngành nghề khác nhau nhưng quan trọng các em phải phấn đấu trở thành những công dân chân chính của đất nước. Cô chúc các em thành công với ước mơ, lí tưởng của bản thân.

Các em thân mến : Để củng cố tiết học ngày hôm nay và để kiểm tra xem các em đã tiếp thu bài học như thế nào Cô giáo sẽ phát cho mỗi bạn một phiếu học tập. Nhiệm vụ của các em là trong thời gian 10 phút hoàn thành phiếu học tập với những câu hỏi trắc nghiệm và tự luận (phụ lục)

GV : Cảm nghĩ của em sau khi học xong tiết chủ đề Tích hợp liên môn theo định hướng STEAM: “ Bạch Đằng giang - dòng sông huyền thoại” ?

Cô mời bạn.

nói lên cảm nghĩ của mình nào?

Học sinh giới thiệu: Em xin tự giới thiệu em tên là Đây là chuyến học tập trải nghiệm thú vị nhất mà em từng được tham gia. Chúng em đã vận dụng và hiểu được kiến thức liên môn trong một chủ đề đó là: lịch sử, văn học, địa lý và giáo dục công dân. Chúng em học được về kiến thức lịch sử gồm: từ đó phát triển năng

lực tìm hiểu và tự nghiên cứu về thực tiễn, hiểu được ý nghĩa của sông Bạch Đằng với quá trình giải phóng dân tộc. Qua đó giúp chúng em hình thành và phát triển năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực học làm việc Nhóm hiệu quả.

Chúng em học được kiến thức về văn học gồm:.....từ đó phát triển năng lực tự học tìm hiểu thực tiễn và văn học thông qua sông Bạch Đằng.

Chúng em học được kiến thức về địa lý gồm từ đó phát triển năng lực tư duy sáng tạo nhìn nhận kiến thức địa lý ở nhiều góc độ khác nhau.

Chúng em học được kiến thức về giáo dục công dân gồm từ đó phát triển năng lực tự nhận thức về bản thân, đưa ra cách nhận định và phát triển bản thân.

- Chúng em học được các kỹ năng sống như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.....

Qua bài học này giúp chúng em hiểu hơn về tình yêu, niềm tự hào và trách nhiệm của chúng em với chính bản thân mình và với đất nước thế nào. Chúng em cũng tự rút ra bài học cho mình để xứng đáng với mảnh đất địa linh nhân kiệt.

GV: Cảm ơn những suy nghĩ rất sâu sắc của em và Cô chúc em sẽ thay đổi bản thân để hoàn thiện mình hơn. Các em thân mến, như vậy là lớp chúng ta đã hoàn thành rất tốt hoạt động luyện tập để củng cố bài. Để kết thúc bài học ngày hôm nay cô mời các nhóm đại diện cho học sinh khối 10 lên sân khấu. Các em bằng một hình thức nào đó gửi thông điệp của chủ đề học ngày hôm nay đến mọi người.

Các nhóm hô to : *“Chúng tôi cùng đoàn kết để học hỏi và yêu thương”*.

Các nhóm xếp nhanh thành một biểu tượng trụ cột vững chắc gồm có 4 chân, bạn đứng bên trên cầm ngọn cờ đỏ.

GV: Kính thưa các thầy cô giáo, các bác phụ huynh, thưa các em học sinh. Ý nghĩa của biểu tượng 4 chân thể hiện 4 lĩnh vực năng lực các em đã học được, người đứng bên trên cầm ngọn cờ đỏ đó là kết quả xây dựng nền tảng vững chắc về năng lực và trí tuệ cho học sinh. *“Trăm con sông đều muốn hóa Bạch Đằng”* và *“Biển Đông vạn dặm đưa về nằm trong bàn tay”*. *“Muôn năm cõi Nam đặt vững cảnh trị bình”* là những hồn thơ âm vang mãi trong trái tim chúng ta.

KẾT THÚC TIẾT HỌC TRONG ÂM VANG BÀI HÁT BẠCH ĐẰNG GIANG

PHỤ LỤC 3

NỘI DUNG CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ TIÊU

BIỂU Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

3.1. Bến K15

K15 là bí danh được đặt tên cho bến tàu xuất phát có quy mô lớn đầu tiên của các con tàu không số vận chuyển người và vũ khí từ Bắc vào Nam bằng đường biển. Nó còn có tên khác là "Vạn Xét". Bến này được mở lần đầu tiên tại các thôn Vạn Hoa và Vạn Sơn (Đồ Sơn, Hải Phòng), do Trung đoàn công binh 83 xây dựng. Đây là một vịnh nhỏ ăn sâu vào đất liền ở bờ Đông bán đảo Đồ Sơn, Hải Phòng. Vịnh này có ba phía là núi, đường ra biển duy nhất nằm ở hướng Tây Nam, độ sâu khoảng 3 m khi thủy triều xuống và đến 4 m khi thủy triều lên. Cầu cảng được xây hình chữ T. Thân chính rộng 6 m, dài 60 m; thân ngang rộng 6 m, dài 12 m. Toàn bộ cầu tàu được làm bằng bê tông cốt thép dạng khung chịu lực kiểu dầm gác hai đầu. Ngày 15 tháng 5 năm 1964, cầu tàu K15 bắt đầu hoạt động. Tuy ra đời sau tuyến vận tải quân sự bí mật trên biển đầu tiên từ Quảng Bình vào miền Nam và các chuyến tàu từ miền Nam ra miền Bắc nhận vũ khí và trở lại miền Nam nhưng lịch sử Hải quân nhân dân Việt Nam vẫn coi đây như "Cột km số 0" của các tuyến đường mòn Hồ Chí Minh trên biển.

Cầu cảng K15 đánh dấu một bước chuyển biến lớn của Đường Hồ Chí Minh trên biển. Đó là việc các tàu sắt được đưa vào sử dụng, dần thay thế cho các con tàu gỗ kém an toàn. Trong quá trình hoạt động, cảng K15 đã tổ chức xếp hàng và xuất phát cho 88 chuyến vận tải quân sự trên biển, gồm 4.919 tấn vũ khí đạn dược và hàng nghìn tấn hàng hóa khác. Do được ngụy trang rất kín đáo nên trong suốt cuộc Chiến tranh không quân và hải quân Hoa Kỳ vẫn không phát hiện được cầu cảng K15. Sau nửa thế kỷ, đặc biệt từ năm 1975 đến nay không còn được hoạt động, công trình đã hư hại nặng. Hiện nay, tại bãi biển Vạn Sơn (Đồ Sơn, Hải Phòng) chỉ còn lại di tích các cọc bê tông của cầu tàu trên bến cảng quân sự bí mật K15.

3.2. Bạch Đằng giang

Sông Bạch Đằng còn gọi là **Bạch Đằng Giang** là một con sông chảy giữa thị xã Quảng Yên (Quảng Ninh) và huyện Thủy Nguyên (Hải Phòng), cách vịnh Hạ Long, cửa Lục khoảng 40 km. Nó nằm trong hệ thống sông Thái Bình. Điểm đầu của

sông là phà Rừng, Hải Phòng (ranh giới Hải Phòng và Quảng Ninh), điểm cuối là cửa Nam Triệu, Hải Phòng. Sông có chiều dài 32 km.

Sông Bạch Đằng là con đường thủy tốt nhất để đi vào Hà Nội (Thăng Long ngày xưa) từ miền nam Trung Quốc, từ cửa sông Nam Triệu các chiến thuyền đi vào sông Kinh Thầy, sông Đuống và cuối cùng là sông Hồng đoạn chảy qua Hà Nội. Ngày nay, các loại tàu thuyền có tải trọng 300-400 tấn tham gia vận tải được cả hai mùa trên sông.

Sông Bạch Đằng nổi tiếng với 3 chiến công của dân tộc Việt Nam:

- + Trận thủy chiến sông Bạch Đằng năm 938: Ngô Quyền đánh thắng quân xâm lược Nam Hán,

- + Trận thủy chiến sông Bạch Đằng năm 981: Hoàng đế Lê Đại Hành phá tan quân Tống xâm lược

- + Trận thủy chiến sông Bạch Đằng năm 1288: Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đại thắng quân xâm lược Mông Nguyên (trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ ba).

Hiện ở khu vực cửa sông Bạch Đằng có 3 ngôi đền thờ 3 vị anh hùng trên đó là đình Hàng Kênh (Lê Chân, Hải Phòng) thờ Ngô Quyền, đền Vua Lê Đại Hành ở thị trấn Minh Đức (Thủy Nguyên, Hải Phòng) và đền Trần Hưng Đạo ở xã Yên Giang, thị xã (Quảng Yên, Quảng Ninh). Đặc biệt khu di tích đền Tràng Kênh ở Hải Phòng thờ cả ba vị anh hùng nói trên.

3.3. Bãi cọc Bạch Đằng giang

Các bãi cọc Bạch Đằng là các bãi cọc được sử dụng làm trận địa chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt, do Ngô Quyền khởi xướng vào năm 938 trong trận đại phá quân Nam Hán. Hiện nay có bốn bãi cọc được phát hiện:

- + Một bãi cọc nằm trong một đầm nước giáp đê sông Chanh, thuộc Yên Giang, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Bãi cọc này được phát hiện vào năm 1953 khi người dân trong vùng đào đất đắp đê. Bãi hiện còn hàng trăm cọc, một số cọc được cắm thẳng đứng, đa số cọc nằm chéch theo hướng đông 15°, cắm theo hình chữ "chi". Cọc phần lớn bằng gỗ lim, gỗ táu, đầu dưới vát nhọn, đầu trên đã bị gãy. Độ dài trung bình các cọc từ 2 m đến 2,8 m; có cọc dài tới 3,2 m. Phần cọc được vát nhọn dài từ

0,8 m đến 1 m. Đầu phía trên của cọc nằm dưới mặt đất khoảng 0,5 m đến trên 1,5 m. Toàn bộ bãi cọc đã được xây kè bảo vệ với diện tích 220 m², trong đó có 42 cọc ở nguyên trạng khi phát hiện, sâu dưới bùn hơn 2 m, nhô cao từ 0,2 đến 2 m. Mật độ cọc ở nửa bãi phía nam là một cây mỗi 0,9 đến 1,2 m, nửa bãi phía bắc có một cây mỗi 1,5 đến 2,2 m.

+ Một bãi cọc phát hiện năm 2005 tại cánh đồng Vạn Muối (thuộc Nam Hòa, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh), với hàng chục cây cọc trên một khu vực rộng 100 m, dài 300 m. Theo các nhà khoa học, người xưa đã dùng loại cọc đường kính 7 - 10 cm, to nhất là 20 - 22 cm, có cọc dài trên 2 m được cắm theo nhiều thế rất hiểm, thường xiên 45° theo một hướng.

+ Bãi cọc đồng Má Ngựa được phát hiện và tiến hành khảo sát, khai quật vào năm 2010. Bãi cọc có chiều dài 70 m, rộng 30 m, cắm cọc thuộc nhiều loại gỗ có đường kính từ 6 - 22 cm dày đặc thành dải như một lớp tường thành.

+ Gần đây nhất là bãi cọc Cao Quỳ được phát hiện vào cuối năm 2019.

Cách đóng cọc hiện nay vẫn là bí ẩn. Tuy nhiên dân gian có truyền là người xưa sử dụng cách như sau: 1. Vót nhọn mũi cọc; 2. Đưa mũi cọc nhọn xuống trước, cọc sẽ cắm xuống sâu một mức nhất định; 3. Dùng dây thừng buộc 2 rọ mây vắt qua đầu trên của cọc; 4. Nhét từng viên đá vào rọ cho đến khi đủ tải trọng để ấn cọc xuống; 5. Khi đầu cọc đạt cao độ, chuyển đá ra khỏi rọ và kéo nhọn đầu cọc.

3.4. Bãi cọc Cao Quỳ (Liên Khê, Thủy Nguyên)

Sáng 21/12, thành phố Hải Phòng tổ chức Hội nghị Báo cáo kết quả khai quật bãi cọc Cao Quỳ trong quần thể di tích Bạch Đằng Giang, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên. Dự Hội nghị có các đồng chí: Lê Văn Thành - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố; Nguyễn Văn Tùng - Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố; Nguyễn Thị Nghĩa - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội Hải Phòng; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, đại diện lãnh đạo các Sở, ngành thành phố. Đặc biệt có sự tham dự của các giáo sư, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu đầu ngành của trung ương trong lĩnh vực này.

Trên cơ sở phát hiện mới đây của người dân làng Mai Động, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên về hai thân cây gỗ nằm trong lòng đất thuộc vùng đê bao sông Đá Bạc,

các cấp ngành liên quan đã Quyết định khai quật khảo cổ tại cánh đồng Cao Quỳ, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên. Kết quả khai quật 950m², với 3 hố khai quật phát hiện 27 cọc. Các cọc phân bố theo chiều Đông - Tây, đường kính từ 26-46cm, trên các cọc có mộng ngoàm dùng để buộc dây kéo. Các cọc phân bố không thẳng hàng và căn cứ vào kết quả giám định niên đại cho thấy, các cọc gỗ này có thể được bố trí thành thế trận vào thế kỷ XIII. Bước đầu Viện Khảo cổ học nhận định, bãi cọc trên thuộc trận chiến Bạch Đằng lần 3 (năm 1288), để ngăn chặn quân Nguyên Mông không đi vào khu vực sông Giá và khu vực chỉ huy của Trần Quốc Tuấn, buộc đạo quân này đi theo sông Đá Bạc vào sông Bạch Đằng.

Đây là một di tích vô cùng quý giá. Ý tưởng xây dựng một bảo tàng tái hiện lại trận chiến Bạch Đằng sẽ làm sống lại khí thế hào hùng của thời chống quân Nguyên Mông, tái hiện lại sự đóng góp to lớn của nhân dân trong việc xây dựng trận địa này. Làm sao quân đội có thể lên rừng chặt cây gỗ, rồi chuyển về, làm sao giữ được bí mật khi nơi đây cách Vạn Kiếp có mấy chục cây số, quân Nguyên Mông đóng ở đó nhưng không biết về trận phục kích?; Làm sao quân đội thời Trần biết được lúc nào triều lên, triều xuống mà đây là chế độ bán nhật triều (một ngày thủy triều lên xuống 2 lần), phải có sự giúp đỡ của nhân dân. Những điều đó nếu được tái hiện ở bảo tàng sẽ giúp thể hiện nghệ thuật quân sự của cha ông và đóng góp của nhân dân ở trận chiến lịch sử Bạch Đằng. Việc phát hiện bãi cọc ở Cao Quỳ đã có thêm căn cứ khoa học để phát huy hơn nữa truyền thống ấy.

Các nhà nghiên cứu lịch sử cho rằng, kết quả khai quật di tích bãi cọc Cao Quỳ đã mở ra hướng nghiên cứu mới cho chiến thắng Bạch Đằng năm 1288. Giáo sư, Tiến sĩ khoa học Vũ Minh Giang, Chủ tịch Hội đồng Chức danh Giáo sư liên ngành Lịch sử

- Khảo cổ - Dân tộc học, Phó Chủ tịch Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia cho rằng, phát hiện về bãi cọc Cao Quỳ có ý nghĩa hết sức to lớn, giúp chúng ta có thêm những nhận thức mới, thậm chí làm thay đổi nhận thức từ trước đến nay về trận chiến Bạch Đằng.

THÔNG TIN HỎI ĐÁP:

Bạn còn nhiều thắc mắc hoặc muốn tìm kiếm thêm nhiều tài liệu luận văn mới mẽ khác của Trung tâm [Best4Team](#),

Liên hệ [dịch vụ viết thuê luận văn](#)

Hoặc qua SĐT Zalo: 091.552.1220 hoặc email: best4team.com@gmail.com để hỗ

trợ ngay nhé!